

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

-----*Định hướng*-----



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Định hướng ứng dụng

Năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành các chương trình đào tạo,
chương trình chuẩn trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các chương trình đào tạo, chương trình chuẩn trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các khoa đào tạo chương trình chuẩn tại Điều 1, Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Nơi Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.





BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2392/QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp Quản trị bán hàng
2	Marketing	Quản trị Marketing Truyền thông marketing Quản trị thương hiệu
3	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế Thương mại quốc tế Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu
4	Bất động sản	Kinh doanh Bất động sản
5	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp Ngân hàng Thẩm định giá Thuế Tài chính công Hải quan - Xuất nhập khẩu
6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp Kiểm toán
7	Luật kinh tế	Luật đầu tư và Kinh doanh
8	Toán kinh tế	Tài chính định lượng
9	Kinh tế	Quản lý kinh tế
10	Công nghệ tài chính	Công nghệ tài chính
11	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin kế toán Tin học quản lý
Tổng cộng: 11 ngành, 23 chuyên ngành đào tạo./		

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

---o0o---

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): Tài chính - Ngân hàng

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): Finance - Banking

TRÌNH ĐỘ: Đại học (định hướng ứng dụng)

MÃ NGÀNH: 7340201

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG	1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
3. THÔNG TIN CHUNG	2
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	3
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)	3
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ	4
7. TUYỂN SINH	5
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	12
10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	14
11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	16
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	23
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO	74
1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy	74
2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác	80
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT	90
4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng	99
D. DẪN CHƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	99
E. PHỤ LỤC	99
Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	99
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CDR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	99
Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CDR của CTĐT	100
Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành tài chính - ngân hàng với chương trình đào tạo của các trường khác	105

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2392**/QĐ-ĐHTCM ngày **05** tháng **9** năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Tài chính - Ngân hàng theo hệ thống tín chỉ hiện tại được xây dựng lần đầu tiên năm 2012. Chương trình được cập nhật theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu sinh viên và sinh viên được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về chuẩn

chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính - Marketing

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 122 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

- 3.1 Tên chương trình đào tạo:** Tài chính – Ngân hàng
- 3.2 Trình độ:** Đại học
- 3.3 Định hướng đào tạo:** Ứng dụng
- 3.4 Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân kinh tế
- 3.5 Mã ngành đào tạo:** 7340201
- 3.6 Thời gian đào tạo:** 4 năm
- 3.7 Loại hình đào tạo:** Chính quy
- 3.8 Số tín chỉ yêu cầu:** 122 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- 3.9 Khoa quản lý:** Khoa Tài chính - Ngân hàng
- 3.10 Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Việt
- 3.11 Chứng nhận chất lượng:** theo Quyết định số 55/QĐ-TTKD ngày 29/5/2022 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia - TP. HCM
- 3.12 Website:** <https://khoataichinhnganhang.ufm.edu.vn/vi/chuong-trinh-chuan-chuong-trinh-cong-nghe-tai-chinh>
- 3.13 Các chương trình tham khảo, đối sánh:** Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng...
- 3.14 Năm rà soát, cập nhật:** 2024
- 3.15 Vị trí việc làm:**

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các định chế tài chính, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế Tài chính – Ngân hàng.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp người học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- PO2: Vận dụng những lý thuyết kinh tế vào giải quyết các công việc thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng
- PO3: Phân tích được chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

❖ Về kỹ năng:

- PO4: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Tài chính ngân hàng để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.

❖ Về mục tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.
- PO7: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

❖ Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phân biệt các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Phân tích được các lý thuyết cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và ứng dụng được trong thực tiễn của nền kinh tế - xã hội
- PLO4: Phân tích được chính sách và các vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Cụ thể là trong hoạt động chuyên môn của một đơn vị phù hợp, như doanh nghiệp/ngân hàng/thẩm định giá/thuế/tài

chính công/hải quan-xuất nhập khẩu

❖ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Thực hiện được các phân tích ngành để hỗ trợ giải quyết các vấn đề chuyên ngành trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
- PLO8: Giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến vấn đề chuyên môn thuộc các chuyên ngành doanh nghiệp/ngân hàng/thẩm định giá/thuế/tài chính công/hải quan-xuất nhập khẩu.

❖ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	26	22%
	<i>Kiến thức lý luận chính trị</i>	11	
	<i>Kiến thức pháp luật</i>	3	
	<i>Ngôn ngữ</i>	6	
	<i>Trần - Tin</i>	6	
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	90	73%
2.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	39	33%
2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	30	25%
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	15	11%
a	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	
b	<i>Học phần tự chọn</i>	6	
2.4	<i>Kiến thức bổ trợ ngành</i>	6	5%
3	Tốt nghiệp	6	5%
	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	
	<i>Hoặc</i>		
	<i>Thực tập cuối khóa</i>	3	
	<i>Học phần thay thế</i>	3	
	Tổng	122	100%

7. TUYỂN SINH

Hằng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương				26	26	0	
a	Kiến thức lý luận chính trị			11	11	0	
1	011134	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3	0	X
2	011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist political economics	2	2	0	X
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	2	2	0	X
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2	0	X
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh ideology	2	2	0	X
b	Kiến thức pháp luật			3	3	0	
6	010637	Pháp luật đại cương	General law	3	3	0	X
c	Ngoại ngữ			6	6	0	
7	011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	English for business	3	3	0	X
8	011740	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	Advanced English for business	3	3	0	X
d	Toán - Tin học			6	6	0	
9	011742	Năng lực số	Digital literacy	3	3	0	X
10	011741	Toán kinh tế	Mathematics for business and economics	3	3	0	X
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp				90	90		
a	Kiến thức cơ sở ngành			39	39	0	
11	011817	Kinh tế học vi mô	Microeconomics	3	3	0	X
12	011818	Kinh tế học vĩ mô	Macroeconomics	3	3	0	X
13	010038	Nguyên lý kế toán	Principles of	3	3	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
			Accounting				
14	010630	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	3	3	0	X
15	010033	Quản trị học	Principles of management	3	3	0	X
16	010035	Tài chính - Tiền tệ	Financial and Monetary theory	3	3	0	X
17	011743	Luật kinh doanh	Business law	3	3	0	
18	010081	Thuế	Taxation	3	3	0	X
19	010163	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	3	3	0	X
20	011744	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and Innovation	3	3	0	X
21	011866	Kinh tế lượng	Econometrics	3	3	0	X
22	011745	Phát triển bền vững	Sustainable Development	3	3	0	X
23	011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Artificial intelligence in business	3	3	0	X
b	Kiến thức ngành			30	30	0	
24	010305	Kế toán tài chính	Financial accounting	3	3	0	
25	010956	Nguyên lý Bảo hiểm	Principles of insurance	3	3	0	X
26	010769	Nguyên lý Thẩm định giá	Principles of valuation	3	3	0	X
27	010840	Tài chính công	Public finance	3	3	0	X
28	010041	Hành vi khách hàng	Customer behavior	3	3	0	X
29	011770	Tài chính cá nhân	Individual finance	3	3	0	X
30	010068	Tài chính quốc tế	International finance	3	3	0	X
31	010084	Kiểm toán căn bản	Auditing	3	3	0	X
32	010955	Ngân hàng thương mại	Commercial bank	3	3	0	X
33	010080	Thị trường chứng khoán	Securities market	3	3	0	X
c	Kiến thức chuyên ngành			15	15	0	
Chuyên ngành 1: Tài chính doanh nghiệp				15	15	0	
Học phần bắt buộc							

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
34	011773	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced corporate finance	3	3	0	X
35	010780	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Corporate finance analysis	3	3	0	X
36	011774	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	Professional practice	3	0	3	
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)							
	Nhóm 1						
37	010214	Quản trị rủi ro tài chính	Financial risk management	3	3	0	X
38	011826	Định giá đầu tư	Investment valuation	3	3	0	X
	Nhóm 2						
39	010212	Đầu tư tài chính	Financial investment	3	3	0	X
40	010844	Tài chính hành vi	Behavioral finance	3	3	0	X
Chuyên ngành 2: Ngân hàng							
Học phần bắt buộc							
41	011775	Thanh toán quốc tế	International payments	3	3	0	X
42	010505	Thẩm định tín dụng	Credit appraisal	3	3	0	X
43	011774	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	Professional practice	3	0	3	
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)							
	Nhóm 1						
44	010549	Kinh doanh ngoại hối	Foreign exchange trading	3	3	0	X
45	011210	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	Analysis of banking business operations	3	3	0	X
	Nhóm 2						
46	010670	Chứng khoán phái sinh	Derivatives	3	3	0	X
47	010816	Quản trị ngân hàng	Banking management	3	3	0	X
Chuyên ngành 3: Thẩm định giá							
Học phần bắt buộc							
48	011750	Thẩm định giá bất	Real estate valuation	3	3	0	X

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
		động sản					
49	011827	Thẩm định giá động sản	Movable property	3	3	0	X
50	010161	Thẩm định giá doanh nghiệp	Business valuation	3	3	0	X
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)							
Nhóm 1							
51	011856	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản	Laws in valuation	3	3	0	X
52	011387	Kỹ thuật bất động sản	Real estate techniques	3	3	0	X
Nhóm 2							
53	011747	Quy hoạch đô thị	Urban planning	3	3	0	X
54	011857	Phân tích lợi ích và chi phí	Cost and Benefit analysis	3	3	0	X
Chuyên ngành 4: Thuế							
Học phần bắt buộc							
55	011858	Thuế tiêu dùng	Consumption tax	3	3	0	X
56	011859	Thuế thu nhập	Income tax	3	3	0	X
57	011776	Thuế tài sản	Property tax	3	3	0	X
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)							
Nhóm 1							
58	011777	Đạo đức thuế	Tax morale	3	3	0	X
59	011778	Hoạch định thuế	Tax planning	3	3	0	X
Nhóm 2							
60	011779	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	Tax compliance risk management	3	3	0	X
61	010864	Thuế quốc tế	International tax	3	3	0	X
Chuyên ngành 5: Tài chính công							
Học phần bắt buộc							
62	011034	Quản lý ngân sách Nhà nước	State budget management	3	3	0	X
63	011860	Quản lý tài chính	Financial	3	3	0	X

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
		đơn vị công	management of public organizations				
64	011230	Kê toán công	Public sector Accounting	3	3	0	X
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)							
	Nhóm 1						
65	011857	Phân tích lợi ích và chi phí	Cost and Benefit analysis	3	3	0	X
66	011853	Thẩm định và quản lý dự án đầu tư	Public project appraisal and management	3	3	0	X
	Nhóm 2						
67	011780	Quản trị công	Public administration	3	3	0	X
68	011781	Chính sách công	Public policy	3	3	0	X
Chuyên ngành 6: Hải quan – xuất nhập khẩu							
Học phần bắt buộc							
69	011499	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	Classification and origin of imported and exported goods	3	3	0	X
70	010571	Trị giá hải quan	Customs value	3	3	0	X
71	011782	Kiểm tra, giám sát hải quan	Customs supervision and inspection	3	3	0	X
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)							
	Nhóm 1						
72	011783	Chính sách thuế quan	Tariff Policies	3	3	0	X
73	011829	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu	Specialized management policy on exported and imported goods	3	3	0	X
	Nhóm 2						
74	011861	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Protection Intellectual Property Rights	3	3	0	X
75	011862	Quản trị xuất nhập khẩu	Import and export management	3	3	0	X
d	Kiến thức bổ trợ ngành: Chọn 1 cặp gồm 2 học phần			6	6	0	
	Cặp 1						

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
76	011623	Ngân hàng số	Digital bank	3	3	0	X
77	011622	Công nghệ tài chính	Financial technology	3	3	0	X
Cấp 2							
78	010153	Lý thuyết giá cả thị trường	Price & Market theories	3	3	0	X
79	010349	Thẩm định giá tài sản vô hình	Intangible asset valuation	3	3	0	X
Cấp 3							
80	010598	Kế toán thuế	Tax accounting	3	3	0	X
81	011784	Thanh tra tài chính	Financial inspectorate	3	3	0	X
Cấp 4							
82	011785	Phân tích tài chính đơn vị công	Financial analysis of public organizations	3	3	0	X
83	011025	Quản lý Nhà nước về tài chính	Governmental management of finance	3	3	0	X
Cấp 5							
84	011031	Kiểm tra sau thông quan	Post clearance audit	3	3	0	X
85	011830	Quản lý hải quan hiện đại	Modern customs administration	3	3	0	X
3. Tốt nghiệp				6	6	0	
a	Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Ngân hàng						
86	011630	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	
Hoặc							
87	011631	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	
88	011626	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính	E-Banking and financial investment simulation practice	3	0	3	
b	Chuyên ngành Thẩm định giá						
89	011632	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		Đàn tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng đầy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
	Hoặc						
90	011633	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	
91	011788	Học phần thay thế: Thực hành nghiên cứu thị trường tài sản	Property Market Research Practicum	3	0	3	
Chuyên ngành Thuế; Tài chính công							
92	011636	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành Thuế)	Graduation thesis	6	0	6	
93	011634	Khóa luận tốt nghiệp (chuyên ngành Tài chính công)	Graduation thesis	6	0	6	
	Hoặc						
94	011637	Thực tập cuối khóa (Chuyên ngành Thuế)	Graduation internship	3	0	3	
95	011635	Thực tập cuối khóa (chuyên ngành Tài chính công)	Graduation internship	3	0	3	
96	011789	Học phần thay thế: Thực hành kê khai thuế	Tax declaration practice	3	0	3	
Chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu							
97	011638	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	
	Hoặc						
98	011639	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	
99	011790	Học phần thay thế: Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss tại doanh nghiệp	Practice customs declaration on ecuss software at enterprises	3	0	3	
Tổng số tín chỉ khóa học				122			

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

❖ Lý thuyết:

Thuyết giảng: Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Học viên chỉ nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

Thảo luận: là tiến trình dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên nêu quan điểm cá nhân, và giải thích phân tích kỹ để thuyết phục người nghe về quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, học viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

Phương pháp dạy học nhóm: Đây là một trong những phương pháp dạy học tích cực được đánh giá cao hiện nay, giúp người học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm và khả năng giao tiếp người học. Giảng viên sẽ giới thiệu về chủ đề, xác định nhiệm vụ chung cho các nhóm, tạo nhóm. Người học sẽ lên kế hoạch cho các công việc cần làm, đặt ra các quy tắc làm việc chung, xử lý các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả đạt được. Sau đó, các nhóm lần lượt báo cáo kết quả giảng viên sẽ đánh giá kết quả.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Mục tiêu của học dựa trên vấn đề (được định nghĩa là việc nghiên cứu có chiều sâu về một chủ đề học tập) là để học nhiều hơn về một chủ đề chứ không phải là chỉ tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giảng viên đưa ra. Trong phương pháp học dựa trên vấn đề, người học vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

Nghiên cứu tình huống: Yếu tố cấu thành chủ yếu của phương pháp đào tạo mới này dựa trên các tình huống thực tế. Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn, người học được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗ trợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý. Sự đa dạng của các tình huống không chỉ khuyến khích người học phát huy tính chủ động, óc sáng tạo mà còn đem đến sự thoải mái, sang khoái về mặt tinh thần khi tham dự lớp. Yếu tố này làm người học có thể tiếp thu nội dung kiến thức bài giảng dễ dàng, sâu và nhớ lâu hơn các phương pháp giảng dạy truyền thống.

❖ Thực hành:

Thực hành tại lớp học: Đây là phương pháp giảng viên tổ chức cho người học trực tiếp hoạt động thực hành, thực tiễn thông qua làm các bài tập hoặc thực hành các tình huống trên lớp học để tìm tòi tri thức mới hay vận dụng tri thức vào thực tiễn nhằm củng cố, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

Thực hành trên phần mềm mô phỏng core: Thực hiện được các nghiệp vụ trong phần mềm mô phỏng

9.2. Phương pháp học tập của người học

❖ Hướng dẫn tự học:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 người học, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).

❖ Tự học:

- Hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Thực hành tại lớp học: Sử dụng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,... hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các thao tác, các hoạt động nghiệp vụ cụ thể.

Thực hành trên phần mềm mô phỏng core: Thực hiện được các nghiệp vụ trong phần mềm mô phỏng thông qua việc sử dụng các máy móc, trang thiết bị tại phòng máy hoặc máy tính cá nhân.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	(PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mục tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Thuyết giảng	X				X				X	
2. Thảo luận		X				X				
3. Phương pháp dạy học nhóm			X						X	X
4. Phương pháp học dựa trên vấn đề				X			X		X	
5. Nghiên cứu tình huống				X				X		X
6. Thực hành tại lớp học		X								
7. Thực hành trên phần mềm mô phỏng core		X								

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
1.1 Chuyên cần	X				X					
1.2 Bài tập nhóm	X	X				X				X
1.3. Bài tập cá nhân		X	X				X			
1.4. Mời nói chuyện chuyên đề				X				X	X	X
1.5 Kiểm tra	X		X	X	X	X	X		X	
2. Đánh giá cuối kỳ										

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PI.01	PI.02	PI.03	PI.04	PI.05	PI.06	PI.07	PI.08	PI.09	PI.10
2.1 Bài tài tự luận		X		X				X	X	
2.2 Bài tài trắc nghiệm		X		X				X	X	
2.3 Tiểu luận		X		X				X	X	X
2.4 Bài thi kết hợp	X		X	X	X	X	X		X	
B. CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
1. Thực hành nghề nghiệp:										
❖ Đánh giá quá trình										
1.1. Điểm chuyên cần tham gia các buổi thực hành tại doanh nghiệp				X				X	X	X
1.2. Điểm chuyên cần tham gia các buổi làm việc với giảng viên				X				X	X	X
1.3. Kiến thức				X				X	X	X
1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện trong quá trình thực hiện bài thu hoạch				X				X	X	X
❖ Đánh giá cuối kỳ										
2.1. Báo cáo thực hành nghề nghiệp				X				X	X	X
2. Khóa luận tốt nghiệp:										
❖ Đánh giá quá trình										
1.1. Nhật ký thực tập			X	X			X	X	X	X
1.2. Điểm chuyên cần tham gia các buổi làm việc với giảng viên			X	X			X	X	X	X
1.3. Kiến thức			X	X			X	X	X	X
1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện trong quá trình thực hiện Khóa luận tốt nghiệp			X	X			X	X	X	X
❖ Đánh giá cuối kỳ										
Khóa luận tốt nghiệp			X	X			X	X	X	X
3. Thực tập cuối khóa:										
❖ Đánh giá quá trình										
1.1. Nhật ký thực tập			X	X			X	X	X	X

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1.2. Điểm chuyên cần tham gia các buổi làm việc với giảng viên			X	X			X	X	X	X
1.3. Kiến thức			X	X			X	X	X	X
1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện trong quá trình thực hiện Thực tập tốt nghiệp			X	X			X	X	X	X
❖ Đánh giá cuối kỳ										
Thực tập tốt nghiệp			X	X			X	X	X	X

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học Ngành Tài chính - Ngân hàng được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học.

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1: 38 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
-----	----------	----	--------------------	---------

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Kinh tế học vi mô	3		
3	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		
4	Toán kinh tế	3		
5	Giáo dục quốc phòng	8		
6	Giáo dục thể chất	1		
7	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	Triết học Mác – Lênin	
8	Pháp luật đại cương	3		
9	Luật kinh doanh	3		
10	Quản trị học	3		
11	Kinh tế học vi mô	3		
12	Nguyên lý Marketing	3		
13	Nguyên lý kế toán	3		
14	Tài chính – Tiền tệ	3		
15	Năng lực số	3		
16	Giáo dục thể chất	1		
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng)	38		

Năm 2: 40 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác Lênin	
2	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	Tiếng Anh trong kinh doanh	
3	Thuế	3		
4	Kinh tế lượng	3		
5	Tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính tiền tệ	
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học	
7	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		
8	Phát triển bền vững	3		
9	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3		
10	Kế toán Tài chính	3		
11	Giáo dục thể chất	1		
12	Nguyên lý Bảo hiểm	3		
13	Thị trường chứng khoán	3	Tài chính – Tiền tệ	
14	Ngân hàng thương mại	3	Tài chính – Tiền tệ	
15	Tài chính quốc tế	3		

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
16	Giáo dục thể chất	1		
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất)	40		

Năm 3: 38 tín chỉ

1. Các học phần học chung: 17 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh	
2	Nguyên lý thẩm định giá	3		
3	Tài chính công	3		
4	Hành vi khách hàng	3		
5	Tài chính cá nhân	3		
6	Kiểm toán căn bản	3		
	Tổng cộng	17		

2. Các học phần kiến thức hỗ trợ ngành: 6 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN: Chọn 1 cặp gồm 2 học phần	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
	Cặp 1			
1	Ngân hàng số	3		
2	Công nghệ tài chính	3		
	Cặp 2			
1	Lý thuyết giá cả thị trường	3		
2	Thẩm định giá tài sản vô hình	3		
	Cặp 3			
1	Kế toán thuế	3		
2	Thanh tra tài chính	3		
	Cặp 4			
1	Phân tích tài chính đơn vị công	3		
2	Quản lý Nhà nước về tài chính	3		
	Cặp 5			
1	Kiểm tra sau thông quan	3		
2	Quản lý hải quan hiện đại	3		

3. Các học phần của các chuyên ngành: 15 tín chỉ

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
	Chuyên ngành 1: Tài chính doanh	15		

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
	<i>ngành</i>			
Học phần bắt buộc				
1	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	Tài chính doanh nghiệp	
2	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính doanh nghiệp	
3	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3	Tài chính doanh nghiệp	
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)				
	Nhóm 1			
4a	Quản trị rủi ro tài chính	3	Tài chính doanh nghiệp	
4b	Định giá đầu tư	3	Tài chính doanh nghiệp	
	Nhóm 2			
5a	Đầu tư tài chính	3	Tài chính doanh nghiệp	
5b	Tài chính hành vi	3	Tài chính doanh nghiệp	
Chuyên ngành 2: Ngân hàng				
Học phần bắt buộc				
1	Thanh toán quốc tế	3	Ngân hàng thương mại	
2	Thẩm định tín dụng	3	Ngân hàng thương mại	
3	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3	Ngân hàng thương mại	
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)				
	Nhóm 1			
4a	Kinh doanh ngoại hối	3	Ngân hàng thương mại	
4b	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng		Ngân hàng thương mại	
	Nhóm 2			
5a	Chứng khoán phái sinh	3	Ngân hàng thương mại, Thị trường chứng khoán	
5b	Quản trị ngân hàng		Ngân hàng thương mại, Thị trường chứng khoán	
Chuyên ngành 3: Thẩm định giá				
Học phần bắt buộc				
1	Thẩm định giá bất động sản	3		
2	Thẩm định giá động sản	3		
3	Thẩm định giá doanh nghiệp	3		
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)				
	Nhóm 1			
4a	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản	3		
4b	Kỹ thuật bất động sản			
	Nhóm 2			
5a	Quy hoạch đô thị	3		
5b	Phân tích lợi ích và chi phí			
Chuyên ngành 4: Thuế				

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
Học phần bắt buộc				
1	Thuế tiêu dùng	3		
2	Thuế thu nhập	3		
3	Thuế tài sản	3		
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)				
	Nhóm 1			
4a	Đạo đức thuế	3		
4b	Hoạch định thuế			
	Nhóm 2			
5a	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	3		
5b	Thuế quốc tế			
Chuyên ngành 5: Tài chính công				
Học phần bắt buộc				
1	Quản lý ngân sách Nhà nước	3		
2	Quản lý tài chính đơn vị công	3		
3	Kế toán công	3		
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)				
	Nhóm 1			
4a	Phân tích lợi ích và chi phí	3		
4b	Thẩm định và quản lý dự án đầu tư			
	Nhóm 2			
5a	Quan trị công	3		
5b	Chính sách công			
Chuyên ngành 6: Hải quan – Xuất nhập khẩu				
Học phần bắt buộc				
1	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	3		
2	Trị giá hải quan	3		
3	Kiểm tra, giám sát hải quan	3		
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)				
	Nhóm 1			
4a	Chính sách thuế quan	3		
4b	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu			
	Nhóm 2			
5a	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	3		
5b	Quản trị xuất nhập khẩu			

Năm 4: 6 tín chỉ

Khóa luận tốt nghiệp: 6 tín chỉ

Đối với người học không làm khóa luận thì sẽ Thực tập cuối khóa 3 tín chỉ, đồng thời trong thời gian này phải học bổ sung thêm 1 học phần tổng cộng 3 tín chỉ. Cụ thể:

<i>Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng</i>				
STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6	Tất cả các học phần chuyên ngành	
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa	3	Ngân hàng thương mại; Tài chính doanh nghiệp	
2	Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính	3	Thực hành nghề nghiệp	
	Tổng cộng	6		
<i>Chuyên ngành: Thẩm định giá</i>				
STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6	Tất cả các học phần chuyên ngành Thẩm định giá	
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa	3	Tất cả các học phần chuyên ngành Thẩm định giá	
2	Thực hành nghiên cứu thị trường tài sản	3		
	Tổng cộng	6		
<i>Chuyên ngành: Thuế, Tài chính công</i>				
STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp (Chuyên ngành Thuế)	6	Xong tất cả các học phần chuyên ngành	
2	Khóa luận tốt nghiệp (chuyên ngành Tài chính công)		Xong tất cả các học phần chuyên ngành	
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa (Chuyên ngành Thuế)	3	Xong tất cả các học phần chuyên ngành	
2	Thực tập cuối khóa (chuyên ngành Tài chính công)		Xong tất cả các học phần chuyên ngành	
3	Thực hành kê khai thuế	3	Thuế	
	Tổng cộng	6		
<i>Chuyên ngành: Hải quan - Xuất nhập khẩu</i>				
STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6	Xong tất cả các học phần chuyên ngành	
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa	3	Xong tất cả các học phần chuyên ngành	
2	Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss tại doanh nghiệp	3	Thủ tục hải quan	
	Tổng cộng	6		

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần: Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-DHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tin chi tại Trường Đại học Tài chính – Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-DHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-DHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-DHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-DHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 2189/QĐ-DHTCM ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều kiện về kỹ năng mềm:

Người học phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ Điều kiện về ngoại ngữ:

Có các chứng chỉ ngoại ngữ được công nhận tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Điều kiện về tin học:

• Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TT-LT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

• Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;

• Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và Nhà nước.

- Cấp bằng điểm: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và Nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Triết học Mác – Lênin

Tín chỉ: 3 tín chỉ

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Lĩnh hội những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin, sử dụng thể giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các tác vụ vấn đề trong công việc. Từ đó có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Triết học Mác-Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thể giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của người học vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tín chỉ: 2

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Có khả năng hình thành những kỹ năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân người học. Qua đó góp phần giúp người học xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với người học

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần tập trung vào hàng hóa, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã

hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 2

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị hệ thống kiến thức căn bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị – xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- *Tóm tắt nội dung:* Nội dung học phần trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R)

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 6 chương, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước

của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(T); PLO5(R); PLO9(R).

5. Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, người học có những hiểu biết mang tính hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay; người học có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, người học được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 4 chương, trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(T); PLO5(R); PLO9(R).

6. Pháp luật đại cương

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* là học phần tạo nền tảng kiến thức giáo dục đại cương, học phần Pháp luật đại cương đặt mục tiêu trang bị những kiến thức cơ bản nhất, khái quát nhất về Nhà nước và pháp luật, nhằm tạo nền tảng vững chắc để người học tiếp tục học tập các học phần khác thuộc lĩnh vực pháp luật trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được trang bị, người học có thể tìm kiếm và áp dụng được các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề thông thường trong công việc và cuộc sống một cách hợp pháp với ý thức pháp luật hàng đầu.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần gồm hai phần: Phần I: Những vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật và Phần II: Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt

Nam. Phần I chuyển tải những vấn đề lý luận cơ bản nhất của Nhà nước (như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng; kinh thức của Nhà nước và bộ máy Nhà nước) và pháp luật (nguồn gốc, sự hình thành, khái niệm, bản chất, thuộc tính, chức năng, vai trò của pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý). Phần II cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật và nội dung cốt lõi của một số chế định của một số ngành luật thuộc lĩnh vực luật tư (gồm Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Tố tụng dân sự). Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức quan trọng của Luật Phòng chống tham nhũng và quyền con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(R), PLO10(R).

7. Tiếng Anh trong kinh doanh

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần hướng đến giúp người học vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ tiền trung cấp vào việc giải quyết các tình huống trong công việc; áp dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc về môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm giúp sinh phát triển kỹ năng làm việc thực tế như đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và giải quyết các vấn đề giao tiếp thông thường, từ đó người học phát huy thái độ tích cực, chủ động, cấp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng, Tích hợp. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường kinh doanh, thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại nơi làm việc. Học phần trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài liên quan đến các hoạt động marketing, tài chính, kinh doanh quốc tế... để có thể chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5(R), PLO10(I).

8. Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh trong kinh doanh

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến giúp người học phát triển và vận dụng tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ trung cấp thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, như giới thiệu bản thân một cách tự tin trong các cuộc phỏng vấn việc làm, xử lý các tình huống giao tiếp trong công việc; vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của người học về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, người học phát triển kỹ năng thực tế bao gồm đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và cách xử lý tốt nhất các vấn đề giao tiếp thông qua các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm, từ đó xây dựng cho người học thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng hoặc Tích Hợp, sau khi học xong học phần Tiếng Anh trong kinh doanh. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài như: mô tả vị trí việc làm, mô tả về thị trường và nhu cầu của thị trường, công việc sản xuất; các hoạt động liên quan đến marketing; tài chính; kinh doanh quốc tế; môi trường làm việc. Người học được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(R), PLO10(R).

9. Năng lực số

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần, người học hiểu được khái niệm năng lực số, tầm quan trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; Các ứng dụng của năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số. Nội dung học phần đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức để thích ứng, làm chủ công nghệ số, phát triển kỹ năng số giúp người học có thể nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, người học được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm bảo quản tài sản và an toàn thông tin trong quá trình học

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm năng lực số, khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; Áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an

ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO9(R), PLO10(R)..

10. Toán kinh tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

- Biết vận dụng các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế.

- Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể

Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình kinh tế vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp các kiến thức các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể. Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình kinh tế vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(R), PLO4(R), PLO5(R), PLO9(I).

11. Kinh tế học vi mô

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các khái niệm cung cầu, cách thức ra quyết định của người tiêu dùng, sự vận hành của các loại thị trường; Cách thức ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này giới thiệu về cung và cầu và các lực lượng cơ bản xác định trạng thái cân bằng trên thị trường, hành vi của người tiêu dùng và phân tích

các quyết định của người tiêu dùng. Học phần này cũng đề cập đến các doanh nghiệp và các quyết định của họ về sản xuất tối ưu và tác động của các cấu trúc thị trường khác nhau đối với hành vi của các doanh nghiệp như các quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh... Học phần này còn nghiên cứu quan hệ cung cầu về lao động, vốn, đất đai trên thị trường các yếu tố đầu vào. Ngoài ra, học phần này còn tìm hiểu những khuyết tật của kinh tế thị trường và sự can thiệp của Chính phủ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12. Kinh tế học vĩ mô

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được cách thức vận hành của tổng thể nền kinh tế; nhận biết được những chỉ tiêu đo lường các biến kinh tế vĩ mô; giải thích mối quan hệ tương tác giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đánh giá tác động của các chính sách của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng...

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần: Kinh tế học vĩ mô giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp người học hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Người học sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, người học cũng được giới thiệu các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).

13. Nguyên lý kế toán

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học hiểu được những nội dung cơ bản về kế toán; có khả năng vận dụng được các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Đồng thời, người học có thể tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng và nội dung các phương pháp kế toán. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO6(I), PLO7(I), PLO9(R)

14. Nguyên lý marketing

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần Nguyên lý Marketing cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối hợp marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, người học có thể giải thích được bản chất marketing và vai trò của hoạt động marketing đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, học phần giúp người học có thể vận dụng được các kiến thức căn bản về marketing để phân tích môi trường marketing, đánh giá hoạt động marketing và đề xuất giải pháp marketing cho doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, tập trung phân tích kiến thức căn bản về marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, phối hợp marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong hồ cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung liên quan đến công tác triển khai các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, phân tích các nội dung căn bản của phối hợp marketing liên quan đến chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông marketing.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(I), PLO7(I), PLO9(I), PLC10(I).

15. Quản trị học

Tin chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PI 01(I), PI 05(M), PI 10(R).

16. Tài chính – Tiền tệ

Tin chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức liên quan đến lý luận kinh tế cơ bản để người học hiểu được các vấn đề liên quan đến phạm trù tài chính và tiền tệ; nhận định và phân tích được các vấn đề liên quan tới phạm trù Tiền tệ như tín dụng, lãi suất, lạm phát, tỷ giá,... và các định chế liên quan đến quá trình lưu thông tiền tệ như ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương; nhận định và phân tích được các vấn đề liên quan tới phạm trù Tài chính gồm công cụ, định chế và các chủ thể trong hệ thống tài chính,... Từ đó, học phần có thể hỗ trợ người học đưa ra quyết định cơ bản liên quan đến đầu tư như tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản trên các tín hiệu thị trường. Kỳ vọng, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể trở thành những người thông thái và có thể nhận định, phân tích và ra quyết định liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Tài chính – Tiền tệ là học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của hệ thống tài chính và các chủ thể trong hệ thống tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính các trung gian tài chính cũng như tài chính quốc tế cũng như mối quan hệ giữa các chủ thể trong bối cảnh về kinh tế vĩ mô. Từ đó người học có cơ hội lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính dựa trên các tình huống thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

17. Luật Kinh doanh

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Pháp luật đại cương
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và kiến thức pháp lý cơ bản nhất về thành lập, tổ chức và hoạt động, chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế; đồng thời trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để tìm kiếm và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động kinh doanh, từ đó hình thành ý thức kinh doanh có trách nhiệm.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần gồm 5 chương. Sau khi được trang bị những kiến thức Tổng quan về Luật Kinh doanh (Chương 1), người học được tiếp cận với pháp luật thực định điều chỉnh quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của các chủ thể kinh doanh (gồm hộ kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã), tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp (Chương 2). Học phần Luật Kinh doanh cũng giúp người học nghiên cứu và vận dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, nhất là các hợp đồng thông dụng như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng dịch vụ... (Chương 3). Pháp luật về chấm dứt hoạt động kinh doanh bằng hình thức phá sản được chuyển tải trong Chương 4. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (theo quy định của pháp luật)

thuộc chương cuối cùng (Chương 5).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO8(R), PLO10(R).

18. Thuế

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước:

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, cơ sở lý luận về thuế nhằm giúp người học hiểu được tổng quan về thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và những nội dung chủ yếu của các sắc thuế đang được áp dụng hiện nay. Học phần trang bị cho người học kỹ năng cơ bản để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp; từng bước hình thành ý thức tuân thủ các quy định pháp luật của người nộp thuế, và đạo đức nghề nghiệp của người thực hiện chính sách thuế.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Học phần cung cấp cho người học những nội dung tổng quan về thuế và các sắc thuế cụ thể tại Việt Nam gồm: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Nội dung của mỗi sắc thuế gồm những quy định của pháp luật thuế về: Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, thời hạn kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế ở mức độ cơ bản.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

19. Tài chính doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính - Tiền tệ

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan nội dung tổ chức hoạt động của tài chính doanh nghiệp, vận dụng được các công cụ chủ yếu và các phương pháp liên quan đến tài chính doanh nghiệp. Từ đó người học ra được các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp. Kỳ vọng người học có thể tính toán được: các hệ số tài chính đặc trưng, giá trị tiền tệ theo thời gian, định giá chứng khoán, xác định chi phí sử dụng các nguồn tài trợ thành phần, chi phí sử dụng vốn bình quân, chi phí sử dụng vốn bên tế và thẩm định tài chính của các dự án đầu tư dài hạn.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát nội dung hoạt động của tài chính doanh nghiệp. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp đến những ứng dụng thực tế trong quản trị tài chính doanh nghiệp. Môn học tập trung nghiên cứu về tài chính doanh nghiệp và các công cụ hỗ trợ để ra quyết định trong quản trị tài chính doanh nghiệp như: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, mô hình định giá chứng khoán, mô hình xác định chi phí sử dụng vốn, phương pháp lựa chọn dự án đầu tư dài hạn và các nguồn tài trợ doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R).

PLO10(R)..

20. Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo Tin chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô; Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần giúp người học xây dựng một góc nhìn và thái độ tích cực đối với hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các kiến thức ban đầu, giúp người học dễ dàng tiếp cận các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo; trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ thông dụng trong hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá và đưa ra các lựa chọn trong kinh doanh để thiết lập một mô hình kinh doanh, triển khai đưa ý tưởng của mình vào thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần đóng vai trò liên để cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Qua học phần này, người học sẽ được đào tạo các kiến thức sơ khởi và cơ bản thuộc lĩnh vực Quản trị kinh doanh và Tiếp thị, góp phần giúp họ tiếp cận tốt hơn với các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong tổng thể chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn người học sử dụng một số công cụ thông dụng hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo, qua đó củng cố sự tự tin và thái độ tích cực, khuyến khích rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển các ý tưởng kinh doanh, năng lực đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh về cấu trúc và đáp ứng yêu cầu về nội dung theo tiêu chuẩn học phần đề ra.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(I), PLO8(R), PLO9(I), PLO10(R)..

21. Kinh tế lượng Tin chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vi mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích tương quan và hồi quy; xây dựng mô hình ước lượng và kiểm định cho các hệ số hồi quy; Kiểm định sự phù hợp của mô hình và các giả thuyết trên các mô hình. Ứng dụng vào phân tích và dự báo cho các vấn đề liên quan đến Tài chính, kinh tế và quản trị. Làm công cụ nền tảng cho các học phần sau.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy đa biến, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho người học cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO3(I), PLO4(R), PLO5(M), PLO7(M), PLO8(R), PLO9(I).

22. Phát triển bền vững Tin chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu đào tạo học phần:* Học phần Phát triển bền vững được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức và thái độ sống, học tập và làm việc trước xu thế tất yếu, không thể né tránh hay phủ nhận của thời đại. Thông qua các nội dung được giảng dạy và thảo luận, người học ý thức được các vấn đề của một quá trình phát triển đáp ứng nhu cầu mọi mặt của xã hội hiện tại mà vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển của thế hệ tương lai, từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong mọi hoạt động của đời sống từ sinh hoạt cá nhân đến lao động, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần đưa ra những vấn đề khái quát chung về phát triển bền vững bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết về phát triển bền vững. Cung cấp các kiến thức để người học: Hiểu, luận giải, phân tích, đánh giá các vấn đề trên cơ sở 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Nội dung chính của học phần sẽ đề cập đến vấn đề phát triển bền vững ở 7 lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Tăng trưởng kinh tế, Công nghiệp và hạ tầng, Tài nguyên, Giáo dục và y tế, Năng lượng, Bình đẳng xã hội; và Chính sách phát triển bền vững. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh phát triển bền vững ở Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

23. Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế lượng

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo, các vấn đề về phương pháp trong việc xây dựng các mô hình có sử dụng trí tuệ nhân tạo; bao gồm các phương pháp toán thống kê, các thuật toán cơ bản của phân tích dữ liệu và ứng dụng của công nghệ và khoa học dữ liệu mới vào thực tiễn kinh tế xã hội. Sau khi học xong học phần này người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong việc thu thập, phân tích số liệu, xây dựng mô hình tổ chức hiệu quả cho các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh và quản lý

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm và vai trò của khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động kinh doanh và quản lý, cung cấp các phương pháp toán thống kê được sử dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán kinh tế. Người học được trang bị các phương pháp công nghệ trong trí tuệ nhân tạo, các phương pháp phân lớp dữ liệu, phân cụm dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

24. Kế toán tài chính

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức để người học hiểu về công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp, từ đó có thể vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán nhằm thực hiện các quy trình kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Kỳ vọng người học có thể kiểm tra, đề xuất các quy trình cơ bản để xử lý nghiệp vụ kế toán có thể phát sinh trong thực tế.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp kế toán (trình tự thủ tục xử lý, luân chuyển chứng từ, ghi sổ và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính) của các đối tượng: tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước; hàng tồn kho; tài sản cố định và bất động sản đầu tư; nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập khác, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(T), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R)..

25. Nguyên lý bảo hiểm

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính - Tiền tệ
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này trang bị các kiến thức để người học hiểu, phân tích, đánh giá được tổng quan về mặt lý luận cũng như các ảnh hưởng thực tế trong lĩnh vực bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm thương mại và bảo hiểm phi thương mại. Từ đó, người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm và các chế độ an sinh xã hội trong thực tiễn công việc và cuộc sống.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần Nguyên lý bảo hiểm cung cấp cho người học khối kiến thức nền tảng, có hệ thống từ các cơ sở lý thuyết đến những tình huống thực tế về lĩnh vực bảo hiểm thương mại và bảo hiểm phi thương mại. Môn học tập trung nghiên cứu về khái niệm, vai trò, đặc điểm và các nguyên tắc hoạt động cơ bản của bảo hiểm; các quy định pháp luật về bảo hiểm; hoạt động của thị trường bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm cũng như một số nghiệp vụ bảo hiểm quan trọng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R)..

26. Nguyên lý thẩm định giá

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể khái quát hóa khung lý thuyết về thẩm định giá tài sản; thành thạo các phương pháp tính toán giá trị tài sản; có kỹ năng đọc hiểu, phân tích báo cáo thẩm định giá được cung cấp. Ngoài ra, người học được rèn luyện năng lực tự

cứu có thể đưa ra những nhận định cá nhân về các kết quả thẩm định giá, từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, tư vấn, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nội dung học phần trình bày từ khái quát đến chi tiết theo trình tự tiếp cận và thực hiện hoạt động thẩm định giá. Bắt đầu các lý thuyết tổng quan về thẩm định giá; các nguyên tắc kinh tế chi phối hoạt động thẩm định giá; cơ sở giá trị trong thẩm định giá; hệ thống các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá; cuối cùng là trình bày về quy trình và báo cáo thẩm định giá tài sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

27. Tài chính công

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính - Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần bắt đầu bằng việc giới thiệu chính phủ và vai trò của chính phủ trong mối quan hệ với các bộ phận khác của nền kinh tế. Người học sẽ được giải thích các nguyên tắc vận hành của chính phủ thông qua các thất bại của thị trường. Tiếp theo, học phần sẽ nêu các bộ phận hợp thành hệ thống tài chính công của Việt Nam, cung cấp các khái niệm, nội dung và trách nhiệm của chính phủ và các chủ thể khác trong nền kinh tế để giải quyết các vấn đề như: Hàng hóa công; Phân phối lại thu nhập; Ngoại tác; Tác động của thuế và vấn đề Cân đối ngân sách Nhà nước... Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh kinh tế xã hội của Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước trong thực hiện chính sách.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức về vai trò của tài chính công như là một công cụ trong việc thực hiện chức năng của chính phủ hiện đại. Trong đó nêu lên nguyên tắc phân bổ hiệu quả nguồn lực của nền kinh tế. Đề cập đến những vấn đề mà chính phủ phải giải quyết thông qua công cụ tài chính. Trang bị cho người học cái nhìn về trách nhiệm của chính phủ cũng như chức năng của tài chính công trong việc thực hiện các vấn đề mà xã hội và nền kinh tế của một quốc gia đặt ra. Đồng thời xây dựng cho người học một tư duy đánh giá, hoạch định hoặc phân biện những chính sách tài chính của Chính phủ trước những vấn đề của thời đại.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

28. Hành vi khách hàng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng gồm: người tiêu dùng cá nhân và người tiêu dùng tổ chức. Các nội dung được xem xét đối với người tiêu dùng cá nhân gồm khái niệm hành vi người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và các giai đoạn của quá trình quyết định mua hàng. Đối với người tiêu dùng tổ chức và

hành vi mua của người tiêu dùng tổ chức bao gồm thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất, thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại, thị trường và hành vi mua của các tổ chức Nhà nước. Với việc nghiên cứu về hành vi người tiêu dùng giúp người làm công tác Marketing có thể xây dựng được chiến lược Marketing thích hợp cho từng đoạn thị trường.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này thuộc khối kiến thức ngành Marketing. Hoạt động Marketing đòi hỏi các nhà quản trị Marketing phải đưa ra các chiến lược chính xác đem lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên để có được những chiến lược Marketing hiệu quả nhà quản trị cần nắm bắt đầy đủ và rõ ràng những hành vi của nhóm khách hàng mục tiêu và những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua của họ. Học phần hành vi người tiêu dùng đi vào phân tích các yếu tố tác động đến hành vi mua của người tiêu dùng và quá trình ra quyết định mua hàng hoá của họ. Với học phần này đối tượng cần nắm bắt không chỉ là người tiêu dùng cá nhân mà còn phải hiểu thị trường và hành vi của nhóm khách hàng tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(R), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

29. Tài chính cá nhân

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan nội dung về tài chính cá nhân. Từ đó người học có được các quyết định hoạch định tài chính cá nhân. Kỳ vọng người học có thể thực hiện được: lập kế hoạch tài chính cá nhân, tính toán và cân đối được thu nhập, tiết kiệm và chi tiêu, lập ngân sách và quản lý chi tiêu, tính toán được thuế thu nhập cá nhân, tính toán được cần đầu tư theo những lớp tài sản đầu tư, lập kế hoạch quản trị rủi ro, lập kế hoạch hưu trí và lập kế hoạch thừa kế.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát nội dung hoạt động của tài chính cá nhân. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản của tài chính cá nhân đến những ứng dụng thực tế trong hoạch định tài chính cá nhân: Khái niệm, mục tiêu, vai trò của tài chính cá nhân, công cụ quản lý tài chính cá nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến tài chính cá nhân và kế hoạch tài chính cá nhân; những nội dung về thu nhập, tiết kiệm, chi tiêu; lập ngân sách và quản lý chi tiêu, quản lý tín dụng và nợ vay, thuế thu nhập cá nhân; những vấn đề về đầu tư; về rủi ro và bảo hiểm; kế hoạch hưu trí, các nguồn thu nhập cho thời kỳ hưu trí, kế hoạch thừa kế

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

30. Tài chính quốc tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học nhận biết và giải thích các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế vĩ mô dựa trên các lý thuyết ngang bằng quốc tế. Người học sẽ có khả năng phân tích và dự báo biến động tỷ giá, lựa chọn các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp, và tự tin làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Môn học cũng giúp người học phát huy tư duy sáng tạo và linh hoạt trong việc đưa ra những quyết định tài chính khi thực hiện mua/bán ngoại tệ, phòng ngừa rủi ro tỷ giá, cũng như lựa chọn các hình thức kinh doanh ngoại hối phù hợp với tình hình biến động thị trường tài chính quốc tế. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên phân tích tài chính quốc tế, chuyên viên quản lý rủi ro tỷ giá, và chuyên viên kinh doanh ngoại hối tại các ngân hàng, công ty tài chính, và các tổ chức tài chính quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Môn học cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về thị trường tài chính quốc tế, hoạt động chu chuyển vốn giữa các quốc gia, và thị trường phái sinh tiền tệ. Người học sẽ hiểu rõ các vấn đề liên quan tới biến động tỷ giá và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, cũng với mối tương quan giữa các thị trường và nền kinh tế các quốc gia thông qua các lý thuyết về quan hệ ngang bằng quốc tế giữa giá cả, lãi suất và tỷ giá. Nội dung học phần cũng phân tích các yếu tố tác động đến tỷ giá, hệ thống tiền tệ quốc tế, và các lựa chọn chính sách tỷ giá của chính phủ trong mối quan hệ với chính sách tiền tệ, hội nhập tài chính và chính sách ngoại thương. Môn học cũng chú trọng vào thực hành thảo luận, phân tích và xử lý tình huống liên quan đến quan hệ tài chính quốc tế, quản trị rủi ro tỷ giá trong các hoạt động thương mại hay đầu tư quốc tế, cũng như các giải pháp ứng phó với các vấn đề khủng hoảng tài chính toàn cầu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLC7(R), PLO9(R), PLO10(R).

31. Kiểm toán căn bản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức để người học trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm kiểm toán và các hình thức kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp; Đồng thời, giúp người học có sự hiểu biết về các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, quy trình kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán; từ đó vận dụng để đề xuất các thử nghiệm kiểm toán, các ý kiến kiểm toán gắn với các tình huống cụ thể. Kỳ vọng người học có thể đọc hiểu được các giấy tờ làm việc trong bộ hồ sơ kiểm toán thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần trang bị cho người học về khái niệm, lịch sử kiểm toán, phân loại kiểm toán, kiểm toán viên, công ty kiểm toán, tổ chức nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; giúp người học nắm được khái niệm kiểm soát nội bộ, các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ, hạn chế tiềm tàng của kiểm soát nội bộ, và trình tự xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên, quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán viên độc lập; mô hình tiếp cận rủi ro; các thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán trong kiểm toán độc lập.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (R), PLO4(I), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

32. Ngân hàng thương mại

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan các hoạt động của ngân hàng thương mại, phân tích đánh giá được về mặt lý luận cũng như kỹ thuật các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại. Từ đó ra được các quyết định liên quan đến các nghiệp vụ của các ngân hàng thương mại. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại ngân hàng như: giao dịch viên, tín dụng, thanh toán quốc tế, ngân quỹ... tại các ngân hàng thương mại.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về cách thức tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản trong hoạt động kinh doanh ngân hàng đến những tình huống thực tế. Môn học tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, vai trò và kỹ thuật nghiệp vụ ngân hàng như: huy động vốn, tín dụng, thanh toán qua ngân hàng, kinh doanh ngoại hối... Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận với phần mềm mô phỏng Core banking để có những trải nghiệm thực tế về môi trường làm việc tại ngân hàng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

33. Thị trường chứng khoán

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần hướng đến cung cấp các kiến thức liên quan đến các giao dịch chứng khoán trên thị trường. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc định giá các loại chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư; phân tích, lựa chọn việc phát hành chứng khoán nào có lợi cho doanh nghiệp trong điều kiện cụ thể. Ngoài ra, học phần còn hỗ trợ các kiến thức giúp người học có thể tư vấn cho nhà môi giới, nhà đầu tư về vấn đề đạo đức kinh doanh và đầu tư chứng khoán.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp các kiến thức về sự ra đời và tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Học phần trình bày, mô tả các loại hàng hoá trên thị trường chứng khoán; cách thức tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán; công ty chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; hệ thống thông tin, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán. Học phần còn giới thiệu, mô tả các phương pháp định giá chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

34. Tài chính doanh nghiệp nâng cao

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có thể ra các quyết định liên quan đến việc chọn lựa phương án đầu tư tài sản cố định, phương án sử dụng nợ, xác định mức gia tăng giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chính sách ổn định cổ tức so với chính sách thặng dư cổ tức, và cơ cấu vốn của doanh nghiệp. Ngoài ra, người học còn có thể tiến hành phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên tài chính, nhà phân tích tài chính, chuyên viên quản lý quỹ và các vị trí quản lý tài chính tại các doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Tài chính doanh nghiệp nâng cao là một học phần quan trọng của chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, liên quan mật thiết đến các học phần như tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp. Nội dung môn học tập trung nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của các quyết định tài chính như đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính, chính sách chi trả cổ tức, cơ cấu vốn mục tiêu, cùng với việc phân tích và lập kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

35. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Tin chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong môn học này, người học sẽ nắm được mục tiêu, nội dung và các phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp; hiểu được kết cấu, nội dung và mối liên hệ giữa các báo cáo tài chính; phân tích được tình hình huy động vốn và sử dụng vốn; phân tích được tình hình biến động tài sản và nguồn vốn; phân tích được khả năng thanh toán; phân tích được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhân tố ảnh hưởng; phân tích được hiệu quả sử dụng tài sản và vốn; phân tích được tình hình lưu chuyển tiền tệ và khả năng tạo tiền; phân tích được rủi ro đối với doanh nghiệp; và dự báo được tài chính doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên quản lý tài chính, và các vị trí quản lý tài chính tại các doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Phân tích tài chính doanh nghiệp là một học phần quan trọng của chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, môn học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích tài chính và các điều kiện để ra quyết định sau phân tích tài chính. Nội dung chính của môn học tập trung giới thiệu các kiến thức và kỹ năng, phương pháp phân tích tài chính từ góc độ nhà quản trị tài chính doanh nghiệp, tập trung vào ba hoạt động tài chính cơ bản của doanh nghiệp: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư. Môn học cũng cung cấp hệ thống các chỉ tiêu tài chính được sử dụng để phân tích, bao gồm các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán, hiệu suất hoạt động, khả năng cân đối vốn và khả năng sinh lời. Từ các kết quả phân tích tài chính, môn học hướng dẫn cách thức để xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp cải

thiện tình hình tài chính, từ đó xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn và dự báo báo cáo tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

36. Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Các học phần kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần Thực hành nghề nghiệp, hướng đến mục tiêu củng cố những kiến thức lý thuyết cho người học thông qua hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính của doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán hoặc các nghiệp vụ khác liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Học phần này, kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại các đơn vị như: doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Thực hành nghề nghiệp là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp người học củng cố những kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính của doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán hoặc các nghiệp vụ khác liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trong học phần này, người học yêu cầu tham gia đầy đủ các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính của doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán hoặc các nghiệp vụ khác liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Hoạt động thực hành nghề nghiệp được thực hiện theo kế hoạch hợp tác của doanh nghiệp và nhà trường thông qua nhiều hình thức khác nhau như: hoạt động tham quan thực tế tại doanh nghiệp; hoặc nghiên cứu các tài liệu công bố thông qua hoạt động quan sát, tìm hiểu và tác nghiệp vào một số nghiệp vụ tài chính của doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

37. Quản trị rủi ro tài chính

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong môn học sẽ có khả năng hiểu được các kiến thức nền tảng về quản trị rủi ro tài chính; nhận diện và kiểm soát được các loại rủi ro tài chính trong doanh nghiệp và ngân hàng; tuân thủ các quy định về rủi ro của pháp luật trong thực hành công việc. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên tài chính, nhà phân tích rủi ro và các vị trí quản lý rủi ro tại các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Quản trị rủi ro tài chính là một môn học quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng các công cụ tài chính phát sinh vào quản lý rủi ro tài chính cho doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Cụ thể, môn học trang bị cho người học kiến thức về nhận dạng các loại rủi ro tài chính phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp và ngân hàng

thương mại, và ứng dụng các công cụ tài chính phái sinh để quản lý rủi ro biến động giá cả, rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. Ngoài ra, môn học cung cấp kiến thức và thủ thuật quản trị rủi ro do sử dụng nợ, rủi ro trong đầu tư, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

38. Định giá đầu tư

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong môn học sẽ có khả năng hiểu và áp dụng các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết quan trọng trong định giá, cũng như ứng dụng các kỹ thuật để định giá và hoàn thiện một bộ công cụ nhận thức thực tế. Người học sẽ có khả năng làm rõ các thuật ngữ quan trọng và rút ra những điểm khác biệt quan trọng trong các vấn đề định giá. Họ cũng sẽ nắm vững kiến thức chuyên sâu về đầu tư và định giá đầu tư, nhận biết và phân biệt sự khác nhau giữa các vấn đề ngắn và dài hạn trong đầu tư. Người học cũng sẽ sử dụng thành thạo các công cụ quyền chọn và các mô hình định giá cho các loại hình công ty đặc biệt, cùng với việc áp dụng các kỹ thuật nâng cao trong định giá đầu tư. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên định giá, nhà phân tích đầu tư, chuyên viên tư vấn tài chính, và các vị trí quản lý đầu tư tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và tổ chức tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Môn học định giá đầu tư là một môn học quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Môn học nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về đầu tư và định giá đầu tư. Người học có thể nhận biết sự khác nhau giữa các vấn đề ngắn và dài hạn, các giá trị khác nhau và quan điểm khác nhau (của nhà đầu tư, nhà quản lý, và người phân tích) trong định giá đầu tư. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp thêm: công cụ quyền chọn, các mô hình định giá các loại hình công ty đặc biệt và các kỹ thuật nâng cao trong định giá đầu tư.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

39. Đầu tư tài chính

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để ra được các quyết định đầu tư trái phiếu, cổ phiếu; thiết lập và quản lý một danh mục đầu tư tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hoạt động đầu tư tài chính để xác định mức sinh lời, rủi ro trong hoạt động đầu tư; vận dụng các phương pháp phân tích và định giá trong việc đưa ra quyết định đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; vận dụng các lý thuyết danh mục đầu tư để thiết lập và quản lý danh mục đầu tư tài chính.

- *Tóm tắt nội dung:* Đầu tư tài chính là học phần chuyên ngành của ngành

Tài chính – Ngân hàng; trang bị những kiến thức về lý thuyết danh mục đầu tư, mô hình định giá tài sản vốn (CAPM), mô hình đa nhân tố và lý thuyết kinh doanh chênh lệch giá, môn học còn giúp người học biết định giá các tài sản tài chính, xác định mức sinh lời, rủi ro trong đầu tư, các bước xây dựng danh mục đầu tư và quản lý danh mục đầu tư tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)..

40. Tài chính hành vi

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong môn học sẽ nắm vững các kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến tài chính hành vi, đồng thời có khả năng ứng dụng tâm lý học vào việc giải thích các hành vi tài chính của nhà đầu tư. Người học sẽ có khả năng phân tích các lệch lạc trong quyết định của nhà đầu tư cũng như áp dụng các nguyên tắc tài chính hành vi trong quản trị doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên tư vấn đầu tư, chuyên viên quản lý rủi ro, và các vị trí nghiên cứu tại các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Môn học tài chính hành vi là một môn học quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Môn học giới thiệu tổng quan về tài chính chuẩn tắc, phân tích các hiệu ứng tâm lý học, lý thuyết hữu dụng kỳ vọng, lý thuyết triển vọng và thị trường hiệu quả, giúp người học hiểu được các lý thuyết nền tảng của tài chính hành vi. Thêm vào đó, người học sẽ được đọc hiểu, trao đổi và thảo luận nhiều bài nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước về lĩnh vực tài chính hành vi, giúp người học củng cố kiến thức đã học và phát triển khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)..

41. Thanh toán quốc tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Ngân hàng thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này người học có khả năng xem xét và kiểm tra tính hợp lệ của bộ chứng từ theo nội dung, số loại, tính chất khác nhau tùy theo nhu cầu giao dịch quốc tế của khách hàng và đặc thù của từng phương thức thanh toán. Môn học Thanh toán quốc tế qua ngân hàng nhằm đào tạo cho người học có thể trở thành các thanh toán viên của các phòng Thanh toán quốc tế tại các Ngân hàng thương mại. Ngoài ra, người học có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến thanh toán xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:* : Học phần Thanh toán quốc tế qua ngân hàng sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về chứng từ giao dịch, tập quán thương mại quốc tế và các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến hiện nay như: Phương thức chuyển tiền,

Phương thức thanh toán nhờ thu, Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, Thanh toán biên mậu, Thanh toán phi mậu dịch... Môn học giúp người học biết khái quát về nghiệp vụ ngân hàng đại lý, phân loại được bộ chứng từ tài chính, chứng từ thương mại và những rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế. Nội dung mỗi chương sẽ giúp người học hiểu và vận dụng linh hoạt các phương thức thanh toán quốc tế và cách thức xét duyệt tính hợp lệ của bộ chứng từ giao dịch theo từng phương thức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

42. Thâm định tín dụng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ, Ngân hàng thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan về hoạt động cấp tín dụng tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Từng bước trong quy trình tín dụng và từng sản phẩm tín dụng cụ thể được trình bày và hướng dẫn người học hiểu và có thể vận dụng vào các vị trí công việc cụ thể tại ngân hàng sau khi ra trường như: giao dịch viên, thanh toán quốc tế, tín dụng chứng từ, tài trợ dự án, quan hệ khách hàng, quản trị rủi ro, thu hồi nợ...

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về cách thức tổ chức, thực hiện từng bước một trong quy trình cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản trong hoạt động cấp tín dụng, thẩm định khách hàng, đến những tình huống thực tế thẩm định nhu cầu cấp tín dụng của khách hàng doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư,... Môn học tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, vai trò và cách tiến hành thực hiện thẩm định tín dụng tại ngân hàng thương mại, từ khâu nhận hồ sơ, thẩm định năng lực pháp lý/ tài chính/ dự án, giải ngân, kiểm tra/ kiểm soát sau vay, thu hồi nợ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

43. Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Các học phần kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần Thực hành nghề nghiệp, hướng đến mục tiêu củng cố những kiến thức lý thuyết cho người học thông qua hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính của doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán hoặc các nghiệp vụ khác liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Học phần này, kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại các đơn vị như doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Thực hành nghề nghiệp là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp người học củng cố những kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính của

doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán hoặc các nghiệp vụ khác liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trong học phần này, người học yêu cầu tham gia đầy đủ các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính của doanh nghiệp/ ngân hàng/ bảo hiểm/ chứng khoán hoặc các nghiệp vụ khác liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Hoạt động thực hành nghề nghiệp được thực hiện theo kế hoạch hợp tác của doanh nghiệp và nhà trường thông qua nhiều hình thức khác nhau như: hoạt động tham quan thực tế tại doanh nghiệp; hoặc nghiên cứu các tài liệu công bố thông qua hoạt động quan sát, tìm hiểu và tác nghiệp vào một số nghiệp vụ tài chính của doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLC4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

44. Kinh doanh ngoại hối Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần hướng đến cung cấp các kiến thức liên quan đến các giao dịch cơ bản và giao dịch phái sinh của thị trường ngoại hối. Sau khi học xong học phần này, người học khi làm việc tại các ngân hàng có thể thực hiện các nghiệp vụ: ngân hàng cung cấp các dịch vụ mua/bán hộ ngoại tệ cho các khách hàng xuất nhập khẩu, ngân hàng tự kinh doanh thu lợi nhuận. Khi làm việc tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, người học có thể thực hiện các nghiệp vụ tại doanh nghiệp: đưa ra những quyết định tài chính đáng khi thực hiện mua/bán ngoại tệ; thực hiện vay/gửi ngoại tệ cũng như phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lựa chọn đồng tiền thanh toán trong các giao dịch ngoại thương.

- *Tóm tắt nội dung:* Kinh doanh ngoại hối là học phần cung cấp các kiến thức về cách thức tổ chức, hoạt động, các khái niệm, thuật ngữ, thông lệ giao dịch được sử dụng trên thị trường ngoại hối. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, thông lệ giao dịch và ứng dụng các giao dịch kinh doanh ngoại hối vào thực tế bao gồm các giao dịch ngoại hối: giao ngay, kỳ hạn, tương lai, hoán đổi, quyền chọn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

45. Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Ngân hàng thương mại
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có thể ứng dụng các chỉ số định tính và định lượng được sử dụng rộng rãi trong việc đánh giá hoạt động ngân hàng; sử dụng hiệu quả các báo cáo tài chính trong quá trình phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh ngân hàng; sử dụng các công cụ phân tích các báo cáo tài chính nhằm đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhất đối với từng lĩnh vực hoạt động của ngân hàng.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và kiến thức sâu rộng hoạt động kinh doanh của

ngành ngân hàng; phân tích chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ trọng yếu của ngân hàng; các báo cáo tài chính hoạt động kinh doanh của ngân hàng; phân tích tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng; phân tích rủi ro trong hoạt động kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh của ngân hàng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)..

46. Chứng khoán phái sinh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Thị trường chứng khoán

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được cách thức vận hành của thị trường chứng khoán phái sinh trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Người học có thể vận dụng được các kiến thức của học phần để tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh; đồng thời nhận diện, phân tích, đánh giá được rủi ro tiềm ẩn của các chiến lược kinh doanh sử dụng sản phẩm phái sinh. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí như chuyên viên phân tích đầu tư, quản trị viên tài chính, quản trị viên danh mục đầu tư... tại các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, công ty chứng khoán.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nội dung học phần khái quát về thị trường chứng khoán phái sinh và một số công cụ phái sinh căn bản. Môn học tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, kỹ thuật giao dịch, phương pháp định giá và ứng dụng của các hợp đồng chứng khoán phái sinh vào thực tiễn. Ngoài ra, việc kết hợp những công cụ phái sinh đơn lẻ tạo thành chiến lược để đầu tư hoặc phòng ngừa rủi ro cũng được đề cập trong học phần.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)..

47. Quản trị ngân hàng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ; Ngân hàng thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, sau khi học xong học phần này người học nhận biết và phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại. Đặc biệt sử dụng thuần thục các kỹ thuật quản trị ngân hàng ở các lĩnh vực như huy động vốn, quản trị vốn tự có và sự an toàn vốn, quản trị thanh khoản, quản trị hoạt động tín dụng, quản trị hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro lãi suất vào thực tế hệ thống ngân hàng Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bắt buộc thuộc kiến thức chuyên ngành đối với người học chuyên ngành Ngân hàng. Học phần quản trị ngân hàng giới thiệu tổng quan hoạt động của ngân hàng hiện đại, các xu hướng tác động đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng cũng như các mô hình tổ chức quản trị hoạt động trong hệ thống ngân hàng. Cụ thể, môn học này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề sau

đây: quản trị trong hoạt động huy động vốn, quản trị vốn tự có và sự an toàn vốn, quản trị thanh khoản, quản trị hoạt động tín dụng, quản trị hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng thương mại và quản trị kết quả hoạt động của NHTM.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

48. Thẩm định giá bất động sản

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Kỹ thuật bất động sản, Quy hoạch đô thị, Nguyên lý thẩm định giá

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực thẩm định giá bất động sản, giúp người học thuần thục các kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu trong thẩm định giá bất động sản; nắm vững kỹ thuật, kỹ năng tạo lập báo cáo thẩm định giá động sản theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hiện hành. Người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xác định giá của tài sản cần thẩm định giá, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và Chuẩn mực thẩm định giá.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nội dung của học phần bao gồm 7 chương, tương ứng với 3 phần (1) hệ thống các lý thuyết tổng quan về thẩm định giá bất động sản (lý thuyết về thẩm định giá bất động sản, cơ sở giá trị, nguyên tắc thẩm định giá bất động sản); (2) cách thức thu thập và phân tích dữ liệu; hệ thống các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá bất động sản, (3) trình bày về quy trình và báo cáo thẩm định giá bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO9(R), PLO10(R).

49. Thẩm định giá động sản

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nguyên lý thẩm định giá.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có kiến thức về thẩm định giá các loại động sản (máy thiết bị và các loại tài sản hữu hình khác không phải là bất động sản), kỹ năng tạo lập báo cáo thẩm định giá động sản theo đúng quy chuẩn tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hiện hành, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và sử dụng thông tin thị trường để ước tính giá trị của tài sản thẩm định giá trong thực tế. Người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xác định giá của tài sản cần thẩm định giá, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và Chuẩn mực thẩm định giá.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm các nội dung cơ bản: (1) Tổng quan về động sản và thị trường động sản, (2) Thẩm định giá động sản, (3) Các phương pháp thẩm định giá động sản, (4) Lập hồ sơ, báo cáo, chứng thư thẩm định giá động sản, (4) Bài tập ứng dụng và bài tập thực hành.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

50. Thẩm định giá doanh nghiệp**Tin chỉ: 3**

- ❖ Học phần học trước: Nguyên lý thẩm định giá
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về thẩm định giá doanh nghiệp, trang bị cho người học các kỹ năng thu thập và phân tích thông tin bên ngoài và nội tại của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp cần thẩm định giá; vận dụng thành thạo các phương pháp tính toán giá trị doanh nghiệp phục vụ cho các mục đích khác nhau; có khả năng hoàn thành báo cáo thẩm định giá doanh nghiệp từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm: các lý thuyết tổng quan về thẩm định giá trị doanh nghiệp (lý thuyết về doanh nghiệp, cơ sở giá trị, nguyên tắc thẩm định giá); cách thức thu thập và phân tích dữ liệu; hệ thống các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp; thẩm định giá trị doanh nghiệp cho một số mục đích đặc biệt; cuối cùng là trình bày về quy trình và báo cáo thẩm định giá doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

51. Pháp luật trong thẩm định giá tài sản**Tin chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Pháp luật đại cương, Luật Kinh doanh
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất để áp dụng pháp luật trong hoạt động định giá, thẩm định giá tài sản. Trên cơ sở đó, người học có thái độ làm việc đúng đắn và tôn trọng pháp luật trong hành nghề thẩm định giá tài sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần là môn học tự chọn, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, gồm những vấn đề chủ yếu sau: những nội dung cơ bản về pháp luật giá, thẩm định giá; pháp luật về doanh nghiệp thẩm định giá, địa vị pháp lý của thẩm định viên về giá. Học phần này còn cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về tài sản định giá, thẩm định giá; trình tự, thủ tục của hoạt động thẩm định giá, định giá và một số nội dung của pháp luật hợp đồng liên quan đến hoạt động thẩm định giá.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

52. Kỹ thuật bất động sản**Tin chỉ: 3**

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu chung của học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về kỹ thuật xây dựng công trình, về dự toán, tiên lượng khối lượng công trình xây dựng dân dụng và hệ thống pháp lý có liên quan, kỹ năng phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin, phân loại bản vẽ, đọc bản vẽ và xác định khối lượng công trình

xây dựng, có trách nhiệm với kết quả tính toán

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về xây dựng, các thông tin về mặt kỹ thuật xây dựng, pháp lý xây dựng có liên quan để phục vụ trong công việc thẩm định giá bất động sản, quản lý và kinh doanh bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

53. Quy hoạch đô thị

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để người học có thể hiểu được các khái niệm, nguyên tắc, nội dung trong công tác quy hoạch đô thị và vai trò của quy hoạch đô thị trong mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Người học được trang bị kỹ năng đọc báo cáo và bản vẽ quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất... Ngoài ra, học phần này còn tạo điều kiện giúp người học rèn luyện thêm về năng lực tự chủ, tự nghiên cứu.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm các nội dung đương đại về các vấn đề của quy hoạch đô thị như quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, nhà ở, giao thông, môi trường, hạ tầng dịch vụ, phát triển bền vững và thành phố thông minh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

54. Phân tích lợi ích và chi phí

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp kiến thức chung về lợi ích và chi phí kinh tế của chương trình, chính sách, đầu tư; kiến thức phân tích kinh tế để lựa chọn chính sách; rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích thành báo cáo tư vấn có nội dung đơn giản; từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, tư vấn, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức giới thiệu chung về phân tích lợi ích và chi phí của dự án; hướng dẫn cách nhận dạng các lợi ích và chi phí của một chương trình, dự án cụ thể; phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí có giá trị trường; phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí không có giá trị trường; một số tiêu chí quyết định lựa chọn giữa các phương án; đánh giá hiệu quả kinh tế chính sách, dự án

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

55. Thuế tiêu dùng

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Thuế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần Thuế tiêu dùng trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về các loại thuế tiêu dùng. Thông qua các tình huống của học phần giúp người học hình thành khả năng làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân trong chuyên môn nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Sau khi tốt nghiệp người học có thể phân tích và vận dụng được các chính sách thuế tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của ngành thuế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trong ngắn hạn, người học sau khi tốt nghiệp có thể tham dự kỳ thi quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề. Trong trung và dài hạn, người học có thể đạt vị trí quản lý trung và cao cấp, hoặc tham gia hoạt động như một đại lý thuế chuyên nghiệp, độc lập.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Thuế tiêu dùng là một trong những học phần chuyên sâu đầu tiên của chương trình đào tạo chuyên ngành thuế. Học phần đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức chuyên sâu cũng như trau dồi khả năng phân tích các chính sách và thực tiễn các loại thuế tiêu dùng như: thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Bảo vệ môi trường và thuế Giá trị gia tăng. Nội dung của học phần chia thành ba bộ phận lớn gồm: (i) Khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò của thuế tiêu dùng trong hệ thống thuế cũng như nền kinh tế Việt Nam. (ii) Nguyên tắc xác định đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng nộp thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế. (iii) Nguyên lý đánh thuế, miễn thuế, giảm thuế và hoàn thuế của các loại thuế tiêu dùng ở Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

56. Thuế thu nhập

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Thuế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần thuế thu nhập giúp cho học viên người học hiểu và vận dụng những kiến thức chuyên sâu về thuế thu nhập. Học phần trang bị kỹ năng tính toán và xử lý các tình huống về thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp cho sinh. Từ đó, giúp người học chấp hành tốt pháp luật về thuế thu nhập; ngoài ra, người học có thể đánh giá và phân tích các khoản tối ưu về chi phí và khấu trừ thuế phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần môn học Thuế thu nhập dành cho đối tượng học viên là người học chuyên ngành Thuế, cung cấp những kiến thức chuyên sâu về thuế thu nhập trong hệ thống thuế của Việt Nam bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Thuế thu nhập doanh nghiệp gồm nội dung: khái niệm, đặc điểm, thuế thu nhập doanh nghiệp, các nguyên tắc đánh thuế, phạm vi tác động và phương pháp tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập cá nhân gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc đánh thuế và phương pháp tính thuế thu nhập, các khoản giảm trừ thuế, khấu trừ thuế, hoàn thuế. Học phần cũng đánh giá và phân tích được mối quan hệ giữa thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đặc tạo: PLO4(M), PI.08(M), PI.09(R), PLO10(R).

57. Thuế tài sản

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Thuế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Qua học phần Thuế tài sản, người học có thể giải thích và phân tích được vai trò của các sắc thuế tài sản, phí và lệ phí. Xác định cùng số thuế phải nộp đối với các sắc thuế tài sản theo quy định của pháp luật thuế. Học phần giúp người học trong kỹ năng làm việc nhóm, chủ động trong giao tiếp và giải quyết các vấn đề chuyên môn, có thái độ tuân thủ pháp luật về thuế, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Sau khi tốt nghiệp người học có thể đánh giá và phân tích được ở mức độ cơ bản các tác động hưởng về thuế tài sản, phí lệ phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Thuế tài sản là một trong những học phần chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành thuế. Học phần Thuế tài sản gồm những kiến thức cơ bản về thuế tài sản như bản chất, đặc điểm, vai trò của của thuế tài sản nói chung và các sắc thuế tài sản nói riêng gồm: thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, tiền sử dụng đất, tiền thuế đất, phí và lệ phí. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế của các sắc thuế tài sản, phí, lệ phí. Căn cứ tính thuế và các phương pháp tính thuế đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, tiền sử dụng đất, tiền thuế đất, phí và lệ phí...

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

58. Đạo đức thuế

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Thuế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần Đạo đức thuế được thiết kế nhằm giúp người học tiếp cận, phân tích và thực hành các nguyên tắc ứng xử xã hội áp dụng đối với người nộp thuế, đại lý thuế, và các bộ công chức thuế. Trong ngắn hạn, người học sau khi học xong học phần có thể phân tích và thực hiện những nguyên tắc đạo đức trong tuân thủ thuế, trong giải thích chính sách thuế khi tham gia thực hành, thực tập trong và ngoài nhà trường. Trong dài hạn, sau khi tốt nghiệp giúp người học là người nộp thuế tuân thủ thuế tốt, có khả năng trở thành đại lý thuế và các tổ chức làm dịch vụ về thuế uy tín, chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế, hoặc trở thành công chức thuế có đạo đức nghề nghiệp tốt.

▪ *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Đạo đức thuế là một trong những học phần chuyên sâu và đặc thù riêng của chương trình đặc tạo chuyên ngành thuế. Học phần đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thái độ, ý thức, trách nhiệm xã hội của người học đối với nghề nghiệp của mình. Nội dung chính của học phần bao gồm: Đạo đức tuân thủ thuế của người nộp thuế; Khái niệm, phân loại, các quy định pháp luật thuế về tuân thủ thuế. Trách nhiệm xã hội của người nộp thuế trong tuân thủ thuế tự nguyện.

Đối với đại lý thuế và các tổ chức làm dịch vụ về thuế: Mô hình hoạt động, đạo đức nghề nghiệp của các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thuế, kế toán. Đạo đức nghề nghiệp của cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình tuân thủ thuế: ngân hàng, người phát hiện vi phạm. Đạo đức công chức thuế: Khái niệm đạo đức công vụ, quy định đạo đức công vụ ngành thuế tại Việt Nam. Vai trò đạo đức công vụ đối với cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, năng lực cạnh tranh quốc gia.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

59. Hoạch định thuế

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Thuế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc lập kế hoạch thuế, tập trung vào tối ưu hóa chi phí thuế trong khuôn khổ pháp luật. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ nắm vững các phương pháp hoạch định thuế, hiểu rõ các biến số ảnh hưởng đến số thuế phải nộp và các bước trong quy trình lập kế hoạch thuế. Người học sẽ có khả năng phân tích mối quan hệ giữa căn cứ tính thuế, thuế suất và số thuế phải nộp, dự đoán và tính toán chi phí thuế cho các khoản thu nhập hoặc giao dịch kinh doanh và đầu tư. Sau khi tốt nghiệp, người học có thể kế hoạch thuế hiệu quả, nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí thuế cho doanh nghiệp hoặc người nộp thuế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần tự chọn trong phần kiến thức chuyên ngành của Chương trình đào tạo Chuyên ngành Thuế. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, lý luận và phương pháp quan trọng trong việc lập kế hoạch thuế. Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về các loại thuế và các quyền đánh thuế, các tiêu chuẩn của một hệ thống thuế tốt, thuế với vai trò là một khoản chi phí trong giao dịch, những phương châm cơ bản của việc hoạch định kế hoạch thuế, và quy trình nghiên cứu thuế ban gồm 6 bước. Nội dung của học phần giúp người học nắm vững các kỹ năng cần thiết để hoạch định chi phí thuế tối ưu và tuân thủ các quy định pháp luật, đóng góp vào hiệu quả hoạt động kinh doanh và đầu tư của người nộp thuế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

60. Quản lý rủi ro tuân thủ thuế

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Thuế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần *Quản lý rủi ro tuân thủ thuế* được thiết kế nhằm giúp người học tiếp cận và có thể ứng dụng các các nguyên tắc cơ bản về quản lý thuế qua phân tích mức độ rủi ro và đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế nhằm phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp dẫn đến khả năng gây thất thu ngân sách Nhà nước về thuế. Sau khi tốt nghiệp và làm việc tại cơ quan thuế, người học có thể thực hiện đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, phân loại mức độ rủi ro, phân tích hành vi của

người nộp thuế, từ đó sử dụng nguồn lực hợp lý cho các biện pháp quản lý phù hợp với từng mức độ, nhằm khuyến khích tuân thủ và phòng ngừa hành vi không tuân thủ.

❖ *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Quản lý rủi ro tuân thủ thuế là một trong những học phần chuyên sâu và đặc thù riêng của chương trình đào tạo chuyên ngành thuế. Nội dung chính của học phần bao gồm hai nội dung chính: (i) Tuân thủ thuế: Khái niệm, vai trò, mô hình tuân thủ, đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế. (ii) Quản lý rủi ro tuân thủ thuế: Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế tương ứng với các mức độ tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro người nộp thuế, áp dụng ở hầu hết các khâu trong công tác quản lý thuế: đăng ký thuế; khai thuế, nộp thuế; hoàn thuế; xác định, lựa chọn người nộp thuế để đưa vào kế hoạch kiểm tra, thanh tra thuế; quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; xác định trọng điểm giám sát đối với người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)

61. Thuế quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Thuế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

❖ *Mục tiêu chung của học phần:* Qua học phần Thuế quốc tế, người học có thể giải thích và phân tích được các vấn đề liên quan đến pháp luật thuế quốc tế. Thông qua hoạt động xử lý các tình huống thực tiễn giúp người học thành thạo trong kỹ năng quản trị nhóm, ra quyết định, giải quyết vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết các vấn đề chuyên môn, có thái độ tuân thủ pháp luật về thuế, có ý thức tự cập nhật các quy định mới về thuế và nâng cao khả năng học tập, ra quyết định độc lập cũng như trong tập thể, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

❖ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Thuế quốc tế là một trong những học phần chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành thuế. Học phần gồm những kiến thức cơ bản về thuế quốc tế như đặc điểm, nguyên tắc của thuế quốc tế; Hiệp định thuế và nội dung cơ bản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần; khái quát chung về chuyển giá quốc tế, thiên đường thuế; chuyển giá quốc tế tại Việt Nam và biện pháp chống chuyển giá; các nội dung cơ bản về thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế các phương pháp tính thuế đối với nhà thầu và nhà thầu phụ ở Việt Nam hiện nay. Phương pháp tính thuế các khoản thuế phải nộp khi có Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần và phương pháp tính các khoản thuế phải nộp khi áp dụng các biện pháp chống chuyển giá, chống bán phá giá, chống trợ cấp...

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

62. Quản lý ngân sách Nhà nước

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tài chính công

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức về vai trò của chính phủ trong việc đảm bảo cho xã hội công bằng và ổn định, cũng như mối quan hệ giữa các cấp ngân sách trong hệ thống ngân sách Nhà nước. Ngoài ra học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức về vai trò, đặc điểm của các định chế tài chính công ngoài ngân sách. Người học có thể phân tích được tác động của thu và chi ngân sách đến việc ổn định và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, người học có thể đánh giá được các biện pháp tài trợ thâm hụt ngân sách mà chính phủ lựa chọn trên nhiều góc độ khác nhau. Học phần hướng đến đảm bảo những yêu cầu cần thiết cho người học trở thành chuyên gia quản lý ngân sách Nhà nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bắt đầu bằng việc đưa ra những vấn đề khái quát chung về ngân sách Nhà nước bao gồm các khái niệm, nội dung và phân cấp ngân sách Nhà nước. Cung cấp các kiến thức để người học: Hiểu, luận giải, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, thâm hụt ngân sách, các quỹ ngoài ngân sách. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh của ngân sách Nhà nước Việt Nam có liên quan, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách Nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

63. Quản lý tài chính đơn vị công

Tin chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Tài chính công
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học chuyên ngành tài chính công với kiến thức chuyên môn giúp người học hiểu đúng và có hệ thống những nội dung cơ bản của cơ chế quản lý tài chính tại các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước ở các lĩnh vực hành chính, sự nghiệp như cơ quan quản lý Nhà nước, sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế, thể dục thể thao, khoa học công nghệ... Học phần hướng đến đảm bảo những yêu cầu cần thiết cho người học trở thành viên tài chính tại các đơn vị công.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức về quản lý tài chính tại các đơn vị công như khái niệm, chức năng, vai trò của Nhà nước; cơ cấu các loại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, cơ chế cung ứng dịch vụ công, cơ chế quản lý tài chính, phương pháp lập dự toán tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định về quản lý, sử dụng tài sản ở đơn vị công. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh của quản lý tài chính ở đơn vị công có liên quan, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả quản lý tài chính đơn vị công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

64. Kế toán công

Tin chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về công tác kế toán tại các đơn vị hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội có sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và không sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; giúp người học so sánh được công việc kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp với kế toán tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, từ đó vận dụng tốt công việc kế toán trong mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Sau khi hoàn thành xong học phần này người học có hiểu rõ các khái niệm, phân loại, nguyên tắc, phương pháp kế toán để thực hiện các nghiệp vụ kế toán cơ bản tại các đơn vị hành chính sự nghiệp và đơn vị ngân sách và tài chính xã; phân biệt được kế toán giữa các loại hình đơn vị như đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị ngân sách và tài chính xã khác và các doanh nghiệp, từ đó kiểm tra việc xử lý các nghiệp vụ kế toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp và đơn vị ngân sách và tài chính xã theo đúng quy định Nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

65. Phân tích lợi ích và chi phí

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp kiến thức chung về lợi ích và chi phí kinh tế của chương trình, chính sách, đầu tư; kiến thức phân tích kinh tế để lựa chọn chính sách; rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích thành báo cáo tư vấn có nội dung đơn giản; từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, tư vấn, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức giới thiệu chung về phân tích lợi ích và chi phí của dự án; hướng dẫn cách nhận dạng các lợi ích và chi phí của một chương trình, dự án cụ thể; phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí có giá thị trường; phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí không có giá thị trường; một số tiêu chí quyết định lựa chọn giữa các phương án; đánh giá hiệu quả kinh tế chính sách, dự án.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)

66. Thẩm định và quản lý dự án đầu tư

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: Nhận biết được các khái niệm và các công cụ liên quan tới thẩm định dự án đầu tư; thực hiện hoạt động thẩm định một dự án công độc lập, trên các quan điểm thẩm định

khác nhau đã được trang bị; vận dụng các nguyên lý lợi ích và chi phí khi phân tích kinh tế dự án trong trường hợp các điều kiện kinh tế lý tưởng không tồn tại; và hiểu rõ được các nội dung liên quan đến quản lý dự án ở các giai đoạn từ đầu tư đến vận hành rồi kết thúc dự án. Học phần hướng đến đáp ứng yêu cầu cho người học trở thành chuyên viên thẩm định và quản lý dự án đầu tư.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần mở đầu giới thiệu về thẩm định dự án, ngân lưu dự án trong phương pháp phân tích lợi ích và chi phí. Tiếp theo sẽ trình bày hai nội dung chính là: Phân tích tính khả thi tài chính và Phân tích tính khả thi kinh tế. Phần cuối cùng của nội dung đi sâu vào quản lý dự án từ cơ sở pháp lý đến các công việc và quy trình thực hiện một dự án. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các dự án đầu tư ở Việt Nam có liên quan, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

67. Quản trị công

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tài chính công

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để quản lý và điều hành các tổ chức công hiệu quả. Học phần này giúp người học hiểu rõ các nguyên lý, quy trình và phương pháp quản trị công, từ đó có khả năng phân tích, đánh giá và áp dụng các chính sách và chiến lược quản trị vào thực tiễn công việc trong các cơ quan Nhà nước và tổ chức phi chính phủ. Học phần hướng đến đảm bảo những yêu cầu cần thiết cho người học trở thành chuyên gia về hoạch định và thực thi quản trị công tại các cấp chính quyền.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần giới thiệu các khái niệm, nội dung, ý nghĩa về quản trị công trong chính phủ hiện đại. Cung cấp các kiến thức về các phương pháp quản trị công đương đại trên thế giới. Tiếp theo, sẽ giới thiệu về nền hành chính Nhà nước Việt Nam, những nội dung về cải cách hành chính và xu hướng đổi mới quản trị công của Việt Nam trong tương lai. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh của quản trị công của Việt Nam có liên quan, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả quản trị công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

68. Chính sách công

Tín chỉ: 3 TC

❖ Học phần học trước: Tài chính công

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng chính sách công. Học phần này giúp người học hiểu

rõ quy trình hoạch định chính sách, các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách và cách thức triển khai hiệu quả. Người học sẽ có khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, đưa ra các giải pháp chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội và các vấn đề công cộng. Học phần hướng đến đảm bảo những yêu cầu cần thiết cho người học trở thành chuyên gia về hoạch định và phân biện chính sách công.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bắt đầu bằng việc đưa ra khái niệm về chính sách công theo cách hiểu đây là một biện pháp can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế. Tiếp theo, sẽ giới thiệu chu trình hình thành một chính sách của chính phủ. Nội dung cuối cùng sẽ nói về các nhân tố tác động tới một chính sách. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh của một chính sách kinh tế xã hội của Việt Nam có liên quan, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

69. Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu

Tín chỉ: 3 TC

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức cho người học để thực hiện phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở Hệ thống HS của công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của tổ chức hải quan thế giới WCO và Danh mục biểu thuế quan hải hòa ASEAN (AHTN); Các qui định về xuất xứ hàng hóa theo qui định của luật pháp quốc gia và các thỏa thuận quốc tế. Qui tắc xác định xuất xứ không ưu đãi cho hàng hóa xuất khẩu theo pháp luật Việt Nam. Qui tắc ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP). Quy tắc xuất xứ của các hiệp định FTA mà Việt Nam là thành viên làm nền tảng ban đầu cho việc nghiên cứu và học tập các môn học chuyên ngành. Từ đó người học ra các quyết định trong việc thực hiện qui trình tổng quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng pháp luật hải quan. Kỳ vọng người học sẽ làm được các vị trí cho cơ quan hải quan, các Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu, các đại lý khai thuế ...

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm 7 chương. Trong đó 3 chương về kiến thức phân loại hàng hóa cụ thể. Giới thiệu về Công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa và Biểu thuế quan hải hòa Asean; Các qui tắc áp dụng khi thực hiện phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu. Phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam. Ba chương tiếp theo đề cập tới nội dung về kiến thức chung xuất xứ hàng hóa, Qui tắc xác định xuất xứ hàng hóa áp dụng đối với hàng xuất khẩu không hưởng ưu đãi thuế quan tại nước nhập khẩu; Quy tắc xuất xứ GSP; Quy tắc xuất xứ hàng hóa áp dụng ưu đãi về thuế quan tại nước nhập khẩu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

70. Trị giá hải quan

Tín chỉ: 3 TC

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức chuyên ngành về Trị giá hải quan để người học hiểu tổng quan về Trị giá hải quan, các qui định trong Hiệp định trị giá GATT và qui định tại Việt Nam về Trị giá hải quan; phân tích đánh giá được về mặt lý luận cũng như kỹ thuật xác định trị giá hải quan của doanh nghiệp và cơ quan hải quan. Từ đó người học ra được các quyết định liên quan đến các nghiệp vụ xác định trị giá hải quan trong các giao dịch ngoại thương. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như: nhân viên khai báo hải quan, chuyên viên xuất nhập khẩu, đại lý hải quan... tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, bưu cục ngoại dịch; hoặc công chức hải quan các cấp từ Chi cục hải quan đến cơ quan Tổng cục hải quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 7 chương: Nội dung cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về các nguyên tắc xác định giá tính thuế/Trị giá hải quan cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo các qui định trong Hiệp định trị giá GATT và qui định tại Việt Nam về Trị giá hải quan; Những kiến thức của học phần được trình bày có hệ thống từ những vấn đề cơ bản đến nâng cao trong việc xác định trị giá tính thuế/trị giá hải quan cho hàng hóa nhập khẩu đơn giản đến những tình huống phức tạp thực tế. Môn học tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, vai trò và 06 phương pháp xác định Trị giá hải quan theo đúng qui định pháp lý... Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận với kỹ thuật kiểm tra trị giá hải quan, qui trình tham vấn giá qua mô phỏng tình huống.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)

71. Kiểm tra, giám sát hải quan Tín chỉ: 3 TC

❖ Học phần học trước: Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Trị giá hải quan; Thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động kiểm tra và giám sát hải quan trong thủ tục hải quan, cơ sở pháp lý, những quy định của pháp luật Việt Nam, những hiệp định và công ước quốc tế có liên quan đến kiểm tra giám sát hải quan; phân tích đánh giá được về mặt lý luận cũng như kỹ thuật kiểm tra, giám sát hải quan của doanh nghiệp và cơ quan hải quan. Từ đó người học ra được các quyết định liên quan đến các nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan trong các hoạt động ngoại thương. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như: nhân viên khai báo hải quan, chuyên viên xuất nhập khẩu, đại lý hải quan... tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, bưu cục ngoại dịch; hoặc công chức hải quan các cấp từ Chi cục đến cơ quan Tổng cục hải quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm 4 chương; cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về cách thức tổ chức, hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan của cơ quan hải quan, hoạt động làm thủ tục hải quan của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản đến nâng cao về các hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan. Các kiến thức về nguyên tắc khai báo hải quan, trách nhiệm người khai báo hải quan... Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận

với phần mềm VNACCS/ECUS để có những trải nghiệm thực tế về môi trường làm việc trong không gian khai báo hải quan điện tử.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

72. Chính sách thuế quan

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Tr. giá hải quan

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về các loại thuế, các chính sách quản lý thuế liên hành đối với hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam. Người học sẽ nắm vững các kiến thức cụ thể về từng loại thuế như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng. Đồng thời, người học có kỹ năng phân tích và xác định số thuế phải nộp đối với từng loại hàng hóa cụ thể. Kỳ vọng sau khi hoàn thành học phần, người học có thể áp dụng kiến thức để ra quyết định trong lĩnh vực thuế quan và có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến thuế quan trong các cơ quan hải quan và các doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần tự chọn trong phần kiến thức chuyên ngành của Chương trình đào tạo Chuyên ngành Hải quan – xuất nhập khẩu, cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về hệ thống thuế quan và các khoản thu khác trong ngành hải quan. Nội dung học phần được trình bày một cách có hệ thống từ các khái niệm cơ bản đến các tình huống thực tế trong lĩnh vực thuế quan. Học phần tập trung vào nghiên cứu các khái niệm, vai trò, đối tượng chịu thuế, đối tượng miễn thuế, giám thuế và hoàn thuế của các loại thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng. Ngoài ra, người học sẽ có cơ hội áp dụng kiến thức vào thực tế thông qua việc phân tích và xác định số thuế phải nộp đối với từng loại hàng hóa cụ thể, từ đó hiểu rõ hơn về môi trường làm việc trong lĩnh vực quản lý thuế quan.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

73. Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Tr. giá hải quan

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được những nội dung từ khái quát đến chuyên sâu những vấn đề trong chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu của các Bộ, ngành, phân tích đánh giá chính sách quản lý xuất nhập khẩu đối với một số mặt hàng cụ thể ở Việt Nam. Từ đó người học ra được các quyết định liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại công ty xuất nhập khẩu hoặc tại

cơ quan hải quan

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần tự chọn trong phần kiến thức chuyên ngành của Chương trình đào tạo Chuyên ngành Hải quan – xuất nhập khẩu. Học phần cung cấp kiến thức để người học hiểu, luận giải, phân tích và đánh giá các vấn đề về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam; nắm vững các nguyên tắc quản lý hàng hóa thuộc những danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép hoặc quản lý chuyên ngành; Các thông lệ quốc tế liên quan đến việc thiết lập một hàng rào phi thuế quan để quản lý hàng xuất nhập khẩu tại các nước thành viên. Kiến thức học phần sẽ tạo nền tảng để người học nhận thức và có kỹ năng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về chính sách quản lý hàng hóa qua biên giới.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

74. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về quyền sở hữu trí tuệ, cách thức xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan Hải quan. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các nghiệp vụ xác định, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại các vị trí công việc liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh hay xuất nhập khẩu.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần tự chọn trong phần kiến thức cơ sở ngành của Chương trình đào tạo Chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu. Học phần này bao gồm: Kiến thức tổng quan về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các quyền sở hữu trí tuệ như: quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng; quy định của pháp luật trong nước và quốc tế về sở hữu trí tuệ; biện pháp xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

75. Quản trị xuất nhập khẩu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp cho người học kiến thức toàn diện về các phương thức giao dịch trong thương mại quốc tế, các điều kiện thương mại quốc tế, nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng ngoại thương chuyên biệt và tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Từ đó người học ra được các quyết định liên quan đến lựa chọn phương thức giao dịch, các điều kiện thương mại quốc tế, biết cách soạn thảo, phân tích hợp đồng mua bán hàng hóa quốc

tế, hợp đồng ngoại thương chuyên biệt và cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Đồng thời người học có thể tự chủ, tự chịu trách nhiệm vụ, sáng tạo trong tiếp cận nghiệp vụ và chịu được áp lực về thời gian hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại các công ty xuất nhập khẩu, công ty giao nhận, công ty logistics như: nhân viên kinh doanh quốc tế, nhân viên mua hàng quốc tế, nhân viên chứng từ, ...

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này cung cấp cho người học kiến thức căn bản về: Các phương thức giao dịch chủ yếu trong thương mại quốc tế; các điều kiện thương mại quốc tế; hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và các điều khoản trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; một số hợp đồng ngoại thương chuyên biệt bao gồm hợp đồng gia công, hợp đồng nhập khẩu thiết bị toàn bộ, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng license và các điều khoản của những hợp đồng này; tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Đồng thời, giúp người học rèn luyện kỹ năng tư duy chuyên môn, kỹ năng giải quyết vấn đề, cũng như phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

76. Ngân hàng số

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Ngân hàng thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu của học phần là trang bị cho người học những kiến thức: Các khái niệm cơ bản của ngân hàng số như dữ liệu lớn (big data), chuỗi khối (blockchain), vạn vật kết nối internet (internet of things) và các chiến lược ngân hàng số, Nguyên nhân dẫn đến xu hướng số hóa các hoạt động ngân hàng, cơ hội và thách thức đối với các thành phần tham gia cung cấp dịch vụ ngân hàng; Các thành phần tham gia vào quy trình số hóa các hoạt động ngân hàng, thách thức và cơ hội của từng đối tượng cũng như các yếu tố cần thiết để thành công và rào cản tham gia thị trường.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Ngân hàng số là xu hướng tất yếu và nằm trong mục tiêu chiến lược của hầu hết các ngân hàng trong kỷ nguyên số. Ba nguyên nhân chính của xu hướng số hóa các hoạt động ngân hàng là (1) sự gia tăng số lượng khách hàng sử dụng các thiết bị di động để thực hiện các dịch vụ ngân hàng; (2) nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong việc trải nghiệm các dịch vụ tài chính thông suốt, tiện lợi và chi phí thấp; (3) sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fintech) với các ưu thế về giá, mức độ tiện lợi. Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức về (1) nguyên nhân dẫn đến cuộc cách mạng số và sự cần thiết của việc số hóa các hoạt động ngân hàng; (2) các công nghệ số mà ngân hàng đang áp dụng hoặc sẽ áp dụng trong tương lai; (3) thực tế áp dụng công nghệ số tại các ngân hàng Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

77. Công nghệ tài chính

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong môn học sẽ hiểu được những nội dung cơ bản trong lĩnh vực tài chính công nghệ như blockchain, cryptocurrency, smart contracts, peer to peer lending, và crowdfunding. Từ đó, người học có thể vận dụng các sản phẩm của tài chính công nghệ vào thực tế doanh nghiệp trong bối cảnh các mạng công nghệ 4.0. Ngoài ra, người học cũng sẽ có khả năng phân tích ảnh hưởng của tài chính công nghệ đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên công nghệ tài chính, chuyên viên tư vấn đầu tư công nghệ, và các vị trí quản lý tài chính tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Môn học tài chính công nghệ là một môn học quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Các mạng công nghệ 4.0 và công nghệ blockchain mang lại nhiều dịch vụ tài chính hiện đại, sử dụng công nghệ nhằm tối ưu giá trị cho doanh nghiệp và khách hàng. Tài chính công nghệ ngày càng phổ biến và dần thay thế mô hình tài chính truyền thống. Môn Tài chính Công nghệ bao gồm các kiến thức cơ bản về xu hướng tài chính công nghệ, những sản phẩm chính của tài chính công nghệ và cách thức các doanh nghiệp áp dụng sản phẩm tài chính công nghệ để nâng cao hiệu quả tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

78. Lý thuyết giá cả thị trường

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học kiến thức về giá để có thể vận dụng được trong công tác quản lý giá, thẩm định giá; cung cấp cho người học kỹ năng xác định giá của hàng hóa, dịch vụ và rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu, lập luận và giải quyết vấn đề.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nội dung của học phần được thiết kế thành 3 phần. Phần 1 tập trung vào những khái niệm cốt lõi của giá cả, cơ chế vận động và biểu hiện của giá trong nền kinh tế. Phần 2 tập trung vào phương pháp xác định giá cả; Và phần 3 tập trung vào hoạt động quản lý giá tại doanh nghiệp và cơ chế quản lý giá của Nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

79. Thẩm định giá tài sản vô hình

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nguyên lý thẩm định giá, thẩm định giá doanh nghiệp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân loại được tài sản vô hình, hệ thống hóa khung lý thuyết về thẩm định giá tài sản vô hình, vận dụng được các phương pháp thẩm

định giá tài sản vô hình để tính toán được loại tài sản này phục vụ cho các mục đích khác nhau; có khả năng hoàn thành báo cáo thẩm định giá doanh nghiệp từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

- *Tóm tắt nội dung:* Nội dung học phần trình bày từ khái quát đến chi tiết học trình tự tiếp cận và thực hiện thẩm định giá tài sản vô hình. Đầu tiên là cung cấp kiến thức tổng quan về tài sản vô hình; giá trị tài sản vô hình trong giá trị doanh nghiệp; các lý thuyết cơ bản về thẩm định định giá tài sản vô hình (nguyên tắc kinh tế, cơ sở giá trị,...); tiếp theo là giới thiệu các cách tiếp cận thẩm định giá tài sản vô hình; cuối cùng là ứng dụng phương pháp thẩm định giá tài sản vô hình cho một số tài sản cụ thể (thương hiệu hay nhượng quyền thương mại).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

80. Kế toán thuế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Thuế; Kế toán tài chính

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu chung của học phần là cung cấp kiến thức về luật thuế, vận dụng nguyên tắc kế toán để người học hiểu và vận dụng để lập báo cáo thuế trong doanh nghiệp, phân biệt được sự khác biệt giữa kế toán theo chuẩn mực và kế toán theo luật thuế, từ đó có đủ khả năng tác nghiệp, tổ chức thực hiện và tư vấn các vấn đề về kế toán thuế.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về ứng dụng các chính sách thuế để xử lý nghiệp vụ kế toán có liên quan thuế xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân,... theo quy định của chế độ, chuẩn mực kế toán và quy định của chính sách thuế từ đó cho thấy sự khác biệt giữa kế toán thuế theo chuẩn mực, chế độ kế toán và kế toán thuế theo quy định của chính sách thuế, đồng thời phân biệt được thông tin trình bày trên báo cáo thuế với thông tin trình bày trên báo cáo tài chính; thực hành kê khai thuế trên phần mềm kê khai thuế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

81. Thanh tra tài chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Quản lý Nhà nước về tài chính.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp những vấn đề tổng quan về vị trí, vai trò, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tài chính Việt Nam, như là một công cụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính. Tiếp theo sẽ trang bị kiến thức cho người học để hiểu và áp dụng các vấn đề chuyên sâu như: Quy trình thanh tra, nghiệp vụ thanh tra ở các khía cạnh như: Thanh tra thu ngân sách, Thanh tra chi ngân sách, dự án đầu tư từ ngân sách, thanh tra tài chính doanh nghiệp... Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía

canh công tác thanh tra tài chính của Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý Nhà nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể thông hiểu vai trò của thanh tra tài chính trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính của các cơ quan và các cấp chính quyền. Trang bị các kiến thức giúp cho người học có thể hiểu và áp dụng thực hiện nhiệm vụ thanh tra tài chính ở các bộ phận của bộ máy Nhà nước Việt Nam. Học phần hướng tới đáp ứng yêu cầu cho người học trở thành chuyên viên thanh tra tài chính trong khu vực công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

82. Phân tích tài chính đơn vị công

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Quản lý tài chính đơn vị công.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp các khái niệm và nguyên tắc cơ bản, ý nghĩa và các chỉ số để phân tích tài chính của đơn vị công. Tiếp cận phân tích các báo cáo tại các đơn vị hành chính và cơ quan sự nghiệp như một nghề chuyên nghiệp với các nguyên tắc đạo đức, các bước phân tích báo cáo tiêu chuẩn và giới thiệu các công cụ tính toán để phân tích tài chính đơn vị công. Kết hợp với kiến thức ngành, từ đó hình thành tư duy phân biện, để có các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hoặc những yêu cầu về quản lý Nhà nước của đơn vị được phân tích.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Hiểu và vận dụng được kiến thức về phân tích tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Có kỹ năng trình bày được một bản phân tích tài chính cụ thể. Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ của một chuyên gia phân tích trong khu vực công, có chính kiến để xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực này. Học phần hướng đến đảm bảo những yêu cầu cần thiết cho người học trở thành chuyên viên phân tích tài chính khu vực công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

83. Quản lý Nhà nước về tài chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính công, quản lý tài chính đơn vị công.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần bắt đầu bằng việc đưa ra những vấn đề khái quát về quản lý Nhà nước về tài chính như vị trí, chức năng, vai trò của Nhà nước; quản lý tài chính như một mặt của quản lý quốc gia và là công cụ để Nhà nước can thiệp vào nền kinh tế. Sau đó học phần sẽ đi sâu cung cấp kiến thức cho người học để hiểu và phân tích các vấn đề quản lý Nhà nước trên các khía cạnh tài chính cụ thể như: Quản lý thu chi ngân sách, quản lý ngân quỹ, quản lý tín dụng Nhà nước, quản lý quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các nội dung quản lý tài chính Việt Nam có liên quan, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các

cấp quản lý Nhà nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể thông hiểu cách thức và cơ chế vận hành của hệ thống tài chính đặt dưới sự quản lý của Nhà nước thông qua các căn cứ pháp lý, quy trình và hoạt động tài chính của các cơ quan Nhà nước, cũng như vị trí, chức năng, vai trò và hoạt động của các cơ quan tài chính Nhà nước như: Bộ Tài chính, Kho bạc, Thuế, Hải quan, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra tài chính và các cấp chính quyền. Đây cũng là một phần trong chương trình ôn tập, bồi dưỡng và thi tuyển công chức hàng năm của ngành tài chính nói riêng và của khu vực công nói chung. Đáp ứng yêu cầu cho người học trở thành chuyên viên quản lý Nhà nước về tài chính trong khu vực công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

84. Kiểm tra sau thông quan

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Trị giá hải quan; Chính sách Thuế quan.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được những nội dung khái quát trong việc tuân thủ, thực hiện hoạt động kiểm tra sau thông quan ở Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phân tích đánh giá được về mặt lý luận cũng như kỹ thuật các nghiệp vụ của hoạt động kiểm tra sau thông quan. Từ đó người học ra được các quyết định liên quan đến hoạt động kiểm tra sau thông quan tại doanh nghiệp. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như: nhân viên khai báo hải quan, chuyên viên xuất nhập khẩu, đại lý hải quan... tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, hoặc công chức hải quan các cấp từ Cục cục đến cơ quan Tổng cục hải quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 4 chương: Nội dung bao gồm những kiến thức từ tổng quát đến chuyên sâu về kiểm tra sau thông quan. Các thông lệ quốc tế có liên quan đến kiểm tra sau thông quan, các qui trình kiểm toán/kiểm tra sau thông quan tại một số quốc gia. Học phần giúp người học tiếp cận với nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan của Hải quan Việt Nam thông qua nền tảng hoạt động kiểm toán tuân thủ các qui định về Hải quan, Các kỹ thuật thu thập, phân tích, xử lý và quản lý thông tin nhằm hạn chế tối đa các hoạt động sai phạm của doanh nghiệp... Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận với những tình huống thực tiễn được mô phỏng trong hoạt động kiểm tra sau thông quan.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

85. Quản lý hải quan hiện đại

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Trị giá hải quan; Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Kiểm tra, giám sát hải quan; Chính sách thuế quan

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học các phương pháp quản lý trong hoạt động hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa theo xu hướng phát triển của chuỗi cung ứng toàn cầu, để đáp ứng được chức năng quản lý đồng thời tạo điều kiện thông thoáng cho thương mại phát triển, cắt giảm các chi phí thương mại qua biên giới phù hợp với sự phát triển của kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế. Từ đó người học ra các quyết định trong việc thực hiện qui trình thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng pháp luật hải quan. Kỳ vọng người học sẽ làm được các vị trí cho cơ quan hải quan, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các đại lý khai thuế hải quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm 4 chương. Trong đó bao gồm: phương pháp áp dụng quản lý rủi ro, áp dụng quản lý tuân thủ trong quản lý hải quan; Phân hạng doanh nghiệp trong quản lý hải quan; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan; Mô hình hoạt động của Đại lý khai báo hải quan, người đại diện cho người xuất khẩu, nhập khẩu để rút ngắn thời gian và cắt giảm chi phí thông quan hàng hóa khi vẫn tuân thủ đầy đủ pháp luật về hải quan

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

86. Quản lý hải quan hiện đại

Tin chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Trị giá hải quan; Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Kiểm tra, giám sát hải quan; Chính sách thuế quan

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học các phương pháp quản lý trong hoạt động hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa theo xu hướng phát triển của chuỗi cung ứng toàn cầu, để đáp ứng được chức năng quản lý đồng thời tạo điều kiện thông thoáng cho thương mại phát triển, cắt giảm các chi phí thương mại qua biên giới phù hợp với sự phát triển của kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế. Từ đó người học ra các quyết định trong việc thực hiện qui trình thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng pháp luật hải quan. Kỳ vọng người học sẽ làm được các vị trí cho cơ quan hải quan, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các đại lý khai thuế hải quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần bao gồm 4 chương. Trong đó bao gồm: phương pháp áp dụng quản lý rủi ro, áp dụng quản lý tuân thủ trong quản lý hải quan; Phân hạng doanh nghiệp trong quản lý hải quan; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan; Mô hình hoạt động của Đại lý khai báo hải quan, người đại diện cho người xuất khẩu, nhập khẩu để rút ngắn thời gian và cắt giảm chi phí thông quan hàng hóa khi vẫn tuân thủ đầy đủ pháp luật về hải quan

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

TỐT NGHIỆP

Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng

87. Khóa luận tốt nghiệp**Tín chỉ: 06**

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Tạo điều kiện cho người học tiếp cận tình hình hoạt động thực tế tại một tổ chức, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào thực tế. Người học biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể về nghiệp vụ. Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu, và thích ứng ngay được với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* khóa luận tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp người học củng cố những kiến thức lý thuyết và thực tiễn mà người học đã được trang bị tại nhà trường, bổ sung thêm những kiến thức và kỹ năng mới đang được sử dụng trong thực tế. Từ học phần này, người học sẽ có thêm các kiến thức, kỹ năng, tự chủ và tự chịu trách nhiệm phù hợp cho bản thân để chuẩn bị cho việc tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

88. Thực tập cuối khóa**Tín chỉ: 03**

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về Thực tập cuối khóa của Trường

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi hoàn thành học phần Thực tập cuối khóa, người học có thể: Thứ nhất, vận dụng được kiến chuyên ngành để thực hiện các nghiệp vụ tài chính ngân hàng. Thứ hai, diễn giải các nghiệp vụ được thực hành; đánh giá về quy trình thực hiện các nghiệp vụ; phát hiện được ưu điểm, hạn chế của những nghiệp vụ; đề xuất giải pháp cho đơn vị và phân tích bài học kinh nghiệm đúc kết cho bản thân sau khi thực hành.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Thực tập cuối khóa được thực hiện với sự hướng dẫn của giảng viên được phân công. Người học đi thực tập tại một đơn vị là doanh nghiệp, ngân hàng, định chế tài chính phi ngân hàng, cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính tiền tệ... Người học vận dụng kiến thức để tham gia vào các hoạt động thực tiễn, thực hành các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại đơn vị. Từ đó giúp người học nâng cao được kỹ năng quan sát, tổng hợp, đánh giá thông tin, vận dụng các kiến thức đã học vào sự vận hành hoạt động kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp cụ thể và giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Kết thúc quá trình thực tập, người học cần hoàn thành Báo cáo thực tập mô tả và phân tích ưu nhược điểm của các quy trình, nghiệp vụ, hoạt động của đơn vị mà được người học thực hành, đồng thời đúc kết kinh nghiệm về kỹ năng và kiến thức để thực hiện thành thạo các nghiệp vụ và bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong tương lai.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

89. Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Thực hành nghề nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học có thể thực hiện các nghiệp vụ cơ bản trên phần mềm tại các ngân hàng như tiền gửi; chuyển tiền trong nước; cho vay và các nghiệp vụ khác. Bên cạnh đó, người học còn có thể xử lý các tình huống phát sinh khi thực hiện các nghiệp vụ thực tế tại ngân hàng. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như: giao dịch viên, nhân viên tín dụng... tại các ngân hàng thương mại, có khả năng lập được các mẫu biểu giao dịch và nắm được quy trình khi thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính. Ứng dụng các phương pháp phân tích và đánh giá chứng khoán để xây dựng và quản lý danh mục đầu tư. Thực hiện mua và bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng khoán phái sinh trên phần mềm chứng khoán ảo.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính cung cấp cho người học nội dung và quy trình hướng dẫn thực hành trên phần mềm mô phỏng ngân hàng Core – Banking đối với các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại: là Tiền gửi; Chuyển tiền trong nước; Cho vay và các nghiệp vụ khác. Học phần trang bị cho người học cách thức và quy trình thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính trong thực tế bao gồm Đầu tư mua/bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng chỉ quỹ... trong ngắn hạn và dài hạn. Giúp người học có các kỹ năng cần thiết trong đầu tư tài chính, có thể tiếp cận được với công việc tại các tổ chức đầu tư tài chính hiện nay. Học phần này cũng rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho người học, từ đó giúp người học có khả năng làm việc tại ngân hàng ngay sau khi tốt nghiệp, đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng nói riêng và của xã hội nói chung.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(MR), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

Chuyên ngành Thẩm định giá

90. Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 6

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp người học có thể vận dụng lý luận thẩm định giá vào thực tiễn thẩm định giá tại các đơn vị thẩm định giá nhằm xác định giá trị của tài sản cụ thể như thẩm định giá bất động sản, các loại động sản, doanh nghiệp, thương hiệu, nguồn tài nguyên,... Người học có kỹ năng ứng dụng các phương pháp thẩm định giá vào trường hợp cụ thể, lập báo cáo thẩm định giá tài sản bất động sản hoặc động sản. Người học có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần khóa luận tốt nghiệp được xây dựng theo vị trí việc làm: người học xác định. Quy trình thực hiện gồm: (1) Thảo luận xây dựng đề cương chi tiết (3 chương), (2) Hướng dẫn thực hiện nghiên cứu tài liệu, thu thập thông tin và viết nội dung của từng chương trong báo cáo, (3) Tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung của từng chương (theo tiến độ), (4) Hỗ trợ rà soát, chỉnh sửa bản thảo và hoàn thiện báo cáo thực tập cuối khóa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10 (A).

91. Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 3

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về Thực tập cuối khóa của Trường

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần thực tập cuối khóa giúp người học có thể vận dụng lý luận thẩm định giá vào thực tiễn thẩm định giá tại các đơn vị thẩm định giá nhằm xác định giá trị của tài sản cụ thể như thẩm định giá bất động sản, động sản. Người học có kỹ năng ứng dụng các phương pháp thẩm định giá vào trường hợp cụ thể, lập báo cáo thẩm định giá tài sản bất động sản hoặc động sản. Người học có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần thực tập cuối khóa được xây dựng theo vị trí việc làm người học xác định trong tên đề tài. Quy trình thực hiện gồm: (1) Thảo luận xây dựng đề cương chi tiết (3 chương), (2) Hướng dẫn thực hiện nghiên cứu tài liệu, thu thập thông tin và viết nội dung của từng chương trong báo cáo, (3) Tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung của từng chương (theo tiến độ), (4) Hỗ trợ rà soát, chỉnh sửa bản thảo và hoàn thiện báo cáo thực tập cuối khóa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10 (A).

92. Thực hành nghiên cứu thị trường tài sản Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Lý thuyết giá cả thị trường

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần giúp người học tổng hợp các kiến thức đã học về cơ sở hình thành và vận động của giá cả, những vấn đề liên quan đến giá cả trong nền kinh tế thị trường; sử dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp, phân tích trong thu thập thông tin giá thị trường theo thời gian, tính toán giá; thái độ tích cực, tự chủ và tự chịu trách nhiệm, hình thành tác phong đạo đức nghề nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:* Thực hành phân tích giá cả thị trường hàng hóa, tài sản là học phần thực hành thực tế. Nội dung chính của học phần này tập trung vào thu thập thông tin về giá thị trường hàng hóa, tài sản theo thời gian, quy định hiện hành của Nhà nước về giá, xác định phân khúc giá; phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giá của hàng hóa, tài sản; giải thích sự thay đổi giá trong thời gian nghiên cứu; dự báo xu hướng thay đổi giá của hàng hóa, tài sản trong tương lai; đề xuất một số kiến nghị giúp thị trường ổn

dinh, mạch mạch.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(MR), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

Chuyên ngành Tài chính công, Thuế

93. Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 6

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Khóa luận là công trình nghiên cứu của người học đối với một vấn đề thực tiễn liên quan đến chuyên ngành được đào tạo. Tạo điều kiện cho người học đi thực tiễn tại các đơn vị, vận dụng những kiến thức chuyên ngành để trình bày vấn đề cần nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Tài chính công. Đây là môi trường cho người học rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, khả năng quan sát, kỹ năng viết và hoàn thành báo cáo khoa học. Học phần giúp người học nâng cao nhận thức về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm thông qua các đề xuất, giải pháp khoa học cho đơn vị hoặc các hàm ý chính sách thể hiện trong Khóa luận, làm nền tảng để trở thành chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực này.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Khóa luận tốt nghiệp là học phần dành cho người học chuyên ngành năm cuối đi thực tế nghiên cứu tại một đơn vị trong lĩnh vực Tài chính công. Các vấn đề cần thực hiện như: Lựa chọn đề tài nghiên cứu; xây dựng đề cương và kế hoạch; đánh giá tính khả thi của nghiên cứu thông qua người hướng dẫn; thu thập tài liệu và số liệu, xử lý và hoàn chỉnh báo cáo khóa luận để tổ chức đánh giá kết quả nghiên cứu. Nội dung thực hiện khóa luận gồm các vấn đề chính: Khái quát chung về đơn vị mà người học nghiên cứu; Đề xuất vấn đề cần nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu; Trình bày và thảo luận kết quả nghiên cứu; Tự đánh giá của người học về các vấn đề nghiên cứu liên quan giữa lý thuyết và thực tiễn, đề xuất các kiến nghị có ích cho đơn vị và nêu hàm ý chính sách cho các nhà quản lý khu vực công về vấn đề nghiên cứu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10 (A).

94. Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 3

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về Thực tập cuối khóa của Trường

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Thực tập cuối khóa tạo điều kiện cho người học đi thực tiễn tại các đơn vị theo chuyên ngành đào tạo. Người học tiếp cận thực tiễn, làm việc thực tế trong lĩnh vực Tài chính công, nhằm vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học để trình bày các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính công tại đơn vị được thực tập. Học phần còn tạo điều kiện cho người học rèn luyện những kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, khả năng quan sát, kỹ năng hoàn thành báo cáo thực tập cuối khóa và đáp ứng những nhu cầu về nghiệp vụ hoặc công việc cụ thể tại đơn vị thực tập để

ra. Đồng thời, học phần giúp người học nâng cao nhận thức về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quá trình làm việc tại đơn vị. Từ đó, người học có cơ hội và thích ứng được với công việc về lĩnh vực Tài chính công tại cơ quan ở khu vực công sau khi tốt nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:* Thực tập cuối khóa là học phần dành cho người học chuyên ngành năm cuối đi thực tế tại một đơn vị phù hợp trong lĩnh vực Tài chính công. Người học phải trải qua một quá trình: Lựa chọn đề tài cần thực tập; xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch thực hiện; đánh giá tính khả thi thông qua người hướng dẫn; đi thực tiễn tại đơn vị nhằm thu thập tài liệu và số liệu, xử lý và hoàn chỉnh báo cáo để tổ chức đánh giá kết quả thực tập. Nội dung thực tập gồm: Khái quát chung về đơn vị thực tập, Tìm hiểu và trình bày về công tác nghiệp vụ cụ thể tại đơn vị, bộ phận chức năng thuộc đơn vị thực tập; Tự đánh giá của người học về các vấn đề liên quan giữa lý thuyết và thực tiễn, có thể đề xuất các kiến nghị có ích cho đơn vị mà người học thực tập.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10 (A).

95. Thực hành kê khai thuế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Thuế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành về kê khai thuế, bao gồm đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế. Người học sẽ được hướng dẫn về lập hồ sơ khai thuế trên phần mềm HTKK, nộp hồ sơ khai thuế điện tử; đăng ký thuế điện tử; nộp thuế điện tử. Qua đó, người học có thể đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, nắm vững các quy trình lập, đăng ký, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế trong các loại hình doanh nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần thay thế trong phần kiến thức tốt nghiệp của Chương trình đào tạo Chuyên ngành Thuế. Học phần cung cấp hướng dẫn chi tiết thực hành về quy trình kê khai thuế trên phần mềm hệ thống kê khai, bao gồm: đăng ký thuế đối với tổ chức, cá nhân; kê khai thuế bảo vệ môi trường, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, thuế nhà thầu, khai bổ sung với hồ sơ khai thuế cụ thể; nộp hồ sơ khai thuế điện tử; nộp thuế thủ công, nộp thuế điện tử.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

Chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu

96. Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 6

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này cung cấp cho người học quan sát

trải nghiệm thực tế hoạt động nghiệp vụ tại một tổ chức có hoạt động nghiệp vụ về hải quan. Các tổ chức là các cơ quan quản lý hải quan hoặc các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện trực tiếp xuất nhập khẩu hoặc doanh nghiệp làm đại lý dịch vụ về thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Sau khi thực tế tại doanh nghiệp người học viết bài khóa luận và từ đó sẽ rút ngắn được khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế trong quá trình học tập toàn khóa. Kỳ vọng sau học phần này người học sẽ sẵn sàng với vị trí công việc trong một tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp khi ra trường.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Bài khóa luận bao gồm 4 nội dung và người học thực hiện theo đúng tiến độ về thời gian và nội dung bài khóa luận: Người học tìm kiếm các đơn vị thực tập có hoạt động nghiệp vụ phù hợp với chuyên ngành hải quan - xuất nhập khẩu; Chọn đề tài có nội dung liên quan đến chuyên ngành: Hải quan – xuất nhập khẩu; Viết đề cương của đề tài, thông qua thẩm định của giảng viên hướng dẫn; Thu thập số liệu, viết chi tiết bài khóa luận theo đề tài và đề cương đã được giảng viên hướng dẫn chỉnh sửa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10 (A).

97. Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 3

- ❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về Thực tập cuối khóa của Trường.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc người học đi thực tế tại đơn vị kiến tập. Đơn vị thực tập trong lĩnh vực Hải Quan do người học chủ động tìm kiếm dựa trên phiếu giới thiệu người học đi thực tập theo mẫu xác nhận của trường. Người học được củng cố, vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Hải Quan; rèn luyện những kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, tự nghiên cứu hoàn thành báo cáo thực tập cuối khóa và đáp ứng những nhu cầu về nghiệp vụ hoặc công việc cụ thể tại đơn vị thực tập đề ra; nâng cao mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quá trình kiến tập tại đơn vị cũng như báo cáo kết quả thực hành cuối khóa. Từ đó, người học có cơ hội và thích ứng được với công việc về lĩnh vực hải quan tại cơ quan hành chính cũng như các đơn vị tư, các dịch vụ khai Hải quan sau khi tốt nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Thực tập cuối khóa là học phần dành cho người học chuyên ngành năm cuối đi thực tế tại một đơn vị người học chọn lựa phù hợp trong lĩnh vực Hải Quan. Nội dung chính của học phần tập trung vào nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng hoạt động về lĩnh vực Hải Quan của đơn vị thực tập, bao gồm (1) Khái quát chung về đơn vị thực tập; (2) Tình hình hoạt động chung của đơn vị thực tập; (3) Nhật ký thực tập (tại đơn vị thực tập và lịch làm việc với GVHD); (4) Tìm hiểu về công tác nghiệp vụ cụ thể tại đơn vị/bộ phận chức năng thuộc đơn vị thực tập; (5) Tự đánh giá của người học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10 (A).

98. Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss tại doanh nghiệp Tín chi: 3

❖ Học phần học trước: Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Trị giá hải quan; Chính sách thuế quan; Kiểm tra, giám sát hải quan

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến sự trải nghiệm để người học có cơ hội tiếp xúc với thực tế, rèn luyện khả năng tư duy tích ứng với công việc trong môi trường thực tế khai báo hải quan điện tử trên phần mềm Ecuss hiện có tại các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến thủ tục hải quan. Người học sẽ hình thành tác phong, có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, khả năng làm việc độc lập, tinh thần làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến khai báo hải quan trong không gian giao dịch điện tử theo qui định tại Việt Nam và kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong công việc. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như: nhân viên khai báo hải quan, chuyên viên xuất nhập khẩu, đại lý hải quan ... tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, bưu cục ngoại dịch, doanh nghiệp chuyển phát nhanh...

▪ *Tóm tắt nội dung:* Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss/Vnaccs tại doanh nghiệp chú trọng các nội dung sau đây: Tìm hiểu khái quát về tình hình hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp; Quan sát, theo dõi và mô tả hoạt động xuất nhập hàng hóa của doanh nghiệp trong môi trường khai báo hải quan điện tử Ecuss; Mô tả chi tiết các bước công việc thực tiễn khi khai báo hải quan cho một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình cụ thể thông qua phần mềm Ecuss đang được sử dụng tại doanh nghiệp. So sánh sự vận hành trong thực tế của phần mềm Ecuss tại doanh nghiệp với kiến thức đã học; Định hướng nghề nghiệp cho bản thân, chuẩn bị cho việc bắt đầu một nghề nghiệp trong tương lai.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).



★ **Phạm Tiến Đạt**

TRƯỜNG KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Nguyễn Thị Mỹ Linh

C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO

1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác - Lênin
2	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Triết học Mác - Lênin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Đại cương về Nhà nước và pháp luật	Đào Trí Úc - Hoàng Thị Kim Quế	ĐHQG Hà Nội	2023	Pháp luật đại cương
7	Business Partner - Student's book - A2-	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh
8	Business Partner - Student's book - B1	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
9	Năng lực số	Đỗ Văn Hùng, Phạm Hải Chung, Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Thanh Đức, Lê Quốc Hải, Trần Đức Hòa, Mai Anh Thơ, Bùi Thanh Thủy	Dại học Quốc gia Hà Nội	2022	Năng lực số
10	Toán cơ sở cho kinh tế	Nguyễn Huy Hoàng	Tài Chính		Toán kinh tế
11	Kinh tế học vi mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính	2024	Kinh tế học vi mô
12	Kinh tế học vi mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc	Tài chính	2022	Kinh tế học vi mô

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Anh Thư (chủ biên)			
13	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy (chủ biên) và cộng sự	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
14	Nguyên lý marketing	Dư Thị Chung và tập thể tác giả	Tài chính	2024	Nguyên lý Marketing
15	Quản trị học	TS. Cảnh Chí Hoàng	Tài chính	2021	Quản trị học
16	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính – Tiền tệ
17	Giáo trình Luật Kinh tế	TS. Phạm Thị Huyền Sang	Dại học Vinh	2023	Luật kinh doanh
18	Thuế 1	TS. Lê Quang Cường - TS. Nguyễn Kim Quyền	Kinh tế	2023	Thuế
19	Tài chính doanh nghiệp 1	TS. Bùi Hữu Phước	Lưu hành nội bộ	2017	Tài chính doanh nghiệp
20	Tài chính doanh nghiệp 2	TS. Bùi Hữu Phước	Tài chính	2022	Tài chính doanh nghiệp nâng cao
21	Tài chính quốc tế	GS.TS. Nguyễn Văn Tiến	Trường Đại học kinh tế quốc dân	2023	Tài chính quốc tế
22	Tài chính cá nhân	PGS.TS. Đỗ Hoài Linh	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	2023	Tài chính cá nhân
23	Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Kuratko	Hồng Đức	2019	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
24	Kinh tế lượng	Nguyễn Huy Hoàng	Tài Chính		Kinh tế lượng
25	Successful Algorithmic Trading	Michael L.Halls - Moore	Quantstart	2015	Phát triển bền vững
26	Các tình huống giảng dạy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs Cases)	Bộ môn Tài chính công		2024	Phát triển bền vững
27	Data Science for Business	Foster Provost and Tom Fawcett	O'Reilly Media	2013	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
28	Data Mining for Business Analytics	Galit Shmueli Peter C. Bruce Inbal Yahav Nitin R. Patel Kenneth C. Lichtendahl, Jr.	Wiley	2018	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
29	Giáo trình Kế toán tài chính I	TS. Trần Hồng Vân	Tài chính	2024	Kế toán tài chính
30	Tài chính công	TS. Nguyễn Thế Khang và cộng sự	Tài chính	2023	Tài chính công
31	Hành vi người tiêu dùng	Nguyễn Xuân Trùng, Ngô Vũ Quỳnh Thi, Nguyễn Thái Hà, & Ninh Đức Cúc Nhật	Thanh niên	2020	Hành vi khách hàng
32	Principles of Risk Management and Insurance	Rejda, G. E. & McNamara, M. J	Pearson	2020	Nguyên lý bảo hiểm
33	Kiểm toán căn bản	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự	Tài chính	2023	Kiểm toán căn bản
34	Ngân hàng thương mại	Trần Huy Hoàng	Tài Chính	2019	Ngân hàng thương mại
35	Kinh doanh Ngoại hối	Phạm Quốc Việt	Tài Chính	2016	Kinh doanh ngoại hối, Ngân hàng quốc tế
36	Quản trị ngân hàng hiện đại	Phan Thị Hằng Nga	Tài Chính	2023	Quản trị ngân hàng
37	Ngân hàng Trung ương	Trần Huy Hoàng	Tài Chính	2018	Ngân hàng Trung ương
38	Quản trị ngân hàng thương mại	Trần Huy Hoàng	Lao động xã hội	2014	Quản trị ngân hàng, Quản trị rủi ro ngân hàng và Basel.
39	Thị trường chứng khoán	Phạm Tiến Đạt	Tài Chính	2021	Thị trường chứng khoán, Kinh trong chứng khoán trong các định chế tài chính
40	Thẩm định tín dụng	Trần Huy Hoàng	Tài Chính	2020	Thẩm định tín dụng

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
41	Ngân hàng quốc tế 1	Trần Huy Hoàng Lê Thị Thuý Hằng	Tài Chính	2020	Thanh toán quốc tế, Ngân hàng quốc tế
42	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	Lê Thị Thuý Hằng	Tài Chính	2022	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng
43	Thị trường chứng khoán phái sinh	Trần Huy Hoàng	NXB Tài Chính	2022	Thị trường chứng khoán phái sinh
44	Xếp hạng tín dụng	Phan Thị Hằng Nga	NXB Tài Chính	2021	Xếp hạng tín dụng
45	Mastering the Business of Global Trade	Thomas A. Cook	Taylor & Francis Group	2016	Thanh toán quốc tế qua ngân hàng, Ngân hàng quốc tế
46	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Hồ Thùy Tiên	Tài Chính	2020	Phân tích tài chính doanh nghiệp
47	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Don M. Chance and Robert Brook	Cengage Learning	2015	Quản trị rủi ro tài chính
48	Định giá đầu tư: Các công cụ và kỹ thuật giúp xác định giá trị của mọi loại tài sản	Aswath Damodaran	Tài chính	2010	Định giá đầu tư
49	Đầu tư tài chính	Võ Thị Thuý Anh, Lê Phương Dung & Đặng Hữu Mẫn	Tài chính	2014	Đầu tư tài chính
50	Tài chính hành vi: tâm lý học, ra quyết định, và thị trường	Lê Đạt Chí	Kinh Tế	2013	Tài chính hành vi
51	Fintech	Susanne Chishti and Jonas Barberis	Wiley	2016	Công nghệ tài chính
52	Nguyên lý thẩm định giá	Nguyễn Thanh Nhã và cộng sự	Tài chính	2020	Nguyên lý thẩm định giá, Thẩm định giá bất động sản, Thẩm định giá bất động sản, Thẩm định giá tài sản vô hình
53	Thẩm định giá bất	Phạm Tiến Đạt	Tài chính	2024	Thẩm định giá bất

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	động sản	và cộng sự			động sản
54	Valuation of plant and machinery: theory and practice	Budhhhatti, K.	Kirit Budhhhatti	2002	Thẩm định giá động sản
55	Thẩm định giá bất động sản doanh nghiệp	Phạm Tiến Đạt và cộng sự	Tài chính	2024	Thẩm định giá doanh nghiệp
56	Tài liệu học tập Kỹ thuật bất động sản	Bộ môn Bất động sản – Thẩm định giá		2014	Kỹ thuật bất động sản
57	Quy hoạch đô thị đương đại	John M. Levy	Đô thị	2022	Quy hoạch đô thị
58	Đô thị thông minh, tương lai xanh: bản trình diễn về tương lai	Mike Barlow, Cornelia Lévy Bencheton	Trẻ (Sách dịch)	2020	Quy hoạch đô thị
59	Cost-benefit analysis: concepts and practice	Anthony E. Boardman	Cambridge University Press	2018	Phân tích lợi ích và chi phí
60	Cơ sở hình thành giá	Ngô Trí Long và Nguyễn Văn Dân	Tài chính	2007	Lý thuyết giá
61	Guide to intangible asset valuation	Reilly, R. F., & Schweihs, R. P	John Wiley & Sons	2016	Thẩm định giá tài sản vô hình
62	Quản lý Nhà nước về tài chính công	Học viện hành chính	Lưu hành nội bộ	2014	Quản lý Nhà nước về tài chính
63	Vai trò của phân cấp tài khóa đối với tăng trưởng kinh tế địa phương ở Việt Nam	Trần Thị Kim Oanh	Tài chính	2024	Quản lý Nhà nước về tài chính
64	Tài chính công	Nguyễn Thế Khang	Tài chính	2024	Quản lý Nhà nước về tài chính
65	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nê, Trần Thị Kim Đào, Lê Thị Phương Loan	Tài chính	2019	Thẩm định và quản lý dự án đầu tư
66	Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên	Thanh tra chính phủ	https://trungcanbo thanhtra.gov.vn/document_management/tai-lieu-dao-tao-boi-duong-nghiep-vu-thanh-tra-vien-p3/	2023	Thanh tra tài chính
67	Tài chính công	Nguyễn Thế	Tài Chính	2024	Quản lý tài chính

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Khang			đơn vị công, Phân tích tài chính các đơn vị công, Quản lý ngân sách Nhà nước
68	Quản lý tài chính công	Bùi Tiểu Hanh	Tài Chính	2020	Quản lý ngân sách Nhà nước
69	Vai trò của phân cấp tài khóa đối với tăng trưởng kinh tế địa phương ở Việt Nam	Trần Thị Kim Oanh	Tài chính	2024	Quản lý ngân sách Nhà nước
70	Lý thuyết phân tích chính sách công	Vũ Sỹ Cường, Nguyễn Trọng Hoà	Tài Chính	2020	Chính sách công
71	Trị giá hai quan	Nguyễn Thị Huyền	Tài chính	2015	Trị giá hai quan
72	Quản lý thuế	Lê Xuân Trường	Tài chính	2016	Đạo đức thuế, Quản lý rủi ro tuân thủ thuế
73	Tax Cheating: Illegal--But Is It Immoral?	Donald Morris	Sunny Press	2012	Đạo đức thuế
74	Principles of Taxation for Business and Investment Planning	Sally M. Jones and Shelley C. Rhoades Catanach	McGraw-Hill Irwin	2020	Hoạch định thuế
75	Thuế quốc tế	PGS. TS. Nguyễn Thị Thủy Dương, TS. Phạm Xuân Hoà	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	2023	Thuế quốc tế
76	Thuế tài sản và thu khác	TS. Nguyễn Đình Chiến, TS. Lý Phương Duyên	Tài chính	2012	Thuế tài sản
77	Thuế thu nhập	PGS.TS Nguyễn Thị Liên	Tài Chính	2014	Thuế thu nhập
78	Thuế	TS. Phan Hữu Nghị, PGS.TS Nguyễn Thị Bất	Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân	2020	Thuế tiêu dùng

2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Những nguyên lý triết học	Nguyễn Thổ Nghĩa	Chính trị quốc gia Sự thật		Triết học Mác Lênin
2	Thường thức về Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia Sự thật	2024	Kinh tế chính trị Mác Lênin
3	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Ban Tuyên giáo trung ương đảng	Chính trị quốc gia Sự thật		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Công sản Việt Nam
5	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1 – 15	Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia Sự thật	2023	Pháp luật đại cương
9	Business Vocabulary in Use – Pre – Intermediate.	Masculi, B.	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh
10	Business Vocabulary in Use Intermediate	Bill, M	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
11	Excel Power Query và Power Pivot Cơ bản – Tự động hóa dữ liệu báo cáo	Nguyễn Quang Vinh	Văn hóa Thông tin	2023	Năng lực số

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
12	Tin học ứng dụng	Trương Thành Công, Trương Đình Hải Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Phạm Thủy Tú, Nguyễn Thị Trần Lộc, Trần Thanh Sơn, Nguyễn Quốc Thanh, Nguyễn Thanh Trường, Huỳnh Ngọc Thanh Trung	Tài Chính	2023	Năng lực số
13	Digital Literacies and Interactive Media. A Framework for Multimodal Analysis	Earl Aguilera	Routledge Research in Literacy Education	2023	Năng lực số
14	Toán cao cấp	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
15	Toán dành cho kinh tế và quản trị	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
16	Applied Calculus For Business, Economics	Laurence D. Hoffmann, Gerald L. Bradley	Mc. Graw - Hill Companies	2010	Toán kinh tế
17	Principles of Microeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vi mô
18	Principles of Macroeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vi mô
19	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu và cộng sự		2011	Nguyên lý Marketing
20	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.		2023	Nguyên lý Marketing
21	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu và cộng sự		2011	Nguyên lý Marketing
22	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.		2023	Nguyên lý Marketing

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
23	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính-Tiền tệ
24	Luật Kinh tế	TS. Nguyễn Thị Dung	Tư pháp	2022	Luật kinh doanh
25	Thuế	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu	Dại học Quốc gia Hà Nội		Thuế
26	Tax systems	Joel Slemrod&Christiah GillitzerGillitzer	MIT Press	2013	Thuế
27	Corporate Finance	Ross, Westerfield, Jaffe	McGraw Hill	2019	Tài chính doanh nghiệp
28	The Psychology of Financial Consumer Behavior	Dominika Maison	Springer	2019	Tài chính hành vi
29	The Palgrave Handbock of FinTech and Blockchain.	Maurizio Pompella and Roman Matousek	Palgrave Macmillan Cham.	2021	Công nghệ tài chính
30	Introduction to Sustainable Development Goals (SDGs)	Baker, J	Open Library Publishing Platform	2023	Phát triển bền vững
31	Sustainability and Susitainable Development: An Introduction	Benton-Short, L	Rowman & Littlefield	2023	Phát triển bền vững
32	<u>Quantitative trading : how to build your own algorithmic trading business</u>	Ernest P. Chan	John Wiley & Sons	2021	Tri Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
33	26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2001-2006)	Bộ Tài chính	Tài Chính	2008	Kế toán tài chính
34	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 1,2 Hệ thống tài khoản kế toán (Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	Tài chính	2015	Kế toán tài chính
35	Kế toán tài chính Q.1	Nguyễn Xuân Hưng chủ biên ... [và những người khác]	Kinh tế TP.HCM	2015	Kế toán tài chính
36	Kế toán tài chính	Võ Văn Nhị chủ	NXB Kinh tế	2018	Kế toán tài

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		biên ... [về những người khác]	TP.HCM		chính
37	Luật kế toán số 88/2015/QH13	Quốc hội	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2015	Kế toán tài chính
38	Financial Accounting	Agrawal, D. & Yadav, A.K	Thakur Publication Pvt.Ltd	2022	Kế toán tài chính
39	Intermediate Accounting: IFRS Edition (Fourth Edition)	Kieso, D.E, Weygand, J.J, Warfield, T.D	John Wiley & Sons, Inc	2020	Kế toán tài chính
40	Financial accounting	John Hoggert, [ect...]	John Wiley & Sons Australia	2012	Kế toán tài chính
41	Tài chính công	Nguyễn Thị Cảnh chủ biên	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh,	2014	Tài chính công
42	Giáo trình lý thuyết quản lý tài chính công	Hoàng Thị Thúy Nguyệt, Đào Thị Bích Hạnh đồng chủ biên...	Tài chính	2016	Tài chính công
43	Giáo trình Hành vi người tiêu dùng	Vũ Huy Thông	Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân	2022	Hành vi khách hàng
44	Consumer Behavior: Building Marketing Strategy.	Mothersbaugh, D., Hawkins, D. I.	McGraw-Hill.	2016	Hành vi khách hàng
45	Consumer Behaviour – Buying, having and being	Solomon, M. R	Pearson	2020	Hành vi khách hàng
46	Principles of Auditing and Other Assurance Services	O. Ray Whittington, Kurt Pany	McGraw-Hill	2016	Kiểm toán căn bản
47	Personal Finance	Kapoor, Dlabay, Hughes and Hart	Mc Graw Hill Education.	2020	Tài chính cá nhân
48	Các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam	Thông tư	Bộ Tài chính	2024	Nguyên lý thẩm định giá, Thẩm định giá bất động sản, Thẩm định giá động sản
49	Valuation: principles into practice	Hayward, R. (Ed.)	Taylor & Francis	2014	Nguyên lý thẩm định

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					già
50	The Appraisal of Real Estate, 15th Edition	Appraisal Institute	Appraisal Institute	2020	Thẩm định giá bất động sản
51	The Student Handbook to The Appraisal of Real Estate, 15th Edition	Appraisal Institute	Appraisal Institute	2020	Thẩm định giá bất động sản
52	International Valuation Standards.	International Valuation Standards Council	IVS	2024	Thẩm định giá động sản
53	Định giá đầu tư: Các công cụ và kỹ thuật giúp xác định giá trị của mọi loại tài sản. Tập 1	Damodaran, A.	Tài chính	2010	Thẩm định giá doanh nghiệp
54	Tài chính doanh nghiệp	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Ross, S. A., Westerfield, R., Jaffe, J. F., & Jordan, B. D	2019	Thẩm định giá doanh nghiệp
55	Nguyên lý thẩm định giá	Nguyễn Thanh Nhã và cộng sự	Tài chính	2020	Thẩm định giá doanh nghiệp
56	Phương pháp đo bóc khối lượng và tính dự toán công trình xây dựng	Bùi Mạnh Hùng	Xây dựng	2020	Kỹ thuật bất động sản
57	Bài giảng Quy hoạch đô thị	Khoa Thẩm định giá – Kinh doanh Bất động sản, DHTCM	Lưu hành nội bộ		Quy hoạch đô thị
58	Bài giảng Phân tích lợi ích và chi phí	Khoa Thẩm định giá – Kinh doanh Bất động sản, DHTCM	Lưu hành nội bộ		Phân tích lợi ích và chi phí
59	Phân tích kinh tế - Kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng	Bùi Mạnh Hùng và cộng sự	Xây dựng	2018	Phân tích lợi ích và chi phí
60	Phân tích kinh tế Kỹ thuật trong đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	Đinh Văn Khiển	Xây dựng	2020	Phân tích lợi ích và chi phí
61	Bài giảng Lý thuyết giá cả thị trường	Khoa Thẩm định giá – Kinh doanh bất động sản			Lý thuyết giá

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
62	Kinh tế học vi mô (Bản dịch)	David Begg et al	Thống kê	2008	Lý thuyết giá
63	Price Theory	Milton Friedman	Taylor&Francis Group	2017	Lý thuyết giá
64	Bài giảng Thẩm định giá tài sản vô hình	khoa Thẩm định giá – Kinh doanh bất động sản			Thẩm định giá tài sản vô hình
65	Luật Sở hữu trí tuệ	Quốc hội		2015	Thẩm định giá tài sản vô hình
66	Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi	Quốc hội		2022	Thẩm định giá tài sản vô hình
67	Brand valuation	Luc, P. et al	Routledge	2018	Thẩm định giá tài sản vô hình
68	Intellectual property: valuation, exploitation, and infringement damages	Parr, R. L	John Wiley & Sons	2018	Thẩm định giá tài sản vô hình
69	Tài liệu chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên, ban hành theo quyết định số 900/QĐ-BNV ngày 06/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội Vụ	Lưu hành nội bộ	2013	Quản lý Nhà nước về tài chính
70	Bài giảng chuyên đề quản lý Nhà nước về tài chính	Đỗ Đức Minh	Lưu hành nội bộ	2012	Quản lý Nhà nước về tài chính
71	Cost-Benefit Analysis for Investment Decisions	Jenkins G. P, C. Y. K Kuo and A.C. Harberger	Macmillan press		Thẩm định và quản lý dự án đầu tư
72	Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng thanh kiểm tra tài chính các cơ quan và doanh nghiệp	Trưởng cán bộ thanh tra		2021	Thanh tra tài chính
73	Luật đầu tư công	Quốc hội		2019	Đầu tư công
74	Luật Ngân sách Nhà nước và các Nghị định liên quan đến công tác tài chính cho cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp	Quốc hội			Quản lý tài chính đơn vị công
75	Bài giảng Phân tích báo cáo	Nguyễn Thị Thanh	Chính trị quốc	2019	Phân tích

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	tài chính, báo cáo quyết toán đơn vị hành chính, sự nghiệp		gia Sự thật		tài chính đơn vị công
76	Luật Ngân sách Nhà nước, Luật về Thuế và Quản lý Thuế và các Nghị định hướng dẫn định mức thu, chi ngân sách Nhà nước	Quốc hội			Quản lý ngân sách Nhà nước
77	Tài chính công	Nguyễn Thế Khang	Tài chính	2024	Chính sách công
78	An introduction to the policy process: Theories, concepts, and models of public policy making	Birkland, T. A	Routledge	2019	Chính sách công
79	Agendas, alternatives, and public policies (Vol. 45)	Kingdon, J. W., & Stano, E.	Boston: Little, Brown	1984	Chính sách công
80	Phục vụ và duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh	Ngân hàng phát triển Châu Á	NXB Chính trị quốc gia	2003	Quản trị công
81	Public administration and management: An introduction, edn 4th	Hughes, C.E	Palgrave Macmillan, USA	2012	Quản trị công
82	Nghị định 08/2015/NĐ - CP	Chính Phủ		2018	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu; Kiểm tra, giám sát hải quan
83	Thông tư 38/2015/TT - BTC	Bộ Tài chính		2018	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu; Kiểm tra, giám sát hải quan
84	Công ước Kyoto			1999	Chính sách quản lý chuyên

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					ngành hàng hóa xuất nhập khẩu; Kiểm tra, giám sát hải quan
85	Luật Hải quan	Quốc hội		2014	Kiểm tra sau thông quan
86	Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và một số qui định có liên quan	Chính phủ			Kiểm tra sau thông quan
87	Guidelines for Post-clearance audit (PCA)	WCO		2012	Kiểm tra sau thông quan
88	Tài liệu học tập môn Quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan	Khoa Thuế - Hải quan, ĐHTCM	Lưu hành nội bộ	2016	Quản lý hải quan hiện đại
89	Customs Risk Management Compendium	WCO		2012	Quản lý hải quan hiện đại
90	Kyoto Convention – General Annex – Chapter 7	WCO		2014	Quản lý hải quan hiện đại
91	Customs brokers Guideline	WCO		2018	Quản lý hải quan hiện đại
92	Hiệp định GATT (The General agreement on tariffs and trade)			1994	Trị giá hải quan
93	Customs Valuation Compendium	WTO		2023	Trị giá hải quan
94	Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2018	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
95	Sách tình huống luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2016	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
96	Tài liệu đào tạo Xuất xứ hàng hóa và Sở hữu trí tuệ	Tổng Cục hải quan	NXB Tài Chính	2017	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
97	Luật Sở hữu trí tuệ	Quốc hội			Bảo hộ quyền sở

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					hũ trí tuệ
98	Tài liệu đào tạo Thuế hải quan	Tổng cục hải quan	NXB Tài Chính	2017	Chính sách thuế quan
99	Luật thuế xuất nhập khẩu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế bảo vệ môi trường, Luật thuế giá trị gia tăng	Quốc hội			Chính sách thuế quan
100	Biểu thuế quan hải hòa ASEAN				Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu
101	Công ước quốc tế về hệ thống hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa				Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu
102	Tài liệu đào tạo Thuế hải quan	Tổng cục Hải quan	Tài Chính	2017	Thuế xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan
103	Luật thuế xuất nhập khẩu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế bảo vệ môi trường, Luật thuế giá trị gia tăng	Quốc hội			Thuế xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan
104	Luật Quản lý thuế	Quốc hội			Đạo đức thuế, Quản lý rủi ro trốn thuế
105	Giáo trình Thuế	Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	2023	Hoạch định thuế
106	Bài tập Thuế	Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên, , Đặng Thị Bạch Vân	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	2023	Hoạch định thuế
107	Nghị định 132/2020/NĐ-CP	Chính phủ		2020	Thuế quốc tế
108	Thông tư 205/2013/TT-BTC	Bộ Tài chính		2013	Thuế quốc tế

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
109	Thông tư 103/2014/TT-BTC	Bộ Tài chính		2014	Thuế quốc tế
110	Thông tư số 45/2021/TT-BTC	Bộ Tài chính		2021	Thuế quốc tế
111	Luật thuế Sử dụng đất nông nghiệp, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật Thuế tài nguyên, Luật phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế	Quốc hội			Thuế tài sản
112	Luật thuế thu nhập cá nhân (hiện hành), Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	Quốc hội			Thuế thu nhập
113	Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12	Quốc hội		2008	Thuế tiêu dùng
114	Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12	Quốc hội		2010	Thuế tiêu dùng
115	Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13	Quốc hội		2016	Thuế tiêu dùng
116	Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 08/VBHN-VPQH	Quốc hội		2022	Thuế tiêu dùng
117	International Financial Management	Jeff Madura	Cengage Learning	2023	Tài chính quốc tế
118	Financial Reporting and Analysis - Using Financial Accounting Information	Charles H. Gibson	Cengage Learning	2020	Phân tích tài chính doanh nghiệp
119	Thị trường tài chính và quản trị rủi ro tài chính	Nguyễn Văn Tiến	NXB Hồng Đức	2019	Quản trị rủi ro tài chính
120	Hợp nhất và sáp nhập	Phạm Quốc Việt	Trường Đại học Tài chính – Marketing	2023	Định giá đầu tư
121	Đầu tư tài chính	Bodie, Z., Kane, A., & Marcus, A.J.	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	2019	Đầu tư tài chính
122	Nghiệp vụ Ngân hàng hiện đại	Nguyễn Minh Kiều	Tài Chính	2014	Ngân hàng thương mại
123	The Bank Credit Analysis Handbook: A guide for Analysts, Bankers and Investors	Jonathan Golin, Philippe Delhaise	Wiley	2013	Thẩm định tín dụng

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
124	Quản trị ngân hàng thương mại	Trần Huy Hoàng	Lao động xã hội	2014	Quản trị ngân hàng thương mại
125	Forex Patterns and Probabilities: Trading Strategies for Trending and Range-Bound Markets	Ed Ponsi	Wiley	2017	Kinh doanh ngoại hối
126	Bank management	Timothy W.Koch, S.Scott Macdonald	Thomson South-Western	2014	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng
127	Financial institutions, instruments and markets	Christopher Viney	McGraw-Hill Education	2015	Thị trường chứng khoán
128	Mastering the Business of Global Trade	Thomas A. Cook	Taylor & Francis Group	2014	Thanh toán quốc tế
129	The Handbook of Banking Technology	Tim Walker, Lucian Morris	John Wiley & Sons Ltd	2021	Ngân hàng số

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDDT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDDT

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
2	Nguyễn Minh Hiền		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
3	Dặng Chung Kiên		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
4	Đỗ Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
5	Ngô Quang Thịnh		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
6	Bùi Thanh Tùng		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
7	Phạm Thanh Văn		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
8	Nguyễn Ngọc Vô Khơ		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
9	Lê Thị Hoài Nghĩa		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
12	Lê Thị Thủy		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
13	Hoàng Thị Mỹ Nhân		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
14	Trần Hạ Long		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15	Mạch Ngọc Thùy		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
16	Vũ Văn Quế		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
17	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
18	Kinh Thị Tuyết		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
19	Nguyễn Thị Thái Thuận		Thạc sĩ, 2006, Việt Nam	Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
20	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ, 2017, Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh, Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
21	Huỳnh Nguyễn Thư		Thạc Sĩ, 2014, Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh, Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
22	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh, Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
23	Phạm Thuý Tú		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Công nghệ thông tin, Tài chính ngân	Năng lực Số

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
				hàng	
24	Bùi Mạnh Trường		Thạc sĩ, 2022, Việt Nam	Hệ thống thông tin quản lý	Năng lực Số
25	Nguyễn Huy Khang		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
26	Nguyễn Quốc Thanh		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Công nghệ thông tin (MMT&TSL)	Năng lực Số
27	Võ Xuân Thê		Thạc sĩ, 2006, Việt Nam	Tin học	Năng lực Số
28	Lê Thị Kim Thoa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Kế Toán, Công nghệ thông tin	Năng lực Số
29	Trương Đình Hai Thụy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, QTKD	Năng lực Số
30	Huỳnh Ngọc Thành Trung		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
31	Nguyễn Thanh Trường		Thạc sĩ, 2008, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
32	Ngô Thái Hưng		Tiến sĩ, 2020, Hungary	Tài chính công ty	Toán kinh tế
33	Phạm Thái Thu Hiền		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Lý thuyết tối ưu và hệ thống	Toán kinh tế
34	Nguyễn Trung Đông		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Toán giải tích	Toán kinh tế
35	Trần Văn Hùng	PGS, 2022	Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
36	Nguyễn Bá Thanh		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Kinh tế học vi mô
37	Nguyễn Quyết		Tiến sĩ, 2018, Philippines	Quản trị kinh doanh	Kinh tế học vi mô
38	Nguyễn Minh Hằng		Thạc sĩ, 2015, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
39	Thái Trần Văn Hạnh		Thạc sĩ, 2013, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
40	Lê Hải Mỹ Duyên		Thạc sĩ 2014, Úc	Kế toán chuyên nghiệp	Nguyên lý kế toán

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
41	Dương Hoàng Ngọc Khuê		Tiến sĩ 2019, Việt Nam	Kê toán	Nguyên lý kế toán
42	Dương Thị Thủy Liên		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Tài chính Ngân hàng	Nguyên lý kế toán
43	Tô Anh Thơ		Tiến sĩ, 2020, Nhật Bản	Kinh tế, Quản trị kinh doanh	Quản trị học
44	Trần Thị Tuyết Mai		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
45	Vũ Hồng Vân		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Quản trị học
46	Luong Văn Quốc		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Quản trị học
47	Trần Thị Siem		Thạc Sĩ, 2011, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
48	Hoàng Văn Trung		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
49	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Tiền tệ
50	Hoàng Tôn Thanh Uyên		Tiến sĩ, 2023, Hungary	Chính sách tài chính và kinh tế	Tài chính - Tiền tệ
51	Chu Thị Thanh Trang		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Tài chính- Ngân hàng	Tài chính - Tiền tệ
52	Vũ Thanh Tùng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Tài chính- Ngân hàng	Tài chính - Tiền tệ
53	Trần Văn Bình		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Hình sự	Luật kinh doanh
54	Tô Thị Đồng Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Luật kinh doanh
55	Kinh Thị Tuyết		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế	Luật kinh doanh
56	Nguyễn Thanh Nhã		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Thuế
57	Nguyễn Thị Kim Chi		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Thuế; Thuế tài sản; Đạo đức Thuế; Quản lý rủi ro tuân thủ thuế
58	Bùi Thị Thu Thảo		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Thuế

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
59	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, 2016	Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
60	Nguyễn Phú Quốc		Thạc sĩ, 2002, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
61	Trần Phạm Trác		Thạc sĩ, 2002, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
62	Nguyễn Minh Phúc		Tiến sĩ, 2021, Úc	Kinh tế	Tài chính doanh nghiệp
63	Trần Vĩnh Hoàng		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
64	Trần Việt Trinh		Thạc sĩ, 2019, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
65	Phạm Hồng Hải		Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Kinh tế, Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
66	Nguyễn Văn Phong		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Toán giải tích	Kinh tế lượng
67	Phạm Thị Thu Hiền		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Lý thuyết tối ưu và hệ thống	Kinh tế lượng
68	Nguyễn Tuấn Duy	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán Giải tích	Kinh tế lượng
69	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững; Thanh tra tài chính; Quản lý Nhà nước về tài chính; Đầu tư công; Tài chính công
70	Đỗ Gioan Hào		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Phát triển bền vững; Quản lý Nhà nước về tài chính; Thẩm định và quản lý dự án đầu tư; Thẩm định và quản lý dự án; Tài chính công
71	Bùi Kim Tú		Thạc sĩ, 1999, Việt Nam	Tài chính công	Phát triển bền vững; Quản lý ngân sách Nhà nước; Quản lý tài chính đơn vị công; Phân tích tài chính đơn vị công; Tài chính công
72	Nguyễn Thị Trần		Thạc sĩ, 2011,	Hệ thống thông	Trí tuệ nhân tạo

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
	Lộc		Việt Nam	tin quản lý	trong kinh doanh
73	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
74	Trương Đình Hải Thủy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
75	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính
76	Phạm Thị Xuân Thảo		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - ngân hàng	Kế toán tài chính
77	Võ Thị Trúc Đào		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính
78					
79	Ngô Vũ Quỳnh Thi		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
80	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Thạc sĩ, 2020, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
81	Lưu Thanh Thủy		Thạc sĩ, 2006, Đức	Marketing quốc tế	Hành vi khách hàng
82	Nguyễn Quang Minh		Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bảo hiểm; Đầu tư tài chính
83	Nguyễn Việt Hồng Anh		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bảo hiểm
84	Phạm Thanh Truyền		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bảo hiểm
85	Ngô Nhật Phương Diễm		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	kế toán	Kiểm toán căn bản
86	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán căn bản
87					
88					
89	Nguyễn Thị Minh Hằng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kiểm toán căn bản

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
90	Lê Thị Thùy Hằng	PGS. 2023	Tiến sĩ, 2019, Trường đại học Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại; Quản trị ngân hàng
91	Nguyễn Mậu Bá Đăng		Ths, 2012, Trường ĐH Kinh tế - Luật	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại
92	Nguyễn Vũ Duy		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại; Xếp hạng tín dụng
93	Tô Thị Hồng Gấm		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại; Thanh toán quốc tế
94	Nguyễn Vũ Thân		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại; Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng
95	Phạm Thị Quỳnh Nga		Tiến sĩ, 2024, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Ngân hàng thương mại; Ngân hàng số
96	Trần Thị Phương Thanh		Thạc sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại; Kinh doanh ngoại hối
97	Phan Thị Hương		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại; Thẩm định tín dụng
98	Nguyễn Mậu Bá Đăng		Ths, 2012, Trường ĐH Kinh tế - Luật	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị ngân hàng
99	Nguyễn Thị Ngọc Loan		Thạc sĩ, 2009, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính cá nhân
100	Hồ Thị Lam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính quốc tế
101	Nguyễn Xuân Bảo Châu		Thạc sĩ, 2012, Thụy Sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính quốc tế
102	Nguyễn Bằng Phi		Thạc sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Phân tích tài chính doanh nghiệp
103	Bùi Ngọc Tuấn		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị rủi ro tài chính; Công nghệ tài chính

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
104	Ngô Văn Toàn		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Định giá đầu tư
105	Nguyễn Thị Hoa		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính hành vi
106	Võ Thị Hoàng Vi		Thạc sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý Thẩm định giá; Thẩm định giá doanh nghiệp; Thẩm định giá tài sản vô hình
107	Nguyễn Chí Nguyễn		Thạc sĩ, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Thẩm định giá; Thẩm định giá bất động sản
108	Mai Thị Thanh Trà		Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý Thẩm định giá; Thẩm định giá động sản
109	Phan Thị Sao Vi		Thạc sĩ, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Thẩm định giá
110	Đặng Hòa Kinh		Thạc sĩ, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Kỹ thuật bất động sản
111	Hoàng Tuấn Dũng		Thạc sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quy hoạch đô thị
112	Lê Minh Phương Mai		Thạc sĩ, Việt Nam	Kinh tế học	Phân tích lợi ích và chi phí
113	Nguyễn Thanh Nhã		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Lý thuyết giá cả thị trường
114	Nguyễn Thị Huyền		Thạc sĩ, Việt Nam	Kế toán	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Trị giá hải quan; Kiểm tra, giám sát hải quan; Quản lý hải quan hiện đại
115	Dương Phùng Đức		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Chính sách công	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu; Trị giá hải quan; Kiểm tra, giám sát hải quan; Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Kiểm tra sau thông quan;

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
					Quản lý hải quan hiện đại
116	Bùi Thị Thu Thảo		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Chính sách thuế quan; Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu; Đạo đức Thuế; Hoạch định thuế
117	Trần Xuân Hằng		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Chính sách thuế quan; Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu; Phân tích tài chính đơn vị công; Đầu tư công
118	Nguyễn Quý Thăng		Thạc sĩ, 2002, Việt Nam	Luật học	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Kiểm tra sau thông quan
119	Lê Thị Mỹ Ngân		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý ngân sách Nhà nước; Tuân định và quản lý dự án đầu tư; Quản lý tài chính đơn vị công; Thẩm định và quản lý dự án
120	Nguyễn Thị Tô Nga		Thạc sĩ, 2019, Việt Nam	Chính sách công	Quản trị công; Chính sách công
121	Lê Trường Hải		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Chính sách công	Quản trị công; Chính sách công; Thanh tra tài chính
122	Trần Nhân Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Chính sách công	Thuế tiêu dùng; Thuế quốc tế
123	Trần Thị Mơ		Thạc sĩ, 2009, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Thuế tiêu dùng; Thuế tài sản; Quản lý rủi ro tuân thủ thuế; Thuế quốc tế
124	Nguyễn Lê Hà Thanh Na		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Thuế thu nhập; Hoạch định thuế
125	Huỳnh Như Quang		Thạc sĩ, 1989, Việt Nam	Kinh tế	Thuế thu nhập

4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chuyên viên chính	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thư ký Khoa	
2	Bùi Võ Thảo Nhi	Chuyên viên	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thư ký Khoa	
3	Nguyễn Thị Hồng Như	Chuyên viên	Khoa Quản lý công - Bất động sản	Thư ký Khoa	
4	Huỳnh Đặng Mỹ Dung	Chuyên viên chính	Khoa Quản lý công - Bất động sản	Thư ký Khoa	

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (có đề cương chi tiết kèm theo)

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM	Mục tiêu chung	POs						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
Triết lý giáo dục								
Triết lý giáo dục của trường đại học Tài chính - Marketing trong giai đoạn tới là: "Thực chất, đổi mới sáng tạo và hội nhập".	X	X	X	X	X	X	X	X
Sứ mạng của Trường								
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	X	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
11	Kinh tế học vi mô	R				R				R	
12	Kinh tế học vĩ mô	I				R				R	
13	Nguyên lý kế toán	I					I	I		R	
14	Nguyên lý marketing	I		I				I		I	I
15	Quản trị học	I				M					R
16	Tài chính-Tiết tệ			R				R		R	R
17	Luật kinh doanh				I				R		R
18	Thuế		R				R			R	R
19	Tài chính doanh nghiệp			R				R		R	R
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	I						I	R	I	R
21	Kinh tế lượng	R		I	R	M		M	R	I	
22	Phát triển bền vững		R				R			R	R
23	Tri tuệ nhân tạo trong kinh doanh		R				R			R	R
b	Kiến thức ngành										
24	Kế toán tài chính			R				R		R	R
25	Nguyên lý bảo hiểm			R				R		R	R
26	Nguyên lý thẩm định giá			R				R		R	R
27	Tài chính công			R				R		R	R
28	Hành vi khách hàng			R				R		R	R
29	Tài chính cá nhân			R				R		R	R
30	Tài chính quốc tế			R				R		R	R
31	Kiểm toán căn bản			R				R		R	R
32	Ngân hàng thương mại			R				R		R	R
33	Thị trường chứng khoán			R				R		R	R
c	Kiến thức chuyên ngành										
Chuyên ngành 1: Tài chính doanh nghiệp											
Học phần bắt buộc											
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao				M				M	R	R
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp				M				M	R	R
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính Ngân hàng				M				M	R	R
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)											
Nhóm 1											
37	Quản trị rủi ro tài chính				M				M	R	R
38	Định giá đầu tư				M				M	R	R
Nhóm 2											
39	Đầu tư tài chính				M				M	R	R
40	Tài chính hành vi				M				M	R	R
Chuyên ngành 2: Ngân hàng											

STT	Tên học phần	PLOs									
		PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010
Học phần bắt buộc											
41	Thanh toán quốc tế				M				M	R	R
42	Thẩm định tín dụng				M				M	R	R
43	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng				M				M	R	R
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)											
	Nhóm 1										
44	Kinh doanh ngoại hối				M				M	R	R
45	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng				M				M	R	R
	Nhóm 2										
46	Chứng khoán phái sinh				M				M	R	R
47	Quản trị ngân hàng				M				M	R	R
Chuyên ngành 3: Thẩm định giá											
Học phần bắt buộc											
48	Thẩm định giá bất động sản				M				M	R	R
49	Thẩm định giá động sản				M				M	R	R
50	Thẩm định giá doanh nghiệp				M				M	R	R
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)											
	Nhóm 1										
51	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản				M				M	R	R
52	Kỹ thuật bất động sản				M				M	R	R
	Nhóm 2										
53	Quy hoạch đô thị				M				M	R	R
54	Phân tích lợi ích và chi phí				M				M	R	R
Chuyên ngành 4: Thuế											
Học phần bắt buộc											
55	Thuế tiêu dùng				M				M	R	R
56	Thuế thu nhập				M				M	R	R
57	Thuế tài sản				M				M	R	R
Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)											
	Nhóm 1										
58	Đạo đức thuế				M				M	R	R
59	Hoạch định thuế				M				M	R	R
	Nhóm 2				M				M	R	R
60	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế				M				M	R	R
61	Thuế quốc tế				M				M	R	R
Chuyên ngành 5: Tài chính công											
Học phần bắt buộc											
62	Quản lý ngân sách Nhà nước				M				M	R	R

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Ngân hàng											
86	Khóa luận tốt nghiệp			A	A			A	A	A	A
	Hoặc										
87	Thực tập cuối khóa			A	A			A	A	A	A
88	Học phần thay thế: Thực hành: Ngân hàng điện tử và thực hành: mô phỏng đầu tư tài chính			M	M			M	M	R	R
Chuyên ngành Thẩm định giá											
89	Khóa luận tốt nghiệp			A	A			A	A	A	A
	Hoặc										
90	Thực tập cuối khóa			A	A			A	A	A	A
91	Học phần thay thế: Thực hành: nghiên cứu thị trường tài sản			M	M			M	M	R	R
Chuyên ngành Thuế; Tài chính công											
92	Khóa luận tốt nghiệp			A	A			A	A	A	A
	Hoặc										
93	Thực tập cuối khóa			A	A			A	A	A	A
94	Học phần thay thế: Thực hành: kê khai thuế			M	M			M	M	R	R
Chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu											
95	Khóa luận tốt nghiệp			A	A			A	A	A	A
	Hoặc										
96	Thực tập cuối khóa			A	A			A	A	A	A
97	Học phần thay thế: Thực hành: khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss tại doanh nghiệp			M	M			M	M	R	R

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành tài chính - ngân hàng với chương trình đào tạo của các trường khác

❖ Chuyên ngành Ngân hàng

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương				I. Khối kiến thức giáo dục đại cương			
		26				36	
1	Triết học Mác – Lênin	3		Phần bắt buộc			
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		1	Triết học Mác – Lênin	3	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6	Pháp luật đại cương	3		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		6	Tiếng Anh cơ bản 1	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		7	Tiếng Anh cơ bản 2	4	
9	Năng lực số	3		8	Toán cao cấp 1	2	
10	Toán kinh tế	3		9	Toán cao cấp 2	2	
				10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
				11	Pháp luật đại cương	2	
				12	Tin học đại cương	3	
				Phần tự chọn			
						6	
				13	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	
					Xã hội học	2	
					Quản lý hành chính công	2	
					Kinh tế môi trường	2	
					Kinh tế phát triển	2	
					Kinh tế quốc tế 1	2	
					Khoa học quản lý	2	
					Mô hình toán kinh tế 2	2	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		90				93	
a	Kiến thức cơ sở ngành	39		a	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
11	Kinh tế học vi mô	3		16	Kinh tế vi mô 1	3	

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
12	Kinh tế học vĩ mô	3		17	Kinh tế vi mô 1	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		b	Kiến thức cơ sở ngành	25	
14	Nguyên lý Marketing	3		18	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	
15	Quản trị học	3		19	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	
16	Tài chính - Tiền tệ (Tiếng Anh)	3		20	Nguyên lý kế toán	4	
17	Luật kinh doanh	3		21	Pháp luật Kinh tế	3	
18	Thuế	3		22	Nguyên lý thống kê	3	
19	Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	3		23	Tài chính tiền tệ	4	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		24	Tin học ứng dụng	2	
21	Kinh tế lượng	3		25	Kinh tế lượng	3	
22	Phát triển bền vững	3					
23	Tư Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	3					
b	Kiến thức ngành	30		c	Kiến thức ngành	18	
24	Kế toán Tài chính	3		26	Quản lý tài chính công	2	
25	Nguyên lý Bảo hiểm	3		27	Thuế	2	
26	Nguyên lý Thẩm định giá	3		28	Bảo hiểm	2	
27	Tài chính Công	3		29	Hải quan	2	
28	Hành vi khách hàng	3		30	Tài chính quốc tế	3	
29	Tài chính cá nhân	3		31	Tài chính doanh nghiệp 1	3	
30	Tài chính quốc tế	3		32	Thị trường tài chính	2	
31	Kiểm toán	3		33	Nguyên lý thẩm định giá	2	
32	Ngân hàng thương mại	3					
33	Thị trường chứng khoán	3					
c	Kiến thức chuyên ngành	15		d	Kiến thức chuyên ngành	15	
	Học phần bắt buộc	9			Phần bắt buộc	13	
34	Thanh toán quốc tế	3		34	Ngân hàng thương mại	2	
35	Thẩm định tín dụng	3		35	Quản trị tín dụng NHTM	2	
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính - Ngân hàng	3		36	Quản trị dịch vụ khác của NHTM	2	
	Học phần tự chọn (Mỗi nhóm 1 HP)	6		37	Quản trị nguồn vốn và tài sản của NHTM	2	
	Nhóm 1			38	Kế toán NHTM	3	
37	Kinh doanh ngoại hối	3		39	Quản lý tiền tệ NHTW	2	
	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng				Phần tự chọn		
	Nhóm 2			40	Kinh doanh chứng khoán	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
38	Chứng khoán phái sinh	3			Kiểm toán căn bản	2	
	Quản trị ngân hàng						
d	Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 1 cặp gồm 2HP)	6		e	Kiến thức bổ trợ ngành	9	
	<i>Cặp 1</i>				Phần bắt buộc	11	
39	Ngân hàng số	3		41	Kế toán tài chính 1	4	
40	Công nghệ tài chính	3		42	Kế toán NHTW	2	
	<i>Cặp 2</i>			43	Kiểm soát nội bộ của NHTM	2	
39	Lý thuyết giá cả thị trường	3		44	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	
40	Thẩm định giá tài sản vô hình	3			Phần tự chọn	8	
	<i>Cặp 3</i>				Lý thuyết phân tích tài chính	2	
39	Kế toán thuế	3			Phân tích và dự báo dữ liệu tài chính	2	
40	Thanh tra tài chính	3			Thẩm định giá doanh nghiệp	2	
	<i>Cặp 4</i>				Quản lý dự án	2	
39	Phân tích tài chính đơn vị công	3			Thẩm định giá bất động sản	2	
40	Quản lý Nhà nước về tài chính	3			Thẩm định giá máy, thiết bị và tài sản vô hình	2	
	<i>Cặp 5</i>				Ngân hàng thương mại	2	
39	Kiểm tra sau thông quan	3			Thống kê doanh nghiệp	2	
40	Quản lý hải quan hiện đại	3		45	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	
				46	Dạy cương về kế toán tập đoàn 1	2	
				47	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	2	
				48	Chuẩn mực kế toán công 1	2	
					Tổ chức công tác kế toán công	2	
					Lý thuyết phân tích chính sách công	3	
					Marketing căn bản	2	
					Quan hệ công chúng	2	
					Quản trị chiến lược	2	
					Quản trị thương hiệu	2	
					Quản trị nguồn nhân lực	3	

Trường Đại học Tài chính – Marketing				Học viện Tài chính			
STT	Học phần	LT	TH	STT	Học phần	LT	TH
					Văn hoá doanh nghiệp	2	
					Quản trị kinh doanh	2	
					Mạng và truyền thông	4	
					Thống kê tài chính	2	
					Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	
					Kỹ thuật lập trình	2	
					Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	
					Lập trình Web	2	
					Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	
					Internet & thương mại điện tử	2	
					Biên dịch 1	3	
					Phiên dịch 1	2	
					Tiếng Anh tài chính – kế toán 1	2	
					Kinh tế vi mô 2	3	
					Kinh tế vĩ mô 2	3	
					Kinh tế công cộng	3	
					Cơ sở hình thành giá cả	3	
					Kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh	2	
III	Tốt nghiệp		6	III	Tốt nghiệp	10	
41	Khóa luận tốt nghiệp		6	49	Thực tập tốt nghiệp	10	
	Hoặc						
	Thực tập cuối khóa		3				
41	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính		3				

Trường Đại học Tài chính – Marketing				Học viện ngân hàng			
STT	Học phần	LT	TH	STT	Học phần	LT	TH
I.	Khối kiến thức giáo dục đại cương	26		I.	Khối kiến thức giáo dục đại cương	45	
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện ngân hàng		
	Học phần	L/T	TH		Học phần	L/T	TH
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Tiếng Anh 1	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Tiếng Anh 2	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Tiếng Anh 3	3	
9	Năng lực số	3		9	Năng lực số ứng dụng	3	
10	Toán kinh tế	3		10	Pháp luật đại cương	3	
				11	Toán kinh tế 1	3	
				12	Toán kinh tế 2	3	
				13	Kinh tế vi mô	3	
				14	Kinh tế vĩ mô	3	
				15	Luật kinh tế	3	
				16	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
				17	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90		II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
a	Kiến thức cơ sở ngành	39		a	Kiến thức cơ sở khối ngành	45	
11	Kinh tế học vi mô	3		Học phần bắt buộc			
12	Kinh tế học vĩ mô	3		18	Tiếng Anh 4	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		19	Kinh tế lượng	3	
14	Nguyên lý Marketing	3		20	Tài chính – tiền tệ	3	
15	Quản trị học	3		21	Tài chính quốc tế	3	
16	Tài chính - Tiền tệ	3		22	Ngân hàng thương mại	3	
17	Luật kinh doanh	3		23	Nguyên lý kế toán	3	
18	Thuế	3		24	Kế toán tài chính 1	2	
19	Tài chính doanh nghiệp	3		25	Tài chính doanh nghiệp 1	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		26	Phân tích tài chính doanh nghiệp 1	3	
21	Kinh tế lượng	3		27	Thị trường chứng khoán	3	
22	Phát triển bền vững	3		28	Công cụ phái sinh	3	
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3		29	Hệ thống thông tin quản lý	3	
				30	Marketing dịch vụ tài chính – ngân hàng	3	
				31	Phân tích dữ liệu trong tài chính – ngân hàng	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
					Học phần tự chọn (chọn 1 trong 5 HP)	3	
				32	Quản trị doanh nghiệp	3	
					Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	3	
					Tài chính công	3	
					Bảo hiểm	3	
					Hệ thống thanh toán	3	
b	Kiến thức ngành	30					
24	Kê toán Tài chính	3					
25	Nguyên lý Bảo hiểm	3					
26	Nguyên lý Thẩm định giá	3					
27	Tài chính Công	3					
28	Hành vi khách hàng	3					
29	Tài chính cá nhân	3					
30	Tài chính quốc tế	3					
31	Kiểm toán	3					
32	Ngân hàng thương mại	3					
33	Thị trường chứng khoán	3					
c	Kiến thức chuyên ngành	15		b	Kiến thức chuyên ngành	26	
	Học phần bắt buộc	9			Phần bắt buộc	20	
34	Thanh toán quốc tế	3		33	Quản trị ngân hàng	3	
35	Thẩm định tín dụng	3		34	Tín dụng ngân hàng	3	
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3		35	Kỹ năng giao dịch trong ngân hàng	3	
	Học phần tự chọn (Mỗi nhóm 1 HP)	6		36	Ngân hàng số	3	
	Nhóm 1			37	Kế toán ngân hàng	3	
37	Kinh doanh ngoại hối	3		38	Đạo đức nghề nghiệp và phát triển bền vững	2	
	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng			39	Đề án ngân hàng	3	
	Nhóm 2				Phần tự chọn (chọn 2 trong 5 HP)	6	
38	Chứng khoán phái sinh	3			Dịch vụ ngân hàng tư nhân	3	
	Quản trị ngân hàng			40 41	Thẩm định và tài trợ dự án	3	
d	Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 1 cặp gồm 2HP)	6			Quản trị rủi ro tín dụng	3	
	Cặp 1				Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại quốc tế	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
39	Ngân hàng số	3			Kiểm soát – kiểm toán nội bộ NHTM	3	
40	Công nghệ tài chính	3					
	Cập 2						
39	Lý thuyết giá cả thị trường	3					
40	Thẩm định giá tài sản vô hình	3					
	Cập 3						
39	Kế toán thuế	3					
40	Thanh tra tài chính	3					
	Cập 4						
39	Phân tích tài chính đơn vị công	3					
40	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
	Cập 5						
39	Kiểm tra sau thông quan	3					
40	Quản lý hải quan hiệu đại	3					
III	Tốt nghiệp		6	III	Tốt nghiệp	8	
41	Khóa luận tốt nghiệp		6	42	Khóa luận tốt nghiệp	8	
	Hoặc						
	Thực tập cuối khóa		3				
41	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính		3				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường ĐH Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26		I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		44	
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Ngoại ngữ	9	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Kinh tế vi mô 1	3	

8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	8	Kinh tế vĩ mô 1	3
9	Năng lực số	3	9	Pháp luật đại cương	3
10	Toán kinh tế	3	10	Toán cho các nhà kinh tế	3
			11	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1	3
			12	Quản lý học 1	3
			13	Nguyên lý kế toán	3
			14	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	3
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90	II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	82
a	Kiến thức cơ sở ngành	39	a	Kiến thức cơ sở ngành	15
11	Kinh tế học vi mô	3	15	Tài chính doanh nghiệp 1	3
12	Kinh tế học vĩ mô	3	16	Ngân hàng thương mại 1	3
13	Nguyên lý kế toán	3	17	Quản trị rủi ro	3
14	Nguyên lý Marketing	3	18	Nguyên lý bảo hiểm	3
15	Quản trị học	3	19	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
16	Tài chính - Tiền tệ	3			
17	Luật kinh doanh	3			
18	Thuế	3			
19	Tài chính doanh nghiệp	3			
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3			
21	Kinh tế lượng	3			
22	Phát triển bền vững	3			
23	Tri tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	3			
b	Kiến thức ngành	30	b	Kiến thức ngành	45
24	Kế toán Tài chính	3		Các HP bắt buộc	30
25	Nguyên lý Bảo hiểm	3	20	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2	3
26	Nguyên lý Thẩm định giá	3	21	Tiếng Anh ngành Tài chính Ngân hàng	3
27	Tài chính Công	3	22	Tài chính quốc tế	3
28	Hành vi khách hàng	3	23	Thị trường chứng khoán	3
29	Tài chính cá nhân	3	24	Ngân hàng phát triển	3
30	Tài chính quốc tế	3	25	Ngân hàng thương mại 2	3
31	Kiểm toán	3	26	Tài chính doanh nghiệp 2	3
32	Ngân hàng thương mại	3	27	Tài chính cá nhân	3
33	Thị trường chứng khoán	3	28	Kế toán ngân hàng	3
			29	Tài chính công	3
				Các HP tự chọn (chọn 5 HP trong tổ hợp)	15

						Thuế	3	
						Toán tài chính	3	
						Lãi chính vi mô	3	
				30		Phân tích và đầu tư chứng	3	
				31		khoán		
				32		Phân tích tài chính	3	
				33		Ngân hàng Trung ương	3	
				34		Chuyên đề Marketing	3	
						Ngân hàng		
						Thanh toán quốc tế	3	
c	Kiến thức chuyên ngành	15		c	Kiến thức chuyên sâu	15		
	Học phần bắt buộc	9			Chọn 5 HP trong tổ hợp			
34	Thanh toán quốc tế	3			Kinh tế quốc tế	3		
35	Thẩm định tín dụng	3			Kinh doanh quốc tế	3		
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3			Pháp luật Ngân hàng	3		
	Học phần tự chọn (Mỗi nhóm 1 HP)	6		35	Đề án Ngân hàng	3		
	Nhóm 1			36				
37	Kinh doanh ngoại hối			37	Kinh tế lương 1	3		
	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	3		38	Kế toán tài chính	3		
	Nhóm 2			39	Quản trị quan hệ khách hàng	3		
38	Chứng khoán phái sinh				Hành vi người tiêu dùng	3		
	Quản trị ngân hàng	3			Kinh tế đầu tư	3		
	d Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 1 cặp gồm 2HP)	6			Định giá bất động sản	3		
	Cặp 1							
39	Ngân hàng số	3						
40	Công nghệ tài chính	3						
	Cặp 2							
39	Lý thuyết giá cả thị trường	3						
40	Thẩm định giá tài sản vô hình	3						
	Cặp 3							
39	Kế toán thuế	3						
40	Thanh tra tài chính	3						
	Cặp 4							
39	Phân tích tài chính đơn vị công	3						
40	Quản lý Nhà nước về tài chính	3						
	Cặp 5							
39	Kiểm tra sau thống quan	3						
40	Quản lý hải quan hiện đại	3						
III	Tốt nghiệp	6		III	Tốt nghiệp	10		

41	Khóa luận tốt nghiệp	6		40	Khóa luận tốt nghiệp	10	
	Hoặc						
41	Thực tập cuối khóa	3					
	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính	3					

❖ *Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp*

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			STT	Trường Đại học Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26		I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		44	
1	Triết học Mác - Lênin	3		1	Triết học Mác - Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Ngoại ngữ	9	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Kinh tế vi mô I	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Kinh tế vi mô I	3	
9	Năng lực số	3		9	Pháp luật đại cương	3	
10	Toán kinh tế	3		10	Toán cho các nhà kinh tế	3	
				11	Quản trị kinh doanh I	3	
				12	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
				13	Quản lý học I	3	
				14	Lý thuyết tài chính tiền tệ I	3	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90		II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		82	
a	Kiến thức cơ sở ngành	39		a	Kiến thức cơ sở ngành	15	
11	Kinh tế học vi mô	3		15	Kinh tế lượng I	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		16	Nguyên lý kế toán	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		17	Ngân hàng thương mại I	3	
14	Nguyên lý Marketing	3		18	Tài chính công I	3	
15	Quản trị học	3		19	Tài chính doanh nghiệp I	3	
16	Tài chính - Tiền tệ	3					
17	Luật kinh doanh	3					
18	Thuế	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
19	Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	3					
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3					
22	Phát triển bền vững	3					
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	3					
b	Kiến thức ngành	30		b	Kiến thức ngành	45	
24	Kế toán Tài chính	3			Các HP bắt buộc	30	
25	Nguyên lý Bảo hiểm	3		20	Tài chính quốc tế 1	3	
26	Nguyên lý Thâm định giá	3		21	Thị trường chứng khoán 1	3	
27	Tài chính Công	3		22	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2	3	
28	Hành vi khách hàng	3		23	Kế toán tài chính	3	
29	Tài chính cá nhân	3		24	Tài chính doanh nghiệp 2	3	
30	Tài chính quốc tế	3		25	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	
31	Kiểm toán	3		26	Tài chính công ty đa quốc gia	3	
32	Ngân hàng thương mại	3		27	Phân tích tài chính	3	
33	Thị trường chứng khoán	3		28	Tiếng Anh ngành Tài chính Ngân hàng	3	
				29	Đề án Tài chính doanh nghiệp	3	
					Các HP tự chọn (chọn 5 HP trong tổ hợp)	15	
					Tài chính quốc tế 2	3	
					Toán chính công 2	3	
				30	Thị trường chứng khoán 2	3	
				31	Ngân hàng thương mại 2	3	
				32	Thâm định tài chính dự án	3	
				33	Quản trị rủi ro tài chính	3	
				34	Thanh toán quốc tế	3	
					Quản lý tài sản công	3	
					Thuế	3	
					Kiểm toán căn bản	3	
c	Kiến thức chuyên ngành	15		c	Kiến thức chuyên sâu	15	
	Học phần bắt buộc	9			Chọn 5 HP trong tổ hợp		
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		35	Quản trị chiến lược	3	
				36			

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		37	Quản trị dòng tiền	3	
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3		38			
	Học phần tự chọn (Mỗi nhóm 1 HP)	6		39	Các khoản đầu tư thay thế	3	
	Nhóm 1				Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	
	Quản trị rủi ro tài chính				Chứng khoán phái sinh	3	
37	Định giá đầu tư	3			Kiểm toán tài chính	3	
	Nhóm 2				Thị trường chứng khoán nợ	3	
	Đầu tư tài chính				Kinh doanh quốc tế	3	
38	Tài chính hành vi	3			Kê toán ngân hàng	3	
	Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 1 cặp gồm 2HP)	6			Kỹ năng quản trị	3	
d	Cặp 1						
39	Ngân hàng số	3					
40	Công nghệ tài chính	3					
	Cặp 2						
39	Lý thuyết giá cả thị trường	3					
40	Thẩm định giá tài sản vô hình	3					
	Cặp 3						
39	Kê toán thuế	3					
40	Thanh tra tài chính	3					
	Cặp 4						
39	Phân tích tài chính đơn vị công	3					
40	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
	Cặp 5						
39	Kiểm tra sau thông quan	3					
40	Quản lý hải quan hiện đại	3					
III	Tốt nghiệp	6	III	Tốt nghiệp	10		
41	Khóa luận tốt nghiệp	6	40	Khóa luận tốt nghiệp	10		
	Học						
	Thực tập cuối khóa		3				
41	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính		3				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing		STT	Học viện Ngân hàng		
	Học phần	LT		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26	I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		47	
1	Triết học Mác – Lênin	3	1	Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3	6	Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	7	Tiếng Anh I	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	8	Tiếng Anh II	3	
			9	Tiếng Anh III	3	
9	Năng lực số	3	10	Năng lực số ứng dụng	3	
10	Toán kinh tế	3	11	Toán kinh tế I	3	
			12	Toán kinh tế II	3	
			13	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
			14	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	
				Giáo dục quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất	11	
			15	Giáo dục quốc phòng		8
			16	Giáo dục thể chất I (Đại cương)		1
				Người học chọn 2 trong 4 học phần:		
				Giáo dục thể chất II (Bóng rổ)		1
				Giáo dục thể chất III (Bóng chuyền)		1
				Giáo dục thể chất IV (Cầu lông)		1
				Giáo dục thể chất V (Khuếch vũ)		1
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90	II. Kiến thức cơ sở ngành		54	
a	Kiến thức cơ sở ngành	39				
11	Kinh tế học vi mô	3	17	Kinh tế vi mô	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3	18	Kinh tế vĩ mô	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
13	Nguyên lý kế toán	3		19	Nguyên lý kế toán	3	
14	Nguyên lý Marketing	3					
15	Quan trị học	3					
16	Tài chính - Tiền tệ	3		20	Tài chính - Tiền tệ	3	
17	Luật kinh doanh	3		21	Luật kinh tế	3	
18	Thuế	3		22	Thuế	3	
19	Tài chính doanh nghiệp	3		23	Tài chính doanh nghiệp I	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3		24	Kinh tế lượng	3	
22	Phát triển bền vững	3					
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	3		25	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	
b	Kiến thức ngành	30					
24	Kế toán Tài chính	3		26	Kế toán tài chính I	3	
25	Nguyên lý Bảo hiểm	3		27	Bảo hiểm	3	
26	Nguyên lý Thẩm định giá	3		28	Nguyên lý thẩm định giá tài sản	3	
27	Tài chính Công	3		29	Tài chính công	3	
28	Hành vi khách hàng	3					
29	Tài chính cá nhân	3					
30	Tài chính quốc tế	3		30	Tài chính quốc tế	3	
31	Kiểm toán	3					
32	Ngân hàng thương mại	3		31	Ngân hàng thương mại	3	
33	Thị trường chứng khoán	3		32	Thị trường chứng khoán	3	
				33	Tiếng Anh IV	3	
					Người học chọn 1 trong 4 học phần:		
				34	Công cụ phá sản	3	
					Hệ thống thông tin quản lý	3	
					Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ		
					Quản trị doanh nghiệp	3	
c	Kiến thức chuyên ngành	15		III. Kiến thức chuyên ngành			26
	Học phần bắt buộc	9					
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		35	Tài chính doanh nghiệp II	3	
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		36	Phân tích tài chính doanh nghiệp I	3	
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3		37	Tài trợ khởi nghiệp	2	

[illegible]

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
III	Tốt nghiệp		6	III	Tốt nghiệp	8	
41	Khóa luận tốt nghiệp		6	45	Khóa luận tốt nghiệp	8	
	Hoặc						
	Thực tập cuối khóa		3				
41	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính		3				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26		I. Phần kiến thức giáo dục đại cương		47	
					Kiến thức chung	36	
					Phân bắt buộc	30	
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Pháp luật đại cương	2	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Tiếng Anh cơ bản 1	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Tiếng Anh cơ bản 2	4	
9	Năng lực số	3					
10	Toán kinh tế	3		9	Toán cao cấp 1	2	
				10	Toán cao cấp 2	2	
				11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
				12	Tin học đại cương	3	
					Phần tự chọn	6	
				13	Lịch sử các Học thuyết kinh tế	2	
				14	Xã hội học	2	
				15	Quản lý hành chính công	2	
					Kinh tế môi trường	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
					Kinh tế phát triển	2	
					Kinh tế quốc tế 1	2	
					Khoa học quản lý	2	
					Mô hình toàn kinh tế	2	
					Kiến thức GDQP&AN, GDTC	11	
				16	Giáo dục quốc phòng	8	
				17	Giáo dục thể chất	3	
					<i>Phần bắt buộc</i>	1	
					Chạy cự ly ngắn	1	
					Thể dục phát triển chung	1	
					<i>Phần tự chọn</i>	2	
					Bóng rổ	2	
					Bóng chuyền	2	
					Bơi	2	
					Bóng bàn	2	
					Cầu lông	2	
					Taekwondo	2	
					Thể dục phát triển chung với dụng cụ	2	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90		II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
4	Kiến thức cơ sở ngành	39			Kiến thức cơ sở ngành	36	
11	Kinh tế học vi mô	3		18	Kinh tế vi mô	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		19	Kinh tế vĩ mô	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		20	Nguyên lý kế toán	4	
14	Nguyên lý Marketing	3					
15	Quản trị học	3					
16	Tài chính - Tiền tệ	3		21	Tài chính tiền tệ	4	
17	Luật kinh doanh	3					
18	Thuế	3		22	Thuế	2	
19	Tài chính doanh nghiệp	3		23	Tài chính doanh nghiệp 1	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3		24	Kinh tế lượng	3	
22	Phát triển bền vững	3					
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	1					
				25	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	
				26	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
				27	Pháp luật kinh tế	3	
				28	Nguyên lý thống kê	3	
				29	Tin học ứng dụng	2	
b	Kiến thức ngành	30			Kiến thức ngành	13	
24	Kế toán Tài chính	3		30	Kế toán tài chính 1	4	
25	Nguyên lý Bảo hiểm	3		31	Bảo hiểm	2	
26	Nguyên lý Thẩm định giá	3		32	Nguyên lý thẩm định giá	2	
27	Tài chính Công	3		33	Quản lý tài chính công	2	
28	Hành vi khách hàng	3					
29	Tài chính cá nhân	3					
30	Tài chính quốc tế	3		34	Tài chính quốc tế	3	
31	Kiểm toán	3		35	Kiểm toán căn bản (HP tự chọn)	2	
32	Ngân hàng thương mại	3		36	Ngân hàng thương mại	2	
33	Thị trường chứng khoán	3					
				37	Thị trường tài chính	2	
c	Kiến thức chuyên ngành	15			Kiến thức chuyên ngành	16	
	Học phần bắt buộc	9			Học phần bắt buộc	14	
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		38	Tài chính doanh nghiệp 2	2	
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		39	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	
36	Thực hành nghề nghiệp Tài chính – Ngân hàng	3		40	Tài chính doanh nghiệp thực hành	2	
				41	Tài chính doanh nghiệp 3	3	
				42	Tài chính doanh nghiệp 4	2	
				43	Hải quan	2	
	Học phần tự chọn (Mỗi nhóm 1 HP)	6			Học phần tự chọn	2	
37	Nhóm 1				Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	2	
	Quản trị rủi ro tài chính	3		44	Quản trị tín dụng quốc tế và nợ nước ngoài	2	
	Định giá đầu tư				Tài chính tập đoàn kinh tế	2	
	Nhóm 2				Kiến thức bổ trợ	18	
38	Đầu tư tài chính	3			Phần bắt buộc	10	
	Tài chính hành vi						
d	Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 1 cấp gồm 2HP)	6		45	Kế toán quản trị 1	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	L.T	TH		Học phần	L.T	TH
	Cấp 1			46	Quản trị kinh doanh	2	
39	Ngân hàng số	3		47	Quản lý dự án	2	
40	Công nghệ tài chính	3		III	Phần tự chọn	8	
	Cấp 2				Lý thuyết phân tích tài chính	2	
39	Lý thuyết giá cả thị trường	3			Phân tích và dự báo dữ liệu tài chính	2	
	Thẩm định giá tài sản vô hình	3			Thẩm định giá doanh nghiệp	2	
40	Cấp 3				Phân tích tài chính tập đoàn	2	
39	Kế toán thuế	3			Phân tích tài chính tổ chức tín dụng	2	
40	Thanh tra tài chính	3			Kinh doanh bất động sản 1	2	
	Cấp 4				Kinh doanh chứng khoán	2	
39	Phân tích tài chính đơn vị công	3			Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	2	
40	Quản lý Nhà nước về tài chính	3			Hệ thống thông tin kế toán 2	2	
	Cấp 5				Thống kê doanh nghiệp	2	
39	Kiểm tra sau thông quan	3		48	Hệ thống thông tin kế toán 1	2	
40	Quản lý hai quan hiện đại	3		49	Đại cương về kế toán tập đoàn	2	
				50	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	2	
				51	Chuẩn mực kế toán công 1	2	
					Tổ chức công tác kế toán công	2	
					Lý thuyết phân tích chính sách công	3	
					Marketing căn bản	2	
					Quản trị chiến lược	2	
					Quản trị thương hiệu	2	
					Quản trị nguồn nhân lực	3	
					Văn hóa doanh nghiệp	2	
					Quan hệ công chúng	2	
					Mạng và truyền thông	4	
					Thống kê tài chính	2	
					Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
					Kỹ thuật lập trình	2	
					Nhập môn cơ sở dữ liệu	2	
					Lập trình web	2	
					Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	2	
					Internet & Thương mại điện tử	2	
					Biên dịch 1	3	
					Phiên dịch 1	2	
					Tiếng Anh Tài chính – Kế toán 1	2	
					Kinh tế vi mô 2	3	
					Kinh tế vĩ mô 2	3	
					Kinh tế công cộng	3	
					Cơ sở hình thành giá cả	3	
					Kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh	2	
III	Tốt nghiệp		6		Thực tập tốt nghiệp	10	
41	Khóa luận tốt nghiệp		6	52	Thực tập tốt nghiệp 11	10	
	Hoặc						
	Thực tập cuối khóa		3				
41	Học phần thay thế: Thực hành Ngân hàng điện tử và thực hành mô phỏng đầu tư tài chính		3				

❖ Chuyên ngành Tài chính công

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính (C1ĐT 2023 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Tài chính công	3					
				1	Lý thuyết quản lý tài chính công	3	
2	Quản lý ngân sách Nhà nước	3		2	Quản lý thu ngân sách Nhà nước	2	
				3	Quản lý chi ngân sách Nhà nước	4	
3	Quản lý tài chính đơn vị công	3		4	Quản trị tài chính đơn vị cung cấp dịch vụ công	3	
				5	Quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng vốn ngân sách Nhà nước	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính (CTĐT 2023 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
4	Thuế 1	3		6	Thống kê tài chính	2	
5	Kế toán công	3		7	Kế toán hành chính sự nghiệp 1	2	
				8	Kế toán hành chính sự nghiệp 2	2	
				9	Kinh tế công cộng	3	
				10	Chuẩn mực kế toán công 1	2	
				11	Tổ chức công tác kế toán công	2	
6	Phân tích lợi ích và chi phí	3					
7	Thẩm định và quản lý dự án	3		12	Quản lý dự án	2	
8	Quản trị công	3					
9	Chính sách công	3		13	Lý thuyết phân tích chính sách công	3	
10	Phân tích tài chính đơn vị công	3			Phân tích tài chính Nhà nước	2	
11	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
12	Khóa luận tốt nghiệp		6	14	Thực tập tốt nghiệp	10	
13	Thực tập cuối khóa		3				
14	Học phần thay thế: Thực hành kê khai thuế		3				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP.HCM (CTĐT 2022 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Tài chính công	3		1	Tài chính công	3	
2	Quản lý ngân sách Nhà nước	3		2	Ngân sách và tài chính Chính phủ	3	
				3	Tài chính chính quyền địa phương	2	
3	Quản lý tài chính đơn vị công	3		4	Quản lý tài chính các đơn vị công	3	
				5	Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP.HCM (CTDT 2022 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
4	Thuế 1	3					
5	Kế toán công	3		6	Kế toán tài chính các đơn vị công	3	
6	Phân tích lợi ích và chi phí	3		7	Phân tích lợi ích và chi phí khu vực công	3	
7	Thẩm định và quản lý dự án	3		8	Thẩm định và quản lý dự án công	3	
8	Quản trị công	3		9	Quản lý khu vực công	2	
9	Chính sách công	3		10	Phân tích chính sách công	3	
10	Phân tích tài chính đơn vị công	3					
11	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
				11	Định giá và quản lý tài sản công	3	
13	Khóa luận tốt nghiệp		6	12	Khóa luận tốt nghiệp		10
19	Thực tập cuối khóa		3	13	Học kỹ doanh nghiệp (thực tập)	10	
20	Học phần thay thế: Thực hành kế khai thuế		3	14	Chuyên đề tốt nghiệp		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế Quốc dân (CTDT 2021 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	Tài chính công	3					
				1	Tài chính công 2	3	
2	Quản lý ngân sách Nhà nước	3		2	Tài chính công 1	3	
				3	Đề án tài chính công		2
3	Quản lý tài chính đơn vị công	3					
4	Thuế 1	3		4	Thuế	3	
				5	Quản lý thuế	3	
				6	Thuế quốc tế	3	
5	Kế toán công	3		7	Kế toán công	3	
				8	Kinh tế hải quan	3	
6	Phân tích lợi ích và chi phí	3					
7	Thẩm định và quản lý dự án	3		9	Thẩm định tài chính dự án	3	
				10	Marketing dịch vụ công		
8	Quản trị công	3		11	Khu vực công và quản lý công	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế Quốc dân (CTĐT 2021 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
9	Chính sách công	3		12	Chính sách công	3	
				13	Phân tích chính sách	3	
				14	Bảo hiểm xã hội	3	
	Phân tích tài chính đơn vị công	3					
	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
				15	Quản lý Nhà nước đối với các tổ chức phi Chính phủ		
				16	Quản lý tài sản công	3	
	Khoá luận tốt nghiệp		6	17	Khoá luận tốt nghiệp	10	
	Thực tập cuối khóa		3				
	Học phần thay thế: Thực hành kê khai thuế		3				

❖ *Chuyên ngành Thuế*

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện Tài chính (CTĐT 2023 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	Học phần bắt buộc						
1	Thuế tiêu dùng	3		1	Thuế tiêu dùng	2	
2	Thuế thu nhập	3		2	Thuế thu nhập	3	
3	Thuế tài sản	3		3	Thuế tài sản và thu khác	2	
	Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)						
	Nhóm 1						
4	Đạo đức Thuế	3					
5	Hoạch định thuế	3					
	Nhóm 2						
6	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	3		4	Quản lý thuế	2	
7	Thuế quốc tế	3					
	Kiến thức bổ trợ ngành: Chọn 1 cặp gồm 2 học phần						
	Cấp 1						
8	Ngân hàng số	3					
9	Công nghệ tài chính	3					
	Cấp 2						
10	Lý thuyết giá cả thị trường	3					
11	Thẩm định giá tài sản vô hình	3					
	Cấp 3						
12	Kế toán thuế	3					
13	Thanh tra tài chính	3					
	Cấp 4						
14	Phân tích tài chính đơn vị công	3					
15	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
	Cấp 5						
16	Kiểm tra sau thông quan	3		5	Kiểm tra sau thông quan	2	
17	Quản lý hải quan hiện đại	3					
	Tốt nghiệp						
18	Khóa luận tốt nghiệp	6					
	Hoặc						
19	Thực tập cuối khóa	3		6	Thực tập tốt nghiệp		10
20	Học phần thay thế: Thực hành kê khai thuế	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP.HCM (CTĐT 2022 – công bố trên website)		
	Học phần	L.T	TH		Học phần	L.T	TH
	Học phần bắt buộc						
1	Thuế tiêu dùng	3		1	Thuế gián thu	3	
2	Thuế thu nhập	3		2	Thuế trực thu	3	
3	Thuế tài sản	3		3	Thuế tài sản	3	
	Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)						
	Nhóm 1						
4	Đạo đức Thuế	3		4	Đạo đức Thuế	3	
5	Hoạch định thuế	3		5	Hoạch định thuế	3	
	Nhóm 2						
6	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	3		6	Quản lý thuế	3	
7	Thuế quốc tế	3		7	Thuế quốc tế	3	
	Kiểm thức bổ trợ ngành: Chọn 1 cặp gồm 2 học phần						
	Cặp 1						
8	Ngân hàng số	3					
9	Công nghệ tài chính	3					
	Cặp 2						
10	Lý thuyết giá cả thị trường	3					
11	Thẩm định giá tài sản vô hình	3					
	Cặp 3						
12	Kế toán thuế	3					
13	Thanh tra tài chính	3					
	Cặp 4						
14	Phân tích tài chính đơn vị công	3					
15	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
	Cặp 5						
16	Kiểm tra sau thông quan	3					
17	Quản lý Hải quan hiện đại	3					
	Tốt nghiệp						
18	Khóa luận tốt nghiệp		6				
	Hoặc						
19	Thực tập cuối khóa		3	8	Thực tập và tốt nghiệp		10
20	Học phần thay thế: Thực		3	9	Thực hành thuế		3

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP.HCM (CTĐT 2022 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	hành kê khai thuế						

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Frankfurt University of Applied Sciences (CTĐT 2024 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	Học phần bắt buộc						
1	Thuế tiêu dùng	3		1	Tax theory III: Tax ordinance, sales tax	5	
2	Thuế thu nhập	3		2	Taxation I: Income Tax, Corporate Income Tax Taxation II: Corporate taxation and legal form	5	
3	Thuế tài sản	3					
	Tự chọn: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)						
	Nhóm 1						
4	Dạo đưc Thuế	3					
5	Hoạch định thuế	3		3	Tax theory VI: Current developments in tax law, tax planning	5	
	Nhóm 2						
6	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	3					
7	Thuế quốc tế	3		4	Taxation V: International Tax Law	5	
	Kiến thức bổ trợ ngành: Chọn 1 cặp gồm 2 học phần						
	Cặp 1						
8	Ngân hàng số	3					
9	Công nghệ tài chính	3					
	Cặp 2						
10	Lý thuyết giá cả thị trường	3					
11	Thẩm định giá tài sản vô hình	3					
	Cặp 3						
12	Kế toán thuế	3					
13	Thanh tra tài chính	3					
	Cặp 4						
14	Phân tích tài chính đơn vị	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Frankfurt University of Applied Sciences (CTĐT 2024 – công bố trên website)		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	công						
15	Quản lý Nhà nước về tài chính	3					
	Cấp 5						
16	Kiểm tra sau thông quan	3					
17	Quản lý hải quan hiện đại	3					
	Tốt nghiệp						
18	Khóa luận tốt nghiệp	6					
	Hoặc						
19	Thực tập cuối khóa	3		5	Operational study section VI		10
20	Học phần thay thế: Thực hành kê khai thuế		3				

❖ **Chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	3		1	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	2	
2	Trị giá hải quan	3		2	Trị giá hải quan	2	
3	Kiểm tra, giám sát hải quan	3		3	Kiểm tra, giám sát hải quan.	4	
4	Chính sách thuế quan	3					
5	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa XNK	3		4	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa	2	
6	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	3		5	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2	
7	Quản trị xuất nhập khẩu	3		6	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	
8	Kiểm tra sau thông quan	3		7	Kiểm tra sau thông quan		
9	Quản lý hải quan hiện đại	3					
10	Khóa luận tốt nghiệp		6	8	Thực tập tốt nghiệp		3
12	Thực tập cuối khóa		3				
13	Học phần thay thế: Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm		3				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	Ecuss tại Doanh nghiệp						

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Ngoại thương (Hà Nội) Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	3		1	Quản lý Nhà nước về Hải quan	3	
2	Trị giá hải quan	3					
3	Kiểm tra, giám sát hải quan	3					
4	Chính sách thuế quan	3					
5	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu	3					
6	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	3		2	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	3	
7	Quản trị xuất nhập khẩu	3		3	Giao dịch thương mại quốc tế	3	
8	Kiểm tra sau thông quan	3					
9	Quản lý hải quan hiện đại	3					
10	Khóa luận tốt nghiệp		6	4	Khóa luận Tốt nghiệp		3
12	Thực tập cuối khóa		3				
13	Học phần thay thế: Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss tại Doanh nghiệp		3				

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường: Đại học Thương mại Hà nội . Ngành Kinhdoanh Quốc tế , CN Thương mại quốc tế		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Phân loại và xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu	3		1			
2	Trị giá hải quan	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường: Đại học Thương mại Hà nội, Ngành Kinhdoanh Quốc tế, CN Thương mại quốc tế		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
3	Kiểm tra, giám sát hải quan	3			Nghiep vụ hải quan	3	
4	Chính sách thuế quan	3					
5	Chính sách quản lý chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu	3					
6	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	3		2	Bảo hộ quyền sở hữu trí	3	
7	Quản trị xuất nhập khẩu	3		3	Giao dịch thương mại quốc tế	3	
8	Kiểm tra sau thông quan	3					
9	Quản lý hải quan hiện đại	3					
10	Khóa luận tốt nghiệp		6	4	Thực tập tốt nghiệp		3
12	Thực tập cuối khóa		3				
13	Học phần thay thế: Thực hành khai báo hải quan trên phần mềm Ecuss tại Doanh nghiệp		3				

❖ Chuyên ngành Thẩm định giá

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường đại học Kinh tế Quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Nguyên lý Thẩm định giá	3		1	Nguyên lý và tiêu chuẩn thẩm định giá (POHE MKDG 1113)	3	
2	Thẩm định giá bất động sản	3		2	Định giá bất động sản 1 (TNBD 1101)	2	1
				3	Định giá bất động sản 2 (TNBD 1112)	2	1
3	Thẩm định giá động sản	3		4	Thẩm định giá máy thiết bị (POHE MKDG 1117)	2	1
4	Thẩm định giá doanh nghiệp	3		5	Thẩm định giá doanh nghiệp 1 (POHE MKDG 1102)	2	1
				6	Thẩm định giá doanh nghiệp 2 (POHE MKDG 1103E)	2	1
5	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản	3		7	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản (LUKD1159)	3	
6	Kỹ thuật bất động sản	3					
7	Quy hoạch đô thị	3		8	Quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn (TNBD 1138)	3	
8	Phân tích lợi ích và chi phí	3		9	Phân tích lợi ích - chi phí (MTKT 1135)	3	
9	Lý thuyết giá cả thị trường	3		10	Nguyên lý giá cả thị trường (POHE MKDG 1106)	3	
10	Thẩm định giá tài sản vô hình	3		11	Thẩm định giá tài sản vô hình (POHE MKDG 1111)	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường đại học Kinh tế TP.HCM		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Nguyên lý Thẩm định giá	3		1	Nguyên lý Thẩm định giá (ECO501046)	3	
2	Thẩm định giá bất động sản	3		2	Thẩm định giá bất động sản (ECO501047)	3	
3	Thẩm định giá động sản	3		3	Thẩm định giá máy thiết bị (ECO501048)	3	
4	Thẩm định giá doanh nghiệp	3		4	Thẩm định giá doanh nghiệp (ECO501049)	3	
5	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản	3		5	Pháp luật về thẩm định giá (LAW511093)	3	
6	Kỹ thuật bất động sản	3		6	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý (ECO501142)	3	
7	Quy hoạch đô thị	3					
8	Phân tích lợi ích và chi phí	3					
9	Lý thuyết giá cả thị trường	3					
10	Thẩm định giá tài sản vô hình	3		7	Thẩm định giá tài sản vô hình (ECO501050)	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Tài chính- Quản trị kinh doanh		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Nguyên lý Thẩm định giá	3		1	Nguyên lý Thẩm định giá	2	
2	Thẩm định giá bất động sản	3		2	Thẩm định giá bất động sản	3	
3	Thẩm định giá động sản	3		3	Thẩm định giá máy thiết bị	2	
4	Thẩm định giá doanh nghiệp	3		4	Thẩm định giá doanh nghiệp	3	
5	Pháp luật trong thẩm định giá tài sản	3		5	Pháp luật về định giá và thẩm định giá		
6	Kỹ thuật bất động sản	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Tài chính- Quản trị kinh doanh		
	Học phần	LT	TH		Học phần	L.T	TH
				6	Hệ thống thông tin đất	2	
				7	Định giá xây dựng	2	
7	Quy hoạch đô thị	3		8	Quy hoạch sử dụng đất		
8	Phân tích lợi ích và chi phí	3					
9	Lý thuyết giá cả thị trường	3		9	Nguyên lý hình thành giá	3	
10	Thẩm định giá tài sản vô hình	3		10	Thẩm định giá tài sản sở hữu trí tuệ	2	